

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

CƠP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÕ

Glóm-Đóc, Chỗ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ IV — BỘ MỚI SỐ 69 — 15-11-1961

- 1.— Xã luận : Văn-Nghệ trong thời loạn . . . Nguyễn-Vỹ^m 5 — 9
- 2.— Các tiêu thuyết khoa học Anthony Lefeuve 10 — 13
- 3.— Nhân vật xuân thu : Thiệu Sơn 14 — 20
- 4.— Bài thơ buổi đẹp trời (thơ) Ng. thị Duy Linh 21
- 5.— Thử thách (truyện ngoại quốc) Trần thanh Chương 22 — 26
- 6.— Khoa học và dị đoan : Rừng lầy nước Vương Thanh 27 — 29
- 7.— Chung quanh nghi án lịch sử :
 « Vua Quang-Trung . . . » . . . Nguyễn Lê Thọ 30 — 35
- 8.— Bản đàn cảm (thơ) Lê thanh Xuyên 36
- 9.— Bông trắng xưa, Trở về (thơ) Duyên Hải, Hỷ Khương 37
- 10.— Tuổi, chàng trai nước Việt Nguyễn Vỹ 38 — 42
- 11.— Sinh viên Nhật ngày nay Nông Bằng Giang 43 — 49
- 12.— Nỗi buồn dề lại (truyện ngắn) Tuấn Huy 50 — 56

13.—	Ký giả thuở trước	Tá Xuyên	57 — 62
14.—	Những người đàn bà tiếng danh trên thế giới : Bà Marie Curie	Tân Phong	63 — 68
15.—	Mình ơi !	Diệu Huyền	69 — 76
16.—	Một thi-sĩ Việt-Nam ở Paris	Thiếu Sơn	77 — 78
17.—	Khoảng trống của đời người (thơ)	Lữ Quỳnh	80
18.—	Đợi chờ, Mưa đêm (thơ).	Thanh Nguyên, Hoa Tịnh Linh	81
19.—	Tâm sự Ôn Như Hầu	Cao Hoàng Nhân	82 — 85
20.—	Khi người đẹp thất vọng (truyện dịch)	Hoàng Thống	86 — 92
21.—	Ràng cán đáng đoán bài toán	Ba Táo	93 — 94
22.—	Một giấc mơ hoa	Duyên Hồng	95 — 99
23.—	Thơ lên Ruột	Diệu Huyền	100 — 101
24.—	Sách báo mới	Phổ Thông	102 — 103
25.—	Mồ hôi nước mắt (truyện dài)	Nguyễn Vỹ	104 — 108
26.—	Đáp bạn bốn phương	Diệu Huyền	109 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong.
Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lại
cáo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
★ Bài lại cáo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích
đăng những bài trong tạp - chí PHỔ - THÔNG, nhưng
yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG »
và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc
mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de
reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

★ XÃ-LUẬN

V

, Ắ N

N

G H Ệ

T

R O N G

T

H Ờ I

L

O Ạ N



À M thế nào xác định vị trí và trách-nhiệm của Văn-Nghệ trong thời loạn ?

Nhiều người cố gán cho Văn-Nghệ đủ thứ tội lỗi trước một tình-thế nghiêm-trọng, một sự-kiện đã rồi, than ôi, hậu-quả của bao nhiêu suy-đời, trác-táng, của bao nhiêu giả-dối, che đậy, của bao nhiêu mâu-thuân !

● Trên mười năm nay, từ thời phong-kiến còn để lại, các phim cao-bồi của ngoại quốc, các trò dâm ô điểm-đàng, trơ-trẽn, kịch-cớm, đã được phổ-diễn bừa-bãi trên các màn ảnh đại-vĩ-tuyến trong nước;

● Trên mười năm nay, các phòng khiêu-vũ đã mở cửa cho đám nam-nữ ra vào tự-do, ôm nhẩy tự-do, đú-đờn tự-do, quẹo-rũ hàng bao nhiêu các trẻ thơ từ 14, 15 tuổi đến các bạn thanh-niên trưởng-thành ;

● Trên mười năm nay, các trà-thất đã được công-khai đón rước các bạn học sinh, các thanh-niên, các người thất-nghiệp, đề say-sưa rượu chè, đàn-địch, đề rồi đánh lộn, chém lộn, chia bè, lập đảng ;

● Trên mười năm nay, các bản nhạc lằng-lơ, các bài ca ủy-mị, lố-lăng, đã được đem phổ-biến khắp các tầng lớp xã-hội.

● Trên mười năm nay, một phần lớn sinh-lực dồi-dào của tuổi-trẻ, gần như đã bị hao mòn, vô-dụng, đề rồi bây giờ tinh-thể nước nhà nguy-ngập, thảm-họa chiến-tranh đe-dọa ở biên-thùy và ngay trong nước, chúng ta mới kêu lên, và nhân đó một số người mới trút cả trách-nhiệm nặng-nề cho Văn-Nghệ !

Nhưng chúng ta tự kiểm-thảo lại xem, Văn-Nghệ đã phạm tội-ác gì nhĩ ? Văn-Nghệ đã đầu độc thanh-niên thật ư ? Tiếu-thuyết ? Những tiếu-thuyết nhảm-nhi có thể làm hại cho thanh-niên, nhưng không hại bằng những cảnh « cụp-lạc » trên màn ảnh của những đào hát nổi danh ví khóa-thề, của những Brigitte Bardot, Marilyn Monroe, Sophia

Loren... ! Một trăm, một ngàn bài thơ mơ-mộng, yêu đương của tuổi 18, 20, in trên sách báo đâu có ảnh hưởng xấu-xa bằng mấy khúc ca nhạc rạo-rực và cuồng-loạn trong các vũ-trường ?

Những món hàng nhập-cảng đầy chất cuồng dâm tao-loạn kia đã thâm-nhiễm vào tim vào óc của thanh niên ta không xiết kể ! Đấy mới thật là kẻ thù của các gia-đình, và của xã-hội !

Đạo này, người ta hay dùng ba chữ « *lạnh-mạnh-hóa* ». Đứng về phương-diện văn-chương, thành-thật chúng tôi không hiểu hai tiếng Việt ghép với một chữ Hán ấy có nghĩa là gì. Nhưng nếu ngày nay chúng ta muốn tẩy uế không-khí đầu-độc, muốn tráng-kiện-hóa thanh-niên, muốn cải-tạo thanh-niên cho được lạnh mạnh, muốn cấp cứu bệnh dịch của thể-hệ, thì chúng tôi thiết-tưởng nên điều chỉnh lại giới-luật trong các cơ-cấu xã-hội, tăng-cường sự kiểm-soát hạnh kiểm của thanh-niên, diệt trừ các phim tệ-hại, bản-thù, nghiêm cấm các vũ trường, loại-trừ các bản ca nhạc nhảm-nhĩ, lãng-mạn hạ-cấp, đã ru ngủ bao nhiêu tinh-thần ủy-mị. Như thế, trật-tự luân-lý tự-nhiên sẽ vâng-hồi được phần nào.

Còn Văn.Nghệ. — dĩ-nhiên chúng tôi nói : VĂN-NGHỆ CHÂN CHÍNH, THUẦN TÚY — nó không đồng lõa với chuyện bậy-bà bao giờ. Nó luôn-luôn chỉ lo xây-dựng mà thôi.

Sưu-tầm, khảo-cứu, thơ, văn, truyện dài, truyện ngắn, kịch, nhạc, họa, mỗi bộ-môn đều có công-dụng duy-nhất của nó: là tài-bồi-nền Văn-hóa Dân-tộc.

Văn-ngệ có phận sự — và trọng-trách, bất-cứ ở thời-Bình hay thời-Loạn, là duy-trì và cố-gắng phát-triển tùy theo phương-tiện của hoàn-cảnh cái vốn liếng tinh-thần của Giông-Nòi, gia-sản quý báu của hai ngàn năm văn-hiến. Nhiệm-vụ tốt-đẹp ấy, con người Văn-ngệ không nhận-lãnh của ai cả, và chẳng ai bắt-buộc nó cả, nhiệm-vụ không cần-bằng-lộc, không-màn-chức-vị, cho-nên nó phải trường-tồn-vĩnh-viễn với thời-gian và thời-thượng. Tự-cổ chí-kim, ở-phương-Tây như ở-phương-Đông, Văn-Nghệ vẫn là tượng-trưng cho Phẩm-giá của loài-Người. Cho-nên các-chế-độ Dân-chủ không bao-giờ hăm-hiếp Văn-ngệ.

Ở miền-Nam chúng ta, rất-tiếc có những kẻ lạm-dụng danh-từ tự-do để đầu-cơ Văn-hóa, dùng-ngòi-bút để mua-danh, kiếm-lợi, những kẻ buôn-ăn bán-chữ những kẻ huynh-hoang môi-mép để tăng-bớt, và quyền-rũ công-chúng bằng những mớ văn-chương ô-nhục, những kẻ ấy không phải là Văn-Nghệ-sĩ.

Gia-đình Văn-ngệ không có-kỹ-luật trong một khôn-khổ, nhưng mỗi người Văn-Nghệ đều hạnh

viết với lương-tâm của mình. Hành-điện vì nó đã tự nhận lấy một Lý-tưởng thuần-khiết đối với đời sống tinh-thần của Dân-tộc, lý-tưởng mà không bao giờ nó phản-bội. Nó âm-thăm và kiên-nhẫn, trung-thành trong khổ-nhục, suốt cả một đời người cặm cùi làm một việc rất nhỏ-mọn, rất tầm-thường : VIẾT.

Nó viết không phải để nuôi nó sống, nhưng để cho tư-tưởng của nó sống.

Trên lĩnh-vực Văn-Nghệ, dù chỉ góp vào nền Văn-Hiến mỗi người một văn thơ, một câu văn, mỗi Văn-Ngệ-sĩ trong thời Bình-cũng đã là một tên lính rồi. **NÓ CẦM BÚT ĐỂ BẢO-VỆ VĂN-HÓA TỰ-DO. NÓ CẦM BÚT ĐỂ BẢO-VỆ GIÁ-TRỊ THANH-CAO của TƯ-TƯỞNG.** Trong thời loạn, nó cũng hiểu nhiệm-vụ của nó vậy. Nó cũng hòa mình trong cơn lâm nguy của Tổ-quốc, và góp phần hy-sinh trong sự cố-gắng chung của toàn dân.

Nếu một ngày kia, cần phải có con người Văn-Nghệ đi đánh giặc, thì nó sẽ sẵn-sàng cất bút trong ngăn kéo, và đứng dậy cầm súng ra chiến-trường, không một chút do-dự. Nó sẽ hăng-hái cởi áo Văn-Nghệ-sĩ bỏ lại nhà, và khoác mảnh chiến-bào để băng ra tiền-tuyến.

N.V

PHỔ-THÔNG XUÂN

Các bạn muốn đăng bài trong số Xuân, xin gởi bài về trước ngày

30-11-61

CÁC TIỂU-THUYẾT KHOA-HỌC

* **ANTHONY LEJEUNE**
(London)

A L'heure où nous nous pen-
chons à nouveau sur le thème
de la science-fiction, nous ne pouvons
pas ne pas nous intéresser à la question
de la popularité de la science-fiction.
C'est une question qui a été posée
plusieurs fois et qui a été traitée
de différentes manières. Mais il y a
une chose qui est certaine : la science-
fiction est très populaire. Elle a une
longue histoire et elle a une grande
popularité. Elle est lue par des gens
de tous âges et de toutes classes.
Elle est lue par des gens qui ne sont
pas des spécialistes de la science et
qui ne sont pas des spécialistes de la
fiction. Elle est lue par des gens qui
sont simplement curieux de savoir
ce qui se passe dans l'univers et
ce qui se passe dans l'avenir. Elle est
lue par des gens qui sont simplement
curieux de savoir ce qui se passe
dans l'univers et ce qui se passe
dans l'avenir.

phát minh trong tương-lai nhưng
không thể đoán được số độc giả
của loại tiểu-thuyết đó sẽ tăng
hay giảm.

Thật khó biết được những
giới nào thích đọc tiểu-thuyết
khoa-học. Thiên hạ tranh luận
thao-thao bất-tuyệt về lý do tại
sao có người thích đọc loại tiểu-
thuyết đó và cũng khó đồng ý
về việc định nghĩa tiểu-thuyết

khoa-học là gì. Danh từ đó dùng để chỉ định rất nhiều thứ tiểu-thuyết từ các chuyện tiên tri táo bạo của JULES VERNE và H. G. WELLS, những chuyện thời nay với những chi tiết kỹ thuật đích xác, tới những chuyện hoang - đường nói tới những thiếu - nữ ăn mặc hở - hênh bị những nhân vật kỳ dị tự các hành tinh khác đến bắt cóc. Đọc giả những tiểu-thuyết khoa-học thuộc đủ mọi giới và đủ mọi quốc-tịch. Những độc giả ấy nghĩ nhiều đến những giải ngân-hà và những hành tinh sắp bị tiêu tan nên có khuynh hướng trở nên những dân quốc-tế. Phần đông những độc giả đó là đàn ông. Cứ 15 Nam độc-giả thích tiểu-thuyết khoa-học, mới có một Nữ độc-giả. Một trong những người mê tiểu-thuyết khoa-học là KING-SLEY AMIS, tác-giả cuốn tiểu-thuyết *Lucky Jim*. Năm nay ông xuất bản một cuốn sách tựa là *New Maps of Hell* (Những bản đồ mới của địa ngục) dựa vào những bài ông đã giảng tại trường Đại Học Princeton. Trong đó ông kể lại là hồi 12 tuổi ông nhặt được một cuốn sách ở khu Woolworth tựa đề

là *"Những chuyện hay của báo Yankee Magazines"*. Từ ngày đó ông mê tiểu thuyết khoa học như là nghiện thuốc phiện vậy. Tôi rất thông cảm với ông Amis vì chính tôi cũng bắt đầu thích tiểu thuyết khoa học từ năm 12 tuổi khi mua tại quán sách ở một ga xe lửa một tập san tên là *"Tales of Wonder"* (Những chuyện kỳ dị). Hiện nay tôi vẫn còn giữ tập san đó. Hình chiếc hỏa tiễn in ngoài bìa ngày nay trông có vẻ cổ xưa và chắc là nếu đọc lại những chuyện ở trong cuốn đó sẽ thấy còn cổ xưa hơn nữa. Dầu sao tôi cũng chắc chắn là không có một cuốn sách nào làm cho một thiếu sinh mê thích và biết nhiều chân trời bằng cuốn sách đó.

Những chuyện trong các tập san đó thật là lý thú, lý thú hơn những hình in ở ngoài bìa mô tả những tia sáng giết người, những quái vật ghê gớm bắt cóc những thiếu nữ kiểu diêm tóc tơ vàng lộng lẫy. Theo như ông Amis viết, ngày nay tiểu thuyết khoa học đã trở nên cầu kỳ hơn. Con quái vật mất ti-hí đã biến mất để nhường chỗ cho một dị

nhân tài trí cao hơn con người nhiều.

Đây là một sự thay đổi đáng khen nhưng có khi tôi cũng còn luyến tiếc những chuyện dân dị hơn. Như người hùng của EDGAR RICE BURROUGHS chẳng hạn. Muốn đi lên hỏa tinh, chàng ta không cần phải có tàu không-gian, chỉ phóng tâm-trí lên khoảng không-gian vô-biên là bỗng xuất hiện trên Hỏa-tinh. Tôi đó chàng ta gặp những người Hỏa-Tinh mình xanh lá cây, đánh nhau bằng kiếm, và cứu được một nàng Công-chúa. Ngày nay, nếu muốn tránh những chi tiết kỳ thuật, các tác giả phải nghĩ ra phương pháp du hành khôn khéo hơn thế. Các phương tiện phi hành không thiếu gì. Một phi hành gia không gian muốn vượt hàng triệu cây số trong một thời gian ngắn, chỉ việc mở máy «viễn-du không-gian» hoặc dùng «không-gian-tuyến» là phút chốc đã đến nơi đến chốn.

Tiểu thuyết khoa học không phải chỉ là một bà con nghèo của các tập sao khoa học thật, nó

gồm đủ mọi loại tiểu thuyết từ các chuyện lối cao bồi, nhưng thay vì súng sáo và ngựa thì các nhân vật trong chuyện dùng súng hỏa tiễn và tàu không gian. Tiểu thuyết khoa học cũng gồm cả những chuyện trinh thám thông minh. ISAAC ASIMOV xuất bản một loạt những chuyện ám-sát giữa các người máy. Giống người máy này phải theo luật lệ mà người chế tạo ra chúng đã ghi trong óc chúng để chúng không thể làm nguy hại đến xã hội loài người. Những luật đó rất hợp lý và tạo ra một thế giới rất thích hợp cho những cuộc suy luận trinh thám.

Các tác giả tiểu thuyết trinh thám đã tỏ ra có rất nhiều trí tưởng tượng để tìm ra những đề tài mới. Thí dụ như chuyện một người bỗng nhận thấy anh ta và tất cả những người làng xóm láng giềng của anh ta thực ra chỉ là những động vật ly ty đang bị lợi dụng trong một cuộc quảng cáo trong vũ trụ. Trong một chuyện khác tựa là «Yellow Pills», (Viên thuốc Vàng) một nhà tâm-lý-học đang tìm cách chữa một bệnh nhân tưởng mình là đang ở trên

một tàu không gian. Hai người diễn tả những biến chuyển chung quanh họ theo trí tin tưởng riêng của họ. Rồi nhà tâm-lý-học uống một viên thuốc phá óc thực-tế và nhận thấy ông ta đứng trên một con tàu không gian. Còn người bệnh nhân tưởng đã được chữa khỏi bệnh mở cửa bước ra bỗng thấy rơi vào không gian vô-tận.

Các tác giả tiểu-thuyết khoa-học tin tưởng một cách tuyệt đối ở khả năng của con người. Dù là vũ trụ có bị đảo lộn, trái đất có nóng sôi hoặc đông đặc, những quái vật có thể tự các hành tinh khác kéo đến xâm-lăng thế-gian này, loài người bao giờ cũng vẫn sống sót và tồn tại.

Trong tiểu-thuyết khoa - học không cần phải viết văn hay lắm cũng vẫn có độc giả vì điều cần

nhất là trí tưởng - tượng. Các nhân vật trong những tiểu-thuyết đó thường diễn hình cho một giống nòi, có thể là diễn hình cho loài người, cho một sinh vật ở một thế giới khác hoặc là người máy. Điều làm cho độc-giả thích là những chuyện ly kỳ và những biến chuyển bất ngờ làm cho độc giả say mê.

Với loại tiểu thuyết hấp dẫn này, độc giả suy nghĩ đến nhiều vấn đề xa lạ hơn là những vấn đề được đề cập trong các tiểu-thuyết thường. Trí tưởng-tượng của các độc-giả tiểu-thuyết khoa-học vượt ra ngoài không-gian và thời-gian, và hướng tới những vì tinh tú trong vũ-trụ...

ANTHONY LEJEUNE
(London)



★ Phản bội trong tình yêu

Bà De Séigné (Nữ-sĩ) nói : « On oublie les infidélités, mais on ne les pardonne pas » (Người ta quên được những sự phản-bội, nhưng người ta không tha - thứ được).

Bà La Fayette (vợ Đại-tướng La Fayette) lại nói : « On pardonne les infidélités, mais on ne les oublie pas » (Người ta tha-thứ được những sự phản-bội, nhưng người ta không thể quên được).

NHÂN-VẬT



muốn dùng nhan-sắc và tài trí của con để cầm chầu Thế-Tử. Ăn ở với nhau được 5 năm thì Tử-Ngũ muốn bỏ trốn về nước. Chàng oán Mục-Công vì ông đã thôn-tính nước Lương là quê ngoại của chàng. Hơn nữa ở ngoại-quốc lâu ngày chàng nhớ nước, nhớ cha, lại nghe nói Huệ-Công đau nên chàng càng nôn-nả muốn về. Nhưng lý-do chánh là chàng sợ một khi Huệ-Công chết sẽ có kẻ khác giành mất

Quân Thụ ...

KỖ trước đã nói tới Tần Huệ-Công bị thua quân Tần, bị bắt làm tù binh, được Tần-Mục Công tha cho về nước nhưng phải gởi con là Thế-Tử Ngũ qua làm con tin. Mục-Công còn gả con gái là Hoài-Doanh cho Tử-Ngũ ý

NÀNG

HOÀI-
DOANH

★ THIẾU-SƠN

chiếc ngai vàng. Chàng đem chuyện đó nói với Hoài-Doanh, và bảo nàng giúp cho chàng về nước và theo chàng luôn thề. Hoài-Doanh rơi lụy mà trả lời : «Chàng là Thế-Tử mà chịu nhục chốn này, nghĩ cũng tội-nghiệp. Vua cha khiến thiếp hầu-hạ chàng đây là quyết cầm lòng chàng cho chắc. Nay theo chàng mà trốn đi ắt trái mạng chúa, tội thiếp lớn lắm. Xin chàng liệu lấy, chớ nói với thiếp làm chi. Thiếp không dám đi nhưng cũng chẳng hề tiết-lậu việc này.»

Nhờ đó mà Thế-Tử Ngự trốn thoát về Tấn, kịp lên ngôi thay thế cho Huệ-Công, lấy hiệu là Hoài-Công và cũng tiếp tục một chánh-sách bạo-tàn vô-đạo.

Hoài-Công sợ nhưt một người là Công-tử Trùng-Nhĩ, chú của ông còn lưu-vong ngoại-quốc và được người trong nước tín-nhiệm hơn ông.



Tần Mục-Công giận Thế-Tử Ngự bỏ trốn ra đi liền cho người qua Sở mời Công-Tử Trùng-Nhĩ sang Tần để giúp cho về nước.

Mục-Cơ phu-nhơn cũng thương mến Trùng-Nhĩ nên đề-nghị với Mục-Công gả Hoài-Doanh cho chàng. Phu-nhơn hỏi ý kiến Hoài-Doanh thì nàng thưa :

«Tôi đã trao thân cho Công-tử Ngự, sao có thể lấy chồng khác được ?» Phu-nhơn nói : «Tử Ngự chắc không bao giờ bỏ lại. Trùng-Nhĩ hiền và nhiều kẻ giúp ắt dựng nước Tấn thì mày sẽ được làm phu-nhơn. Tấn, Tần suôi gia, đời đời hòa-hào chẳng tốt lắm sao ?»

Hoài-Doanh làm thỉnh giấy lát rồi thưa rằng : «Nếu như vậy thì tôi có tiếc chi cái thân.»

Mục Công sai người trao lời cho Trùng-Nhĩ thì chàng có ý muốn từ-chối vì chàng với Tử-Ngự là chú cháu và như thế thì Hoài-Doanh là cháu dâu của chàng. Một tướng tâm-phúc của Trùng-Nhĩ là Triệu-Thôi đốc võ : «Tôi nghe nói Hoài-Doanh có sắc, có tài. Tần-quân và phu-nhơn thương lắm. Nếu không chịu con gái Tần thì Tần chẳng đẹp lòng. Để muốn người thương mình thì mình thương người trước. Muốn người theo mình thì mình theo người trước.

Nếu Tần chẳng vui lòng thì dùng sức Tần sao động, xin Công-Tử chờ từ.» Trùng-Nhĩ nói : «Đồng họ với nhau còn phải tránh. Huống nó như con.» Một tướng khác nói : «Đời xưa đồng tánh là đồng đức, chẳng phải là đồng họ đâu. Vua Nghiêu, cháu 5 đời vua Huỳnh Đế. Vua Thuấn cháu 8 đời vua Huỳnh Đế. Con gái của Nghiêu có phải là bà cô của vua Thuấn chẳng ? Vậy mà vua Nghiêu gả cho vua Thuấn, vua Thuấn chẳng từ. Đời xưa gả cưới kẻ đức mà thôi. Luận đức thì Tử Ngữ chẳng đồng với công-tử. Luận thân thì Tần-nữ chẳng có với cô bà. Huống chi một cửa bỏ, chẳng phải cướp của out, có hề gì đâu mà ngại.» Trùng-Nhĩ còn do-dự thì Hồ-Yêu nói vào :

«Nay Công-tử muốn về nước hay muốn thờ Tử Ngữ ? Muốn thờ Tử Ngữ thì Hoài-Doanh là mẫu-nghi. Còn muốn thay ngôi thì là vợ kẻ địch. Cứ lấy đó mà suy.» Triệu Thôi chộp nói thêm : «Nước còn cướp giật, huống chi vợ. Nếu bo-bo giữ tiết nhỏ, ắt hỏng việc to, sau ăn

năn không kịp.» Khi ấy Trùng-Nhĩ mới khứng chịu.

Tới ngày thành-hôn chàng mới thấy Hoài-Doanh quả là quốc-sắc thiên-hương, đẹp hơn tất cả những bà vợ mà chàng đã cưới trên bước đường lưu-vong qua các nước.

Chẳng những Hoài-Doanh đẹp mà bốn người hầu gái cũng nhan-sắc mặm-mòi làm cho chàng sung sướng lộ ra nét mặt.



Với sức ủng-hộ của Tần-quân, với sự giúp đỡ của bọn mưu-thần, gia-tướng, với uy-tín sẵn có đối với người trong nước và thứ nhất là đối với người cai-trị thất nhơn-tâm của Tần-Hoài-Công nguyên Thế-Tử Ngữ, Công Tử Trùng-Nhĩ chẳng bao lâu được đưa về nước và được tôn lên làm Vua lấy hiệu là Tấn-Văn-Công. Hoài-Doanh theo Văn-Công về Tấn.

Sau đó những bà vợ cũ cũng lục-tục theo về. Văn-Công giới thiệu với Hoài-Doanh :

- 1º) Quý-Ngỗ con vua Dịch
- 2º) Khương-Thị con vua Tề.

Đồng-thời ông cũng thuật lại cho nàng nghe những tấm gương, hiện-thực của hai người vợ trước.

Khi còn ở Địch ông nghe tin vua Tần cho người qua thích-khách liền lật-đật bỏ trốn qua nước khác. Trước khi đi ông từ biệt Quý-Ngôi và nói rằng : « Nay vua Tần sai người đến giết ta nên ta phải tìm nước lớn mạnh mà ngụ, sẽ liên-kết với Tần, Sở dựng lo mưu phục quốc. Nàng khá hết lòng nuôi dạy 2 con. Chờ trong 25 năm nữa ta không trở lại thì nàng sẽ lấy chồng khác. » Quý-Ngôi khóc mà rằng : « Nam-phỉ bốn phương chí cả, thiếp há dám cầm. Song năm nay thiếp đã 25 tuổi rồi, mà thêm 25 năm nữa thì già chết rồi, còn lấy chồng gì nữa. Vậy thiếp quyết chờ chàng, xin chàng chớ ngại. »

Nay gặp Quý-Ngôi ông hỏi tuổi thì nàng thưa : « Kề từ cách nhau đã tám năm, nay đã 33 tuổi. » Ông cười mà nói cợt rằng : « Còn may chưa đến 25 năm, bá! »

Hồi ở Tề, Trùng-Nhĩ ham cảnh êm ấm bên Khương-Thị đã bỏ quên chí bình-vanh.

Khương-Thị phải âm-mưu với bọn tùy-tùng đặt tiệc đãi ông và phục rượu cho ông say để cho người ôm ông ra xe ngựa có tiếp-tục ra đi lo việc phục-quốc.

Trước hết Khương-Thị muốn đặt tiệc để khuyên chồng đừng quên nhiệm vụ nhưng thấy ông giận giữ và khăng-khăng không chịu ra đi thì nàng liền đổi giọng mà nói rằng :

« Công-tử đi là chí, ở là tình. Tiệc này đáng lẽ đưa Công-tử đi nay trở thành tiệc cầm Công-Tử lại. Vậy xin cùng Công-tử trọn vui ». Thế rồi vợ chồng chuốc chén, nữ nhạc ca dương. Trùng-Nhĩ say tình, say rượu rồi ngủ luôn bên bàn tiệc. Khi ông tỉnh dậy thì đã thấy nằm trong xe dương lãn bánh trên con đường lưu vong để mưu-dồ phục-quốc.

Nay gặp lại Khương - Thị ông hỏi lại bữa tiệc năm xưa thì nàng nói : « Không phải thiếp chẳng ham những điều vui vẻ. Khuyên đi ấy là muốn cho có ngày nay đó. »

Nhờ sức Tần mà được trở về làm vua, Tần-Văn-Công muốn giành ngôi phụ-nhơn cho Tần-

Nữ là Hoài-Doanh. Nhưng sau khi đã gặp Khương-Thị và Quý-Ngôi và nhất là sau khi đã nghe chuyện của mấy nàng thì Hoài-Doanh nhất định nhường những ghế trên cho những người tới trước. Rồi cuộc ngồi thứ được phân định như sau : Khương-Thị làm phu-nhơn, Quý-Ngôi làm thứ. Hoài-Doanh, khiêm-tốn đứng sau. Nhưng cả ba người đều thương nhau như chị em một nhà.

Tấn-Văn-Công lên ngôi đã 62 tuổi nhưng vẫn sống những ngày tươi trẻ giữa những cô vợ xinh tươi và hiền-thục.

✱

Hoài-Doanh có một nhược-diễm là gái mà lấy hai chồng. Hơn nữa người chồng sau lại là chú của người chồng trước.

Về diễm này Đông-Lai tiên-sinh cực-kỳ nghiêm-khắc đối với Hoài-Doanh. Tiên-sinh chê Hoài-Doanh thiếu-tình, thiếu nghĩa nên đã có nhiều hành-dộng cầu-thả, cầu may để đến nỗi không châu-toàn được cho Thế-tử Ngừ, để thân mình phải chịu nhục làm gái hai chồng và để cho vua cha là Mục-Công phải bị chê là mọi

lợ. Nàng có thể tránh được tất cả những việc đáng tiếc trên đây nếu nàng khuyên Thế-Tử Ngừ đừng bỏ trốn và hăm sẽ tố - cáo với Mục - Công. Thế-Tử Ngừ sợ không dám đi. Rồi nàng sẽ năn-nỉ với Cha giúp cho Thế - Tử về nước và lên ngôi. Như thế thì Công - Tử Trùng-Nhĩ làm sao còn dám bèn mòng tới Tần mà sanh ra nhiều chuyện rắc-rối. Đông-Lai tiên-sinh kết-luận :

«Thì cũng vì suy-nghĩ cầu-thả! Mà suy-nghĩ cầu-thả sanh ra bột tình sơ, mà tình sơ sanh ra bột nghĩa mòng. Đất mòng thì không sanh được cây tốt, mây mòng thì không tạo được mưa dầm, chuông mòng thì không tạo được tiếng vang dậy, mùi mòng thì không diễm được cho thức ăn ngon và chưa khi nào nghĩa mòng đi trước lọt dẫn mưa sâu đi sau bao giờ !...»

Đông-Lai tiên-sinh nói có lý. Nhưng chỉ có lý về diễm tình sơ, nghĩa mòng của Hoài-Doanh đối với Thế-Tử Ngừ. Nhưng tình-nghĩa, nhất là tình nghĩa vợ chồng cần phải có cả hai người mới có thể tạo nên được.

Trong năm năm ân-ái ta không biết Thế-Tử Ngừ đã có gì và đã làm gì để xây-dựng tình thương. Nhưng sau khi đã trốn thoát về nước và nhứt là sau khi đã làm vua nếu quả thật thương vợ và nhớ ơn nàng đã để cho chàng đi thì ít nào chàng cũng phải cho người qua xin lỗi Mục-Công và rước Hoài-Doanh về Tấn. Chàng không làm việc đó dù chứng rằng chàng không có một chút tình nào đối với vợ. Trong 5 năm ân-ái Hoài-Doanh có lẽ cũng đã hiểu chồng thế nào nên mới để chồng ra đi một cách thân nhiên và dễ-dàng như thế. Tình mỏng làm sao kết được nghĩa dày ? Nàng không tố cáo với vua cha phải kể nàng là con người cao-thượng, không độc-ác và cũng không nhỏ-nhen.

Cũng như tất cả phụ-nữ thời đó, việc cưới gả là hoàn-toàn ở quyền cha mẹ, nàng không được lựa chọn và cũng không được phát biểu ý-kiến.

Nàng chỉ được hỏi ý-kiến khi nàng bị bắt-buộc phải gả nghĩa với Trùng-Nhi. Biết chồng sau là chú của chồng trước nàng liền từ chối và chỉ nhận lời khi nghe

nói tới những lý-do ích-quốc, lợi dân. Câu nói của nàng : *"Nếu như vậy thì tôi có tiếc gì cái thân này"* chứng tỏ một tấm lòng hy-sinh cao cả, đáng kính-phục biết bao nhiêu ! Suốt đời nàng đều là hy-sinh. Nhờ nàng, nhờ thế lực của cha nàng, của nước nàng mà Trùng-Nhi được trở về làm vua, ngôi phu-nhân đáng lẽ về tay nàng mới phải.

Vậy mà sau khi đã gặp Khương-Thị và Quý-ngôi nàng lại vui lòng nhường những ghế trên cho những kẻ xứng-dáng hơn nàng thì nàng lại tự nguyện hy-sinh thêm một lần nữa.

Nếu nàng bị mang tiếng là gái hai chồng thì Trùng-Nhi cũng bị mang tiếng là chú chồng mà đi lấy cháu dâu. Cái ông quân sư đem chuyện vua Nghiêu gả con cho vua Thuấn và nói những chuyện đồng-tánh, đồng-đức là nói tầm-ruồng vì cháu 5 đời và cháu 8 đời xa biết bao nhiêu ngàn dặm làm sao có thể so-sánh với chú cháu Trùng-Nhi được ? Nhưng ở đời đó và ngay ở nước Tấn còn có những chuyện loạn luân tày trời vì chiếc ngai vàng hay

chỉ vì những thú-tính của con người. Thì chính cha, anh Trùng-Nhĩ đã nhiều lần muốn giết chàng mà chàng đã thoát khỏi. Chính anh chàng đã lấy vợ nhỏ của cha chàng. Và chính chàng sau này cũng phải cho người giết Tử Ngữ.

Có trách là trách những chuyện loạn-luân như thế. Còn nàng Hoài Doanh thật chỉ đáng thương mà không đáng trách. Nàng không có quyền định-đoạt cái thân phận của nàng thì nàng cũng không phải chịu trách về số-phận. Nàng không may nên gặp Trùng-Nhĩ quá trễ. Nếu không thì nàng cũng có thể để lại cho Trùng-Nhĩ những kỷ-

niệm êm-đẹp như những kỷ-niệm với Tề-nữ và Dịch-nữ. Đã vậy mà khi những người kia gặp chàng Công-Tử thì chàng còn niên tráng, lực cường. Tới phiên nàng Hoài - Doanh gặp chàng thì chàng đã thành ông lão trên 60 tuổi mặc dầu ông lão đó sắp sửa làm vua mà có ngày xưng Bá. Hơn nữa, ông vua già đó lại dùm đề một đoàn thê-tử, ta nữ lòng nào không tìm hiểu nỗi khổ-tâm của Tần-nữ Hoài-Doanh ? Nàng đã hy-sinh nhiều mà còn phải hy-sinh nữa để kết duyên Tần-Tần, để thắt chặt bang giao giữa hai nước của cha và của mẹ.



★ Thiên-đàng, địa-ngục

Có người hỏi Thi-sĩ Cocteau :

— Ý-kiến của ông thế nào về Thiên-đàng và Địa-ngục ?

Nhà thơ đáp :

— Tôi không muốn trả lời câu hỏi ấy, vì tôi có nhiều bạn thân & Thiên-đàng cũng như ở Địa-ngục.



Bài thơ buổi đẹp trời

Thanh thoát đầm đìa nét mực tươi
Dòng thơ rờn-rũ ý yêu đời
Nâng vàng ánh yếm hôn lên giấy
Đây một bài thơ buổi đẹp trời !

Ngát lộng muôn màu muôn ý thom
Hoa duyên dáng nở nhành xanh rờn
Nhịp nhàng vận chuyển từ lòng đất
Nhựa sống dâng tràn trên lá non

Ướp một làn hương tuổi dậy thì
Dáng kiều ẻo lả nếp xiêm y
Tươi màu hoa đỏ trên nền lụa
Mách-bảo lòng em ý nghĩa gì ?

Mú hồng bền lễn dáng trời chiều
Giục già nghe lòng rộn ý yêu
Thên thẹn bồi mới màu sáp đỏ
Tìm trong khuôn mặt nét yêu kiều

Áo mới màu vui trong buổi này
Biết đâu áo cưới ở ngày mai
Hắn là tươi lắm, em so sánh
Như ý bài thơ buổi đẹp trời

NGUYỄN THỊ DUY LINH
(Gia đình)



THỬ THÁCH

★ S. KISHOR

● TRẦN-THANH-CHƯƠNG

phỏng dịch



HỈ còn năm phút
nửa thôi, là Lương

sẽ gặp Kiều Loan. Lương bồn chồn đứng không yên, chàng đi đi lại lại theo hành lang của nhà ga trung ương, mà vẫn không hết sốt ruột. Lương đảo nhanh mắt nhìn mọi vật ở xung quanh... Chiếc đồng hồ to trên bức tường lớn ở nhà ga chỉ đúng 5 giờ 16.

Lương thầm nghĩ chỉ còn 4 phút nữa thôi... Tim chàng đập mạnh như muốn rung - chuyển theo từng nhịp đều đều của tiếng đồng hồ kêu tích-tắc. Chỉ còn 2 phút nữa thôi, Lương sẽ gặp rõ mặt người thiếu-nữ mà trong 16 tháng nay đã chiêm một địa

vị trong cuộc đời của Lương, tuy đôi uyên - ương chỉ yêu nhớ nhau trong các lá thư mà thôi. Lương chưa bao giờ được trông thấy mặt Kiều Loan, nàng cũng thế.

Lương còn nhớ rõ lắm, chàng nhớ rõ cái ngày phi-cơ của chàng bị đoàn máy bay địch bao vây : Trong một bức thư Lương đã gửi cho Loan mà chàng chờ đợi hôm nay, Lương có lần phải thú nhận rằng chàng thấy sợ, ngay trước cuộc chiến đấu ấy, Loan đã từng viết cho chàng như sau : « Anh thấy sợ đó là lẽ tự nhiên ở đời nay. Tất cả những người can đảm đều biết sợ, lần sau mỗi khi anh mất tự-tin, em muốn rằng anh sẽ tưởng nhớ lại những lời em nói : Mặc dầu anh đang đi giữa bóng tối của tử thần, nhưng anh không sợ bị hại, bởi vì Em đang ở bên Anh. » Chính nhờ những lời nói đó mà đã bao lâu chàng nhận thấy mình có đầy đủ nghị-lực để chiến-đấu.

Giờ đây trong hơn một phút nữa, Lương lại được nghe giọng nói đó. 6 giờ 29, một thiếu nữ đi lại gần Lương, chàng hồi hộp

nhìn lên bông hoa gắn trên áo, nhưng lại không phải bông hoa hồng tím như Lương đã dặn Loan ghim lên áo để chàng dễ nhận ra Loan khi hai người gặp nhau. Hơn nữa, thiếu nữ này trông còn trẻ quá chỉ độ 18 hay 20 là cùng. Trong thư thì Loan có cho chàng biết là nàng đã 30 tuổi rồi mà thật ra tuổi Lương chỉ mới có 28, nhưng trong thư Lương cũng cứ trả lời bừa đi là chàng đã 32 tuổi.

Hồi tưởng lại khi còn học tập trong một trại huấn luyện, tình cờ Lương có đọc được một cuốn tiểu thuyết của nhà văn hào Anh S. Maugham nhan đề là « Nhục thể nhân ». Bên lề các trang sách, Lương thấy có ghi chú bằng những nét chữ đàn bà. Qua những hàng chú - thích, Lương không thể nào ngờ được rằng lại có một người đàn bà am hiểu và thấu triệt tâm sự của đàn ông một cách tế nhị như vậy. Vào đoạn cuối của cuốn sách, Lương tìm thấy tên một người con gái « Kiều Loan ». Sản có cảm tình với người thiếu nữ có tên trong sách mà Lương chưa một lần

quen biết, Lương liền đem trả cuốn sách cho thư-viện để được biết địa chỉ của người thiếu nữ có một tâm hồn tế nhị và khác khổ ấy !

Sau khi đã tìm được địa chỉ của Kiều-Loan, Lương liền viết thư cho người thiếu nữ có cái tên gọi cảm... Chàng đã được trả lời ngay, nhưng lại không may mắn cho Lương là sau khi vừa nhận được thư của Kiều Loan, chàng liền phải dời đến đơn vị chiến đấu của một phi đoàn khác ở nơi xa. Mặc dầu vậy, Lương vẫn gửi thư về cho Kiều Loan và hai người thường thường nhận được thư của nhau.

Mười sáu tháng qua, Loan vẫn ân-cần gửi thư cho Lương, có lắm khi vì Lương không còn đủ thì giờ để hồi-âm cho Loan, nhưng nàng vẫn không ngừng viết thư và gửi quà tặng đến chàng.

Giờ đây Lương có cảm tưởng rằng chàng đã yêu Kiều-Loan và Lương cũng hy vọng là được nàng yêu lại.

Khi còn ở ngoài trận tuyến, Lương đã nhiều lần viết thư yêu cầu Loan gửi cho chàng một tấm

ảnh, nhưng luôn luôn Lương bị từ chối. Loan đã trả lời : « Nếu quả thật những cảm tình của anh đối với em hoàn toàn chân thật, thì hình dáng em đâu đáng để anh phải quan tâm ? Nói ví-dụ là em đẹp đi chăng nữa, em cũng không muốn rằng sắc đẹp của em đã làm anh say mê. Tình yêu như thế đó sẽ làm em buồn và ghê-tởm ! Hay, chẳng hạn em chỉ là một cô gái tầm thường (anh cần phải nghĩ là có thể như thế lắm) Em cũng không muốn là Anh đã viết thư cho em chỉ vì anh cô độc, chỉ vì anh chẳng có ai viết thư cho anh. Không, Anh ạ, anh đừng bắt em phải gửi ảnh cho anh bây giờ. Khi nào anh trở về, anh sẽ thấy em, và lúc đó thì anh hoàn toàn có quyền định-đoạt... »

6 giờ 30 — Lương nóng nảy vô cùng, phút cuối đã hết ! Chàng rút thuốc ra châm hút, tim chàng gần như bị thóp lại vì hồi hộp... Một thiếu nữ đi lại phía Lương, mặt nàng trẻ và đẹp, mái tóc đen buông xoà trên đôi vai, đôi mắt thoáng gọn những nỗi buồn thời đại... Nàng mặc áo dài xanh,

dáng thướt - tha uyển - chuyển mang nhiều nét gọi cảm.

Lương tiến lại gần thiếu nữ và cũng quên là không kịp nhìn xem người thiếu nữ ấy có cài bông hoa màu « hồng tím » trên áo hay không ? Khi thấy Lương đi lại gần, người thiếu nữ mỉm cười thật duyên dáng, nàng nói nhỏ :

— Chắc Trung-úy cùng đi chung về một... một đường với tôi ?...

Lương không trả lời, chàng lùi lại một bước và khẽ nói một câu xin lỗi người thiếu nữ, vì chàng lăm.

Nhưng lần này thì Lương chắc chắn rồi, sự chắc chắn, than ôi, càng khiến cho Lương hoàn toàn thất vọng ! Vì Kiều Loan, người yêu mà chàng đang đợi chờ, vừa bước đến cạnh chàng... Nàng mặc một chiếc áo màu nâu nhạt đã cũ và trên áo có ghim bông hoa « hồng tím » như lời chàng đã dặn trong thư. Lương nhìn kỹ lại người đàn bà đứng trước mặt mình mà ngỡ ngàng nhìn trong niềm chua xót ! Kiều Loan với nét mặt của một người

đàn bà đã ngoài 30 tuổi, dáng có vẻ chậm chạp, đôi bàn tay có vẻ cục mịch, và một đôi mắt lơ dục không còn niềm tin-yêu như Lương hằng mong ước ! Trong lúc Lương nhận ra được là Kiều Loan đã đứng ở bên cạnh chàng thì người thiếu nữ áo xanh duyên dáng lúc này đã đi xa rồi !

Lương vô cùng bối rối ! Chàng cảm thấy như có một nỗi buồn đang lén sâu vào tâm hồn ; nhưng khi nghĩ lại những cử chỉ của chàng vừa rồi, Lương thấy rằng chàng tầm thường hơn ai hết. Lương hối hận và chàng nhìn Kiều Loan đứng trước mặt mỉm cười... Trong một thoáng... Lương tưởng nhớ lại những lời nói thiết tha chân thành mà Kiều-Loan đã viết trong những bức thư gửi cho chàng ; "niềm tin vào sự sống mà Lương còn giữ đến hôm nay là nhờ Kiều Loan. Đã bao lần, trong những tai biến, Lương đã có đủ nghị lực để chiến thắng là nhờ những lời nói của Kiều Loan và bây giờ đây Kiều Loan đã ở bên cạnh chàng, với một thân hình béo đầy đặn, đôi mắt nhìn cười mở nhưng hiền dịu, và ở tận đáy mắt lẩn vào trong

những mối nhiệt tâm.

Lương nhất định không do dự nữa, chàng nắm chặt cuốn tiểu thuyết của S. Maugham trong tay (cuốn truyện để làm dấu hiệu nhận nhau) Lương dành xóa bỏ trong đầu óc tất cả mọi ước vọng yêu - đương, đầu sao đi nữa thì với một Kiều-Loan (một người đàn bà đã ngoài 30 tuổi) cũng không còn làm cho Lương tuyệt vọng được. Chàng đã gạt bỏ hết những ý nghĩ tầm thường trong đầu óc, để nghiêng tâm hồn về người đàn bà ngoài 30 tuổi mà Lương tin-tưởng rằng vẫn duy-trì được mối tình bằng hữu cao quý.

Lương ngẩng hẳn mặt lên chào người đàn bà và lên tiếng :

— Tôi là Trung-úy Hoàng-minh-Lương, (khi thốt ra câu này chàng cảm thấy đắng cay trước nỗi thất vọng) và... cô có phải là

Kiều... Loan ?... Tôi rất sung sướng được gặp cô hôm nay, và nếu có thể, cô cho tôi được hạnh mời cô đi ăn cơm tối nay với tôi.

Nét mặt người đàn bà tự nhiên bỗng sáng hẳn lên, nàng cười khoan-dung và nói : « Tôi có hiểu chuyện gì đâu ! Cái cô gái mặc áo màu xanh vừa đi ngang qua đây, có nhớ tôi lá đúng 6 giờ 30 thì ra đây, và cô ta đã cài bông hoa màu « hồng tím » này lên áo cho tôi, cô ta dặn tôi rằng : « Nếu thấy ông vui vẻ và niềm-nở với tôi và nếu có nhã ý là mời đi ăn cơm, thì lúc đó tôi sẽ trả lời ông biết : « là Kiều Loan sẽ chờ ông ở nhà riêng tại số 2A đường Tự-Do. Kiều Loan làm như vậy là để thử-thách ông đấy ! »

Lương sung-sướng mỉm cười, chàng cúi đầu chào người đàn bà và vội vàng bước đến Đường Tự Do với một niềm hân-hoan tuyệt-vời !...



★ TÁC-GIẢ

Một tác-giả còn non nớt, hồi nhà xuất-bản :

— *Quyền tiểu-thuyết của tôi hay lắm, sao ông không xuất bản ?*
Nhà xuất bản đáp :

— *Vâng, quyền tiểu thuyết của cậu hay lắm. Nhưng chúng tôi chỉ xuất bản những tiểu thuyết dở thôi.*

RỒNG LẤY NƯỚC

« **R**ỒNG LẤY
NƯỚC » là

một hiện-tượng mà nhiều người cho là kỳ-quái. Từ đám mây đen có một luồng mây rủ xuống giống như một cái vòi voi, uốn-éo và di-chuyển. Có khi một lúc sau, chiếc vòi này dần-dần rút lên đám mây đen rồi biến mất. Có khi chiếc vòi gây ra một số thiệt-hại trên mặt đất. Có trường-hợp chiếc vòi có sức phá-hoại lớn hơn nữa : làm đổ nhà, đánh gãy cây to, làm chết người v.v...

Theo tục truyền thì đó là rồng

VƯƠNG-THANH

lấy nước : Thần mưa ở trên trời sai rồng đi lấy nước, rồng bay vào trong mây và thò vòi xuống hút nước ở hồ ao để đưa đi nơi khác rồi phun xuống thành mưa. Nhìn màu sắc của chiếc vòi nhiều người cho rằng trên trời có hai loại rồng : rồng trắng, rồng đen và tin rằng rồng đen lấy nước

thì được mùa, rồng trắng lấy nước thì mất mùa.

Sự thực, « rồng lấy nước » không phải là việc xảy ra do ý muốn của Thần-linh, cũng không phải là một hiện - tượng thiên-nhiên xảy ra trong những điều-kiện nhất-định.

« Vòi rồng » chính là một cột mây, thường hạ từ đám mây giông xuống mặt đất hay mặt biển. Khi trong đám mây giông có luồng gió xoáy rất mạnh, thì gió xoáy có khi cuốn mây từ đám mây giông xuống thành một cột mây thẳng đứng, hoặc uốn cong, vát vèo như một cái vòi voi. Từ một đám mây giông có thể đồng thời có nhiều vòi thông xuống. « Vòi rồng » có cái trắng, cái đen tương-tự như ta thấy mây trắng, mây đen vậy. Vòi rồng thường rộng độ vài chục mét, cũng có trường-hợp đặc-biệt rộng tới hai cây số. Ở khu vực vòi rồng, gió thổi xoáy từ phía ngoài vào và bốc lên cao ; sức gió trong vòi rồng rất mạnh, có khi thổi tới trên 100 mét giây. Khi thổi vòi xuống gần tới mặt đất, ta thấy cơn rạ, cát sỏi, nước hồ, ao cùng với tôm cá, v.v...

bị gió xoáy cuốn vào vòi rồi theo vòi bay lên mây. Có trường-hợp tôm cá bị cuốn rất nhiều lên mây, và theo đám mây đi xa hàng chục cây-số mới rơi xuống thành trận mưa tôm, mưa cá làm cho nhiều người rất ngạc-nhiên, tưởng đó là « của trời cho » !

Không phải là đám mây giông nào cũng có thể kèm theo vòi rồng, mà chỉ những đám mây giông trong đó có gió xoáy mạnh mới hay sinh ra vòi rồng. Ở nước ta vòi rồng thường xảy ra trong mùa giông tức là khoảng từ tháng 3 đến tháng 9, tháng 10.

Không phải chỉ ở nước ta mới có vòi rồng, ở nhiều nước khác cũng có. Những vòi rồng loại mạnh có thể gây tai hại lớn. Ở Trung-Hoa năm 1956 có lần vòi rồng cuốn lên cao một nắp bể chứa dầu hỏa nặng hơn 100 tấn và mang đi xa hơn 100 mét. Ở Nga-Sô có lần vòi rồng nâng lên được một toa xe lửa chở hàng, có lần vòi rồng đánh đổ cả một khu rừng cổ thụ, và khi đi qua sông Mát-scô-ra thì hút hết nước đến nỗi người

tà thấy cả đáy sông (năm 1904). Ở Mỹ có những vòi rồng rất kinh-khủng, nơi có vòi rồng đi qua bị tàn phá nặng-nề như sau một cuộc ném bom v.v...

Tóm lại, trong thiên - nhiên không có rồng đen hay rồng trắng thò vòi xuống mặt đất để lấy nước làm mưa, hoặc báo hiệu

được mùa hay mất mùa. Vòi rồng chỉ là một cột mây thường hạ từ đám mây giông xuống. Khoa-học đã tìm hiểu được bản chất của vòi rồng, và các nhà khí-tượng học đang nghiên - cứu những tác-hại do vòi rồng có thể gây ra.

Hiện nay, người ta đã có thể tạo ra hiện tượng « rồng lấy nước » trong phòng thí-nghiệm.



★ Cúc vàng, cúc trắng

Người đàn-ông hỏi bà hàng hoa ở đường Nguyễn Huệ :

— Bà làm ơn bán cho tôi ba chậu cúc vàng.

Bà hàng hoa đáp :

— Thưa ông, hết cúc vàng rồi ạ, ông mua ba chậu cúc trắng vậy nhé? Cúc trắng thì có nhiều.

— Không được. Vì vợ tôi trước khi đi Đà-lạt nghỉ mát một tháng, có dặn tôi ở nhà nhớ tưới nước cho ba chậu cúc vàng ngoài hè. Tôi quên tưới nên cả 3 chậu hoa chết héo hết. Chiều mai vợ tôi về, nên hôm nay tôi phải mua gấp 3 chậu cúc vàng khác để thế vào đây vậy.

— Nếu thế thì ông trả giá gấp đôi tôi sẽ đi kiếm cúc vàng cho ông.

Chung quanh nghi-án lịch-sử : « NGỌC HÂN Công-Chúa giết Vua QUANG-TRUNG với liều thuốc độc.

6

hèo vết NGUYỄN-LÊ PHẢI và nghi - án sát phu

*** NGUYỄN-LÊ-THỌ**

(Quận-trưởng Quế-sơn)

• Bài số 2

ĐÁNG lý, chúng tôi không phải viết bài này nữa, định ninh rằng bài trước, chúng tôi gởi cho *Phổ-Thông* vào ngày 30 tháng 8 năm 1961 đã đánh một dấu chấm «Miễn bàn» cho loạt bài của ông Nguyễn-thượng-Khánh, nói về cái án sát phu của bà Ngọc-Hân

Công-Chúa và huyết thống nhà Hậu-Lê mà ông mang trong mình.

Nhưng, hoặc vì Báo Nguyệt-san *Phổ-Thông* số 65 không còn chỗ để đăng bài của chúng tôi, hoặc vì một lý do nào khác nên chúng tôi, tôn trọng và tin tưởng những điều chúng tôi đã viết là đúng việc, đúng hướng về giòng

họ gốc tích ông Nguyễn-thượng-Khánh, chúng tôi xin xác nhận một lần nữa rằng ông Khánh không có một liên hệ nào về huyết thống với nhà Hậu-Lê cả, và nhất định ông Chánh-vệ-Ủy Nguyễn-văn-Dương chẳng phải là con trai trưởng của Hoàng-tử Lê-duy-Mật.



Chúng tôi hoàn toàn đồng ý về bài đăng trong *Bách-Khoa* của ông Trọng-Lai trên điểm Đức ông Lê-duy-Mật là anh ruột Ngọc-Hân Công-chúa, con Hiến-Tông Hoàng-Đế (theo ông Nguyễn-thượng-Khánh) là một điều sai lầm trầm trọng vì :

— Từ xưa nay tất cả sử sách đều ghi nhận rằng «Hoàng-tử Lê-duy-Mật, Lê-duy-Quy là con Dụ-Tông Hoàng-Đế hấy Duy-Đường làm vua được 24 năm bị Trịnh-Cường bắt phải truyền ngôi cho Thái-tử Duy-Phương (1706-1729) và Hiến-Tông là cháu của Duy-Phương, con vua Thuần-Tông hấy Duy-Tường (1732-1735) lên ngôi từ 1740 đến 1786 (*Việt-Nam Sử-lược* của Trần-trọng-Kim trang 268, 269, 270).

Căn cứ vào đầu Ông Khánh lại bảo :

— Đức Ông Lê-duy-Mật là con Hiến Tông Hoàng-Đế anh ruột Công-Chúa Ngọc-Hân trong lúc đứng ra vua Hiến-Tông phải gọi Hoàng-tử Lê-duy-Mật bằng chú.

Ông Khánh định ninh khi nói đến cuốn gia-phả bị thiêu-hủy dưới thời Việt-minh, là có thể «bức râu ông nọ cắm cằm bà kia» được.

Chúng tôi cũng rất đồng ý với Ông Vinh-Nhân trong *Văn-Đàn* số 10 tuần-lễ từ 24 tháng 8 đến 31-8-61, và Ông Cổ-Bàn-Nhân trong *Lành-Mạnh* số 60 ra ngày 1-9-61 nói về «Ngôi thứ-phi mà Ngọc-Hân Công-Chúa tranh giành cùng con vua Càn-Long». Bảo rằng ghen, thì người có quyền ghen phải là Vũ-Hoàng Chính hậu mẹ vua Quang-Toản kia. Thật thế trong cảnh Tam-cung Lục-viện, thử hỏi một người vợ kính mến Nguyễn-Huệ như Ngọc-Hân Công-Chúa có thể «quên được cảnh tôn miếu nhà Lê, xã tắc bị dày xéo» (Theo ông Nguyễn-Thượng-Khánh) đầu có vì ghen tương nhỏ mọn nữ ám hại một

vị anh-hùng dân-tộc sao ?

Phương chi, Ngọc-Hân lại là người dân-bà Đông-Phương đứng theo nghĩa của nó, học rộng cảnh vàng lá ngọc, và khi đọc đến bài «Ai tư vân» vua Quang-Trung, chúng ta không phải bùi-ngùi thấy tất cả cái gì thông thiết nhất được gói ghém trong đó. Như thế không cần thanh minh chúng ta cũng phải thừa nhận Ngọc-Hân Công-Chúa chẳng bao giờ đang tâm hoặc có can đảm hạ sát Nguyễn vương bằng liều thuốc độc.

Bây giờ chúng tôi xin trình bày thêm những chi tiết liên hệ đến giòng dõi ông Nguyễn-văn-Dương để quý độc giả rộng đường công luận.

Đọc trong phổ-ý giòng họ Nguyễn Phong-phú mà chúng tôi đã tìm thấy, theo sự chỉ dẫn của ông Nguyễn - thượng - Khánh, (Phổ-Thông số 63 trang 44 giòng 18 đến 22 : « *Hiện nay, ngoài gia đình chúng tôi ở Sài-gòn, giòng họ Nguyễn-Lê còn một ít bà con ở làng Phong - Phú, Tổng Phú-Xuân, Huyện Quế - Sơn, tỉnh Quảng-nam* ») chúng tôi thấy từ ông Thủy-tổ Nguyễn - văn - Cốt

đến ông Chánh-vệ-Uý Nguyễn-văn-Dương không hề có sự gián-đoạn cũng như trộn lẫn một chi-phái nào khác, ngoài hai nhánh đã chia : Nguyễn-văn và Nguyễn-trường.

Rất tiếc, các ông Cổ - Bàn - Nhân, Vinh-Nhân, Nguyễn-văn-Minh, Trọng-Lai, Minh - Đạo trong các báo : *Lành-Mạnh, Phổ-Thông, Bách - Khoa, Văn-Đàn, Tự-Do*, không có cái may mắn như chúng tôi là được về tận nơi để tìm vết « một chi phái nhà Lê của Hoàng-tử Lê - duy - Mật đã vào Quảng-Nam ! », mà chỉ dựa trên lịch-sử cũng như « cái lý tự-nhiên » để minh oan cho Ngọc-Hân Công-chúa, chúng tôi xin gửi đến các bạn lòng cảm phục chân thành của chúng tôi trước trách nhiệm lịch-sử.

Nhưng chúng tôi tin - tưởng mãnh liệt rằng sự kiện mà quý vị cùng chúng tôi đưa ra đủ làm sáng tỏ câu chuyện bên lề nghi-án sát-phu được dựng nên như một vở tuồng hát bội, (« *Thầy tôi trốn Ông nội tôi để ra Thanh-Hóa sinh cơ lập nghiệp. Năm 1922, Thầy tôi lập ra một gánh hát tuồng cổ, và có cả một cái rạp hát lớn nhất* »)

ở Cửa - Hậu, tỉnh Thanh - Hóa thời bấy giờ ») (Phổ - Thông số 63), cách đây 40 năm, mà ngay đến các cụ : Ứng-Dinh, Thái-văn-Toản, Nguyễn-bá-Trác và quý vị độc-giả Phổ Thông số 65 thoát tiền cũng đã bị lầm.

Ông Khánh viết :

« Ít ngày sau, nghe tin Ông Nội tôi ở Quảng - Nam ra. Cụ Ứng-Dinh, hồi đó là Tổng-Đốc Thanh-Hóa có đến thăm Ông Nội tôi, và sau khi biết giòng dõi Nguyễn-Lê của Ông tôi khi Cụ viếng thăm ngôi nhà thờ, thì Cụ ra về. Mười ngày sau, Cụ lại đến, lần này Cụ đem theo một bức hoành phi sơn son thiếp vàng có 4 chữ đại-tự, và một đôi câu đối.

Khi đưa bức hoành phi có 4 chữ tặng Ông Nội tôi, Cụ Thượng Ứng-Dinh có nói :

— Thưa Lão-Trượng, đáng lẽ tôi phải tặng 4 chữ :

« THỌ TỶ NAM SƠN. thì mới đúng chữ sách, nhưng vì có gi mà tôi viết tặng : THỌ TỶ LAM SƠN chắc Lão-Trượng cũng đã rõ thâm ý của tôi rồi.

Ông Nội tôi mừng đến chảy

nước mắt, khi lời của một vị Đường quan đáng kính thốt ra. Và đôi câu đối, thì thầy tôi lễ mễ tư tay đưa treo vào gian chính của nhà Thờ.

Đôi câu đối ấy như sau :

Quảng địa phát công khai,
Thể hiện tôn chi văn doãn võ,
Lam-sơn truyền phật duyệt,
Thờ thờ Lê-Phái Tử nhi-Tôn

Sau đó cụ Thượng Ứng-Dinh còn làm tờ dâng về Bộ để xin tường thưởng cho Ông tôi về sự sống lâu. Nhưng tiếc thay cuối năm ấy thì Ông tôi mất, không có thì giờ chờ đợi sự tường thưởng của vua.

Mấy năm sau, Cụ Ứng-Dinh về hưu. Và Cụ Thái-văn-Toản ra Thanh-hóa làm Tổng-Đốc (1) Cụ Thái xưa kia là bạn cũ của thầy tôi. khi Cụ còn làm Thống-Phán ở Tòa sứ tỉnh Nghệ-an. Nay về trong nhậm chức đầu tỉnh Thanh-Hóa, cụ không quên tình nghĩa cội giao, mà thỉnh thoảng vẫn đến thăm thầy tôi. Và Cụ Thái cũng không quên tặng cho nhà Thờ Nguyễn-Lê chúng tôi đôi câu đối như sau :

Hùng khí tự Lam-Sơn,

Lê Phái chỉ kim tòng Nguyễn
Tánh,

Uy danh dương Quảng địa.
Nguyễn môn tự cố đích Lê-Duy.

Cho đến năm 1935, Cụ Nguyễn-
Bà-Trác, là một nhà Cách-mạng,
sau về làm quan với Nam-Triều,
đến chức Thanh-hóa Tổng-đốc,
cũng có dịp đến viếng ngôi nhà
Thờ họ Nguyễn-Lê, và chính cụ
viết vào 2 bức, tựa đôi câu
đối như sau để tặng thầy tôi
treo ở nhà Thờ :

Non Lam hun đúc hào hùng,
Giòng giỏi chưa mờ nền Đế-Bà.
Đất Quảng lấy lòng tài Tuấn,
Cháu con càng rạng bậc Công
Khanh.

Chúng ta thử tính : Ngày Đức
ông Lê-duy-Mật chết tại Trấn-
Ninh (theo Việt-nam sử-lược
của Trần - trọng - Kim) ông
Nguyễn - Lê - Dương (theo ông
Nguyễn - thượng - Khánh viết ở
Phổ-Thông số 62, trang 10, giòng
13), vì sợ sự truy-nã của nhà
Nguyễn Tây-Sơn dù rằng mới
lên một tuổi, đã phải về ẩn trú
tại vùng Lam-sơn (Phổ-thông
số 63, trang 43, cột 1, giòng
9, 10, cột 2, giòng 1 đến 10 thì
đến năm ông mất (1922) phải
thọ được : $1922 - 1769 = 153$
năm ; thế mà trong Phổ-Thông số

65 Ông Nguyễn-thượng-Khánh
viết :

«Vi ông Nội tôi là người khác
thường. Thực vậy, nguyên mỗi
một cái tuổi sống lâu đến 137
tuổi râu tóc bạc phơ đã là một
cái cơ cho mọi người phải kéo
đến xem, huống hồ gì Ông tôi
năm ấy tuy tuổi cao như thế,
mà mắt chưa lòa, đeo kính còn
đọc được sách, da mặt tuy nhăn
nheo, nhưng không kém về hồng
hào. Trên đầu ông tôi thường
quấn một vành khăn nhiễu tam
giang nếp chít nhất, bản áo sa
xanh, vận quần nhiễu điều, chân
mang đôi hài gỗ, tay chống
cây gậy trúc. Ông tôi vẫn
đi ra vào chậm chậm được».
(Phổ-thông số 65 trang 4 giòng
22 đến 32 cột 2 — giòng 1
đến 6 cột 1 trang 48).

Vậy ông Nguyễn - thượng -
Khánh đã tính toán tuổi thọ của
tổ-tiên ông cách nào mà đánh
mất đi đến 16 năm trời ban cho ?
($153 - 137 = 16$ (?)

Để tiện việc truy cứu của quý-
vị học giả sử-gia, chúng tôi xin
dính theo đây một bản trích sao
phổ ý của giòng họ Nguyễn
Phong-phú, Quế-sơn, mà ông
Khánh đã cho rằng đây là một
chi-phái của Hoàng-tử Lê-Duy-
Mật. Sự thật thì ông Nguyễn-
hượng-Khánh là con ông Nguyễn

văn Độ cháu nội ông Nguyễn-văn Dương và giòng họ Nguyễn này được truyền từ ông Nguyễn-văn Cốt xuống, hiện còn phổ-ý mục lục dành rành.

BẢN TRÍCH SAO PHỔ-Ý
GIÒNG NGUYỄN ĐẠI-TỘC
LÀNG PHONG-PHÚ TỔNG
XUÂN-PHÚ, HUYỆN QUẾ-
SƠN (Hiện là xã Sơn-Thượng)
Quế-sơn.

NGUYỄN-VĂN-CÂN

阮文中



NGUYỄN-VĂN-

KỶ

阮文奇

CHÁNH-VỆ-ÚY

HIỆP - QUẢNG

NGUYỄN-VĂN-

DƯƠNG

阮文揚

NGUYỄN-VĂN-

ĐẠO

阮文道

NGUYỄN-

VĂN - NÔ

阮文奴



NGUYỄN-VĂN-ĐỘ

tức

VIÊN-QUẢNG

阮文度



?

Quế-sơn, ngày 23 tháng 9 năm 1961
Nguyễn-lê-Thọ tức LÂM-HOÀI-NAM
(Quận-trưởng Quế-sơn)

KỶ SAU : ● Một quyển gia-phả của một chi họ Lê-Duy-Mật, hiện còn được cất giữ tại Quảng-Nam, cùng đủ các sắc-chỉ đời Hậu-Lê.

● (Bức-thư của giòng họ Đức Ông Lê-Duy-Mật.)

BẢN ĐÀN CÂM

« Giai-nhân thấp-thoảng sau rèm,
« Cúi xem thân-thể toan nhìn, lại thôi. »

Chiều xưa ý nghen trong lời
Có người hàn-sĩ ngậm-ngùi ra đi...
Cảnh nhà cần mộng tuổi si,
Thân nghèo một sớm rã tla mái tranh.

Hoa duyên đang độ trao tình,
Áp chần gối mộng riêng mình trăm đêm.

« Giai-nhân thấp-thoảng sau rèm,
« Cúi xem thân-thể toan nhìn, lại thôi. »

Từ đi đã bấy năm rồi
Mà sao nhắc-nhở chưa rời trông mong ;
Bóng giai-nhân vẫn trong lòng,
Tao-phùng chờ buổi ngựa hồng yên-cương...



Dừng chân một nghỉ ngang đường,
Tìm hoa chốc lát đêm trường mua vui ;
Ngoài sân lá rụng tả-tơi,

Dưới đèn bốn mắt nhìn rồi rưng-rưng :
— Phải người quốc-sắc đây không ?

— Phải người hàn-sĩ bên đông mái lâu ?

Giời mưa hay lệ rơi mau... ?
Nào-núng gió rít đêm sâu từng hồi !

Bản đàn muốn thủa cập rồi,
Run run chép lại cảnh đời éo-le...

LÊ THANH XUYỀN
(Phá-Nhuận)

bóng trăng xưa

Kính nhớ hương hồn thêa phụ.

Lác đác bên sông mấy khóm dừa
Ư hoài như chạnh nhớ trăng xưa.
Dòng Hương lai láng sâu lý biệt,
Ánh nguyệt mơ màng bóng nhật thưa.
Tay lái con đò tay đôi khác,
Cây đa bến cũ vẫn còn lưu.
Kìa trăng, nọ nước bao niềm cảm,
Cảm bấy nhiêu tình, dạ ngằn-ngớt /

TÔN NỮ HỖ-KHƯƠNG
(Huế)

trở về

Về đây tôi đếm tuổi tôi
Tròn xuân mười tám nửa đời tay không
Tình duyên trắng cũng như lông
Nửa con tóc rối xuống vòng trần đen.

Về đây tôi mất ưu phiền
Lang thang phố chợ qua miền lũng sâu
Đêm mưa mái giọt buồn rầu
Ngày phai tháng lụn mái đầu héo hon.

Về đây tôi với cô đơn
Ôi tôi mười tám xuân buồn trên vai.

HOÀNG THỊ DUYÊN HẢI
(Phan-Rang)

TUẤN,

* NGUYỄN-VỸ

CHANG TRAI NƯỚC VIỆT

1910
1960

*Dân chúng lịch sử
và xã hội hiện đại*

TRONG làng sở-tại của Trần-anh-Tuấn, lúc đầu tiên có hai người thanh-niên khỏe mạnh, gọi là *tráng đinh*, bị bắt «*tình-nguyên*» tòng-chinh sang Pháp. Sau, Quan Tỉnh buộc làng phải bắt thêm một người nữa. Vị-chỉ cả thấy là 3 người :

— Năm Xin, con bà Trác,

— Hai Ngoạn, con chú Trùm Đạp,

— Hai Tạ, con ông Bằng.

Cả ba đều là nhà nghèo, *nghèo rút mòng tơi, nghèo sát đất, nghèo mặt-tệ*. Vì lớp thanh-niên nhà giàu, hoặc nhà khá-già, hoặc con trai các vị Hương-chức, đều nhờ hối-lộ, và nhờ có

(Tiếp theo P. T. số 68)

quyền thế, đã được miễn tòng-chinh, còn sót lại 3 anh chàng này không có một miếng đất để cắm dùi, cho nên phải đi lính «*tình-nguyên*» qua «*Mẫu-quốc*» đánh giặc «*Phổ-lô-si*».

Nói là «*qua Mẫu-quốc đánh giặc*», nhưng sự thực thì qua bên đó nhập vào một đơn-vị gọi là «*Đoàn quân Thuộc-địa*» chỉ dùng riêng vào việc vận-tải lương-thực ở hậu tuyến mà thôi. Một số bị bắt buộc ra mặt trận, nhưng cũng chỉ là để khiêng-vác các khẩu súng lớn, đẩy các cỗ đại-

bác, và đào hầm trú ẩn. Chẳng có một người «lính thuộc-địa» nào, nhất là Lính «*Tirailleurs annamites*», «được» cầm súng đánh giặc cả.

Gia đình của ba chàng thanh-niên trong làng Sô-tại của Tuấn, đều có làm còm cúng ông bà, và cúng ông Thần làng, trước hôm họ từ giã ra đi. Tội nghiệp bà Trác, bà khóc nức nở vì bà đã góa bụa, mà Năm Xin lại là con một của bà, « như hũ mắm treo giàn bí » ! Mấy ông Hương - Chức bắt cậu đi tòng-chinh kể cũng thật là ác ! Họ chẳng thương-hại cho hoàn-cảnh của bà Trác một tý nào. Nhưng Năm Xin nói với mẹ : « Mẹ đừng có lo ! Nhờ Trời che-chở cho con bình an vô-sự, con đi lính sẽ đóng lon Cai, lon Đội, con được hàm Bát - phẩm, Cửu-phẩm, rồi con về làng, con được ăn trên ngồi trước, con sẽ bỏ tù hết cả làng, cho mẹ coi ! » Năm Xin không có học chữ Nho, dốt đặc như cán cuốc, cho nên chàng ăn-nói nôm-na mách-qué như thế, vậy mà mấy ông Làng nghe cũng hơi ớn-ớn !...

Hôm Bà Trác mua một con gà

giò về làm thịt để cúng ông bà, cậu Năm Xin có năn-ni mẹ mua cho cậu một tiền rượu, trước là để cúng, sau là để cậu uống một bữa cho thỏa-thích. Uống rượu say, cậu la-hét một mình, cả hàng xóm đều nghe : « Rồi coi chừng thằng Năm Xin này, nghe hông ! Tao đi đánh giặc cho Vua nước Đại Pháp, biết đâu chừng Vua Đại - Pháp thăng cho tao chức Lãnh-binh, Thống-chế, rồi tao cho cả bà con dòng-họ tụi bay đi ở tù hết ! Nghe chưa, tụi bay ? Đó là Tao nhơn-đức đó, không thì tao giết hết không còn một mạng à ! »

Năm Xin mượn hơi rượu để hăm dọa thế, trước hôm ra đi tòng-chinh, thế mà đã có kết-quả ngay ngày hôm sau : lúc giờ Mẹo chàng xách gói ra đi, cả làng cả xóm đều đến vớt-ve, dũa-nịnh, sốt-sắng chúc chàng «thượng-lộ bình-yên». Ai nấy cũng nghĩ thầm : biết đâu chừng sau này nó trở về làm tới Lãnh-Binh, Thống-chế !

Hai vợ chồng ông Bằng, thì bà khóc nhưng ông không khóc. Vì Hai Tạ tuy cũng là con-một trong gia-đình, nhưng cậu ngổ-ngịch quá xá, lại cờ bạc rượu chè, bỏ nhà đi chơi luôn. Ông

ghét nó lắm. Ông muốn thăng con ông đi lính qua Tây cho khuất mắt ông. Qua bên ấy đánh giặc thế nào nó cũng chết, ông nghĩ thế. Ông sẽ cưới bà vợ bé, sanh thằng con trai khác để nối dòng nối dõi.

Trong ba chàng thanh-niên tòng-chinh, chỉ có hai Ngoạn là có học thức. Chàng là học-trò của ông Tú Phong, đời mai kinh-sử đã lâu, nhưng số phận hẩm-hiu, đi thi kỳ nào cũng hỏng, hoặc phạm trường-quy bị đánh rớt. Sức học của cậu có kém gì mấy ông Tú-tài, Cử-nhân, nhưng lều chông mảy phen mà bạch-thủ vẫn hoàn bạch-thủ, đành cư-rú ở nhà, vô tích sự. Chàng có hơi thất-chí, nhưng vẫn hiu-hiu tự-đắc, lúc nào cũng cho mình là một sĩ-phu chưa gặp thời đó thôi. Bị làng bắt đi lính sang Pháp-lan-ga, Hai Ngoạn nghĩ rằng thời của chàng đã đến. Đây là cơ-hội thuận-lợi để chàng tiến thân. Chàng xỏ một mớ chữ Nho, nhớ câu trong *Hán-thư* :

— *Đại trượng phu xê thế
Đương tạo trù thiên-hạ, an sự
nhất thất* ! (Người đại trượng-

phu ở đời phải quét sạch cả thiên hạ, há lẽ chỉ quét một cái nhà thôi ư !)

Kể ra chàng cũng khí-khái lắm, tuy chỉ là cái khí-khái bất hợp tình hợp cảnh. Cái khí-khái của con nhà Nho dở mùa, cêu-rao không đúng điệu.

Ba nhân-vật trên đây có thể nói là điển-hình, tiêu-biểu ba hiện-tượng tâm-lý của lớp thanh niên Việt-nam tòng-chinh sang Pháp trong Trận Đệ-nhứt Thế chiến, 1914-18. Một hạng là có mộng làm lớn để trở về hách dịch với đồng bào ; một hạng ưa phiêu-lưu ; cả hai đều là những kẻ ít học. Hạng thứ ba nuôi đầy triết-lý Nho-giáo nhưng áp-dụng không đúng với lý-tưởng, làm nô-lệ cho người mà vẫn hành-diện tưởng đóng vai anh-hùng của thời-thế.

Tất cả thanh-niên tòng-chinh ở Trung - Kỳ, từ 21 đến 24 tuổi, đều được lệnh đến trình-diện tại đồn Linh Khố-xanh ở các tỉnh, rồi từ tỉnh họ được chở đi ra tập-trung tại Huế, đợi tàu sang Pháp. Đã có một lớp « lính mới » được đưa ra Huế đầu tiên, mấy

tháng trước, và được huấn-luyện rồi. Nhưng phần đông số lính này lại được nhà Cách-mạng Trần-cao-Vân tuyên-truyền bí-mật theo phong-trào khởi-nghĩa của vua Duy-Tân, và đã sẵn-sàng làm nội ứng. Cuộc khởi nghĩa thất bại, các đoàn lính « tình nguyện » kế-tiếp bị kiểm-soát chặt-chẽ, và đề-phòng gắt-gao.



Sau 3 năm tiếp-tục học ở Huế, và thi-đỗ bằng Thành-Chung, tháng 6 năm 1918, Trần-anh-Tuân về tỉnh nhà được đặc-biệt bổ làm Thông-ngôn hạng nhất ở Tòa-sứ, thì qua năm sau, 1919, ba chàng thanh-niên binh-sĩ kia cũng được từ Pháp hồi-hương, bình-yên vô-sự.

Cả ba đều vui-vẻ, hành-diện, tính-thả và cở-chỉ, điệu-bộ, ngôn-ngữ, đều có nhiều sự đổi-thay, nhưng ba giấc mộng tang-bồng hồ-thị đều không thành-đạt được như sở-nguyện.

Năm Xin không làm được quan Lãnh-binh, quan Thống-chế, mà chỉ là chú binh-nhì. Đàn-bà con nít trong xóm làng và trong thành-phố nghe chú nói tiếng Tây rằng chú là « lính đơ-dèm cù-bấp ». (2è

classe), họ cười rồ lên, và gọi ngạo chú là « đơ-dèm cù-bấp ». Nhưng chú vẫn khoe-khoan, suốt ngày mang « đôi giày lính tây » đi vênh-vang ngoài phố, nên gót giày đập-đập... Ba tháng sau, chú xin vô làm « bồi » cho ông giám-binh và nói rặc « tiếng bồi ». Bà Đầm sai chú ra chợ mua đồ, chú cũng nói với mấy bà bán ngoài chợ :

--- Bán cho tôi cách cái óp-đơ-ca-na, (4 trứng vịt). Tiếng Pháp : Canard (ca-na) là con vịt đực, Cane (ca-nờ) là con vịt cái, nhưng chú bồi Năm Xin chỉ biết ca-na là con vịt, thành ra chú vẫn quen miệng nói « cách óp-đơ-ca-na, 4 cái trứng vịt đực. Mấy ông làng sở-sại thấy Năm Xin đi lính bên Tây về chỉ là tên lính « đơ-dèm cù-bấp », nên họ vững lòng khỏi sợ y thù oán. Nhưng Năm Xin vẫn hách-dịch như thường. Mỗi khi làng có lễ cúng-tế ở đình, Năm Xin mặc bộ đồ lính Tây cũ mền đến Đình, ngồi ngang-hàng với các vị hương-chức. Họ vẫn sợ chú, vì chú là bồi của « Quan Giám-binh ». Chú có thể dựa thế Quan Tây « để bắt nạt » làng xóm.

Hai T₂, con ông Bằng, thì được đóng lon cai. Chàng đã 23 tuổi, và

được ông Công-sứ cho làm cai • phú-lít • — cảnh sát. Cả ngày, chàng cầm cái roi mây đi các đường phố trong tỉnh, ghé vô chợ, vô các tiệm, nạt-nộ người này, hăm-dọa người kia, và mua hàng-hóa khỏi trả tiền. Nhưng không người chủ tiệm nào dám đòi, kể cả tiệm « Các-chú », và tiệm « An-nam ». Thường-dân trong thành-phố, hay bị chàng đánh hoai !

Chàng sả roi mây vào đầu người ta, quất vào mông dít, vì tội người ta không đỡ nón « chào thầy Cai », hoặc lỡ miệng gọi chàng là « Chú Cai ».

Chỉ có Hai Ngọn, bậc « Đại-trượng - phu », môn - đệ của Không-giáo, là đi Tây được đóng lon ông *Ách* (Adjutant), tức là ông Quân; tương-đương với Chuẩn úy. Nhưng chàng ta bị điên, vì có lần chỉ-huy một đoàn quân vận-tải ra mặt trận bị một trái phá đại-bác roi nổ bên cạnh, chàng xiêu hồn lạc phách rồi từ đó thành ra điên luôn. Về tính nết, chàng vẫn là người điên, tuy còn trai trẻ, mạnh khỏe, và khá đẹp trai. Chàng mới có 24 tuổi. Người ta thường gặp « ông Ách » vác một cây gậy trên vai, làm như cây sừng, đi lang-thang trong tỉnh, thỉnh thoảng vừa đi vừa hò lên một mình :

« Ác, đơ l... ác, đơ l... ác, đơ l... ác, đơ l... (Một, hai, một, hai...) Có khi chàng cột một tấm giẻ rách, màu xanh, hoặc màu đỏ, màu vàng, trên đầu cây gậy, làm như lá cờ. Tội con nít sợ « ông Ách » lắm. Chàng đi tới đâu, tội nó trốn tới đó, không một đứa nào dám lộ mặt ra. Ông Ách không hề sợ ai hết thầy. Ông chỉ sợ mỗi một thứ mà thôi : ông sợ tiếng nổ. Mỗi ngày Tết, nhiều nhà đốt pháo, nhất là mấy tiệm buôn khách trú ưa đốt pháo. « Ông Ách » nghe tiếng nổ, vội vàng chui núp, bất cứ ở đâu.

Ông Ách thường ưa gặp Trần-anh-Tuấn, bấy giờ đã thành ra Thầy Phán Tuấn. Hễ gặp, là ông Ách xỏ tiếng bời :

— Me-xừ Phán Tuấn, nè lữ tòm-bê com-xà : Bùm ! Bùm !

Tuấn cười, hỏi :

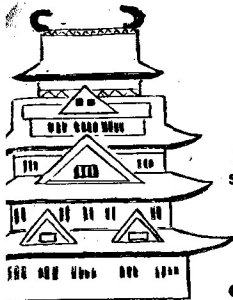
— Cái gì bùm, bùm ?

— Cái ò-buyết đại cà-nồng đó mà ! Chớ cái phuy-di thì păng ! păng ! păng !

Rồi ông Ách cười :

— Vậy mà mỗa yà-na-pa-pơ ?

Ông Ách lại cười ha-ha, đưa tay lên chào theo kiểu nhà binh, rồi đi. Chàng thanh-niên loạn-óc này cứ đi lang thang như thế suốt ngày, ban đêm hạ đầu ngủ đó... (Còn nữa)



NHẬN XÉT CỦA MỘT
SINH VIÊN VIỆT-NAM VỀ :

(Tiếp theo P.T. số 68)

Sinh viên với vấn đề
_____ ăn chơi

SINH VIÊN NHẬT

ngày nay

KHÔNG khí ăn chơi ở các Đại-học, như là các Đại-học ở Tokyo rất nhiều màu sắc. Mà lối ăn chơi này, cũng chịu ảnh hưởng nhiều về thời tiết, và bị chi phối bởi mùa thi, đồng thời sự ăn chơi ấy cũng mang ít nhiều không khí gia đình Đại học. Như chúng tôi biết, sinh viên Nhật hầu hết đều rất nghèo, khoản tiền túi của họ rất ít, chỉ vào khoảng 1.500 yen hay 2.500 yen. nghĩa là vào khoảng

★ **NÔNG-BẰNG-GIANG**
(OSAKA - JAPAN)



300 hay 500 đồng V N. Như vậy, làm thế nào để được tiếng ăn chơi như các sinh viên Mỹ, Pháp, Ý ? Để thực hiện điều ấy, sinh viên Nhật tổ chức rất nhiều dạ hội khiêu vũ, và những đêm họp mặt say sưa. Tính trung bình cứ mỗi bán nguyệt, thì có dạ hội khiêu vũ, do ban nhạc sinh viên của bồn trường giúp vui. Và tiền vé mời dự dạ hội khiêu vũ, cũng chỉ vào khoản 150 hay 200 yen (dĩ 30 hay 70 đồng V N) tương đương với một cái vé vào cửa xem xi-nê. Sở dĩ tôi nói dạ hội khiêu vũ bị chi phối bởi mùa thi,

là vì cứ đến mùa thi, thì dạ hội khiêu vũ không được anh chị em sinh viên tham dự, như từ đầu tháng giêng cho đến đầu tháng ba, và khoảng đầu tháng 8 cho đến đầu tháng 10, thì dạ hội khiêu vũ không được mở. Dạ hội chịu ảnh hưởng thời tiết, là vì trong mùa hè ở Nhật nóng bức

khó chịu, anh chị em sinh-viên đều dắt díu nhau ra biển, hoặc đi chơi núi cả. Dạ hội khiêu vũ sinh viên, tương đương chút là từ đầu tháng 10 cho đến những ngày chạy chết của năm.

Ngoài ra, chúng tôi còn nhận thấy không khí ăn chơi của sinh viên Nhật, qua các cuộc du-lịch giải trí. Phương tiện giao thông ở Nhật rất dễ dàng, tiện lợi và nhanh chóng, hơn nữa đối với sinh viên lại được giá hạ, vào khoảng 30 hay 50%. Do đó cứ đến những ngày hè thì sinh-viên Nhật đưa nhau đi du-lịch. Họ đi chơi bờ, hoặc leo núi, bơi thuyền, ngao du các vùng xa để xem những di tích cổ, những thắng cảnh đẹp, hoặc để tắm ôn tuyền ở các vùng núi. Bởi vậy chúng tôi không lấy gì làm lạ lắm, khi thấy rất nhiều nam nữ sinh-viên ở các bãi tắm, ở các sân đi trượt tuyết, v.v.,.

Sinh-viên với vấn đề thể thao

Như chúng ta biết, hầu hết những môn thể thao thuật hạng tài-tử ở Nhật, đều do giới sinh viên lãnh đạo cả. Và chính đám lực sĩ sinh viên này, đã đem về

cho nước Nhật nhiều ưu thắng trong những chuyển vận du ở hải ngoại, trong các kỳ thể vận hội, hoặc ở các giải tranh vô địch quốc tế, về bơi lội, điền kinh giữa nước Nhật và các nước ở Âu-châu, Mỹ, Úc, Nga... Ngay ở Đại học đường phong trào thể thao của sinh viên cũng rất mạnh. Ở mỗi đại học sinh viên có một sân vận động điền kinh, một hồ tắm, hàng chục sân quần vợt, bóng bàn, bóng rổ. Sinh viên rất ham thích các môn đá cầu (baseball), đá bóng kiểu mỹ (american football), bóng bàn, quần vợt, bơi lội, du thuyền, lái xe, các môn võ nhu đạo, kiếm đạo, cung đạo, và võ Karate, quyền thuật. Ở mỗi môn thể thao sinh-viên thành lập các câu lạc bộ (club) có huấn luyện viên hướng dẫn, và giáo sư làm cố vấn.

Sinh viên với vấn đề hiệp hội

Sinh viên Nhật-bản được tự do trong mọi vấn đề thành lập hiệp hội, dù hiệp hội sinh viên có hoạt động chính trị, hoặc

thiên một đảng phái nào chẳng nữa. Và các hiệp hội này cũng không phải xin phép chính quyền gì cả, mà họ chỉ cần nói rõ cho ông khoa-trưởng biết thôi. Chúng tôi nhận thấy có rất nhiều hiệp hội sinh viên, như: hội sinh viên Anh ngữ đàm thoại, Nhật bản quốc tế sinh viên hiệp hội, Á-châu sinh viên hữu hội, Nhật bản sinh viên hiệp hội... Những hiệp hội này thường hoạt động đúng theo danh nghĩa, và chủ trương của hội. Giả như hội sinh viên Anh ngữ đàm thoại, thì sinh viên sẽ tổ chức những buổi nói chuyện, luận đàm, hoặc mời những sinh viên ngoại quốc hiện đang học tại Nhật, tham dự những buổi hội thảo có tính cách văn-hóa, mà Anh ngữ là ngôn ngữ chính trong lúc đàm thoại. Hiệp hội Nhật bản quốc-tế sinh viên thì tổ chức những cuộc hội thảo quốc tế, bằng cách mời sinh viên từ các nước khác như Mỹ, Pháp, Ý, Đức, Anh, Hồi quốc, Thụy-Điền, Úc... đến tham dự và ngôn ngữ chính vẫn là Anh ngữ. Còn hội Á-châu sinh-viên hữu hội, chỉ gồm những sinh viên ở vùng Á-châu, có tính cách trao

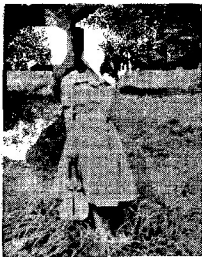
đôi văn-hóa. Hội Nhật bản sinh viên hiệp hội, đề liên lạc mọi vấn đề liên hệ đến sinh viên, với các hội sinh viên ở các tỉnh khắp nước Nhật.

Sinh viên với vấn đề tôn - giáo và ái - tình

Nhiều người thường bảo với tôi là sinh viên Nhật thường sống vô thần, và vô tôn giáo. Điều nhận xét này cũng có phần đúng, nhất là sau chiến tranh, người dân Nhật dường như không tìm được một thần tượng để tin tưởng tuyệt đối. Đối với sinh viên ở Tokyo chỉ có độ hơn 50% chấp nhận lòng tin ở tôn giáo. Hiện đại, sinh viên đối với công giáo gần như là phong trào, có thể nói là cái « mới » thời đại vậy. Thật thế, từ xưa đến giờ tôn giáo chính ở Nhật bản vẫn là Shinto giáo và Phật giáo, nhưng ngày nay sinh viên Công-giáo đã chiếm đến 48,1 phần trăm, 27,8 phần trăm sinh viên thuộc Phật giáo và 24,1 phần trăm sinh viên thuộc các tôn giáo khác, mà phần lớn là Shinto giáo (những con số lấy ở Japan is Land, people and culture, xuất bản 1959), Sở

đi tôi nói sinh viên xem vấn đề tôn giáo như là cái « mới » thời đại là vì họ chỉ chấp nhận lời Chúa, Phật Thích Ca... mà không nhiệt thành tin tưởng. Đứng trước tượng Phật Thích Ca ở KAMAKURA hay ở NARA, họ không có một cử chỉ hành động nào, đề tỏ ra họ là tín đồ Phật-giáo. Họ đến xem tượng Phật ở KAMAKURA, hoặc ở NARA không ngoài mục đích chiêm ngưỡng kỳ công nghệ thuật, kiến tạo vĩ đại của thời đại trước họ. Họ không phải là người của tôn giáo, mà họ là người của phái nghệ thuật, những người thích chơi đồ cổ. Không hương khói, quả chuối gì cả, cũng không khăn lay, đứng trước tượng Phật ở KAMAKURA, họ không có cái nét mặt của người mê tín, họ vui đùa như thường, lại còn cầm cờ đưa nhau đi chụp ảnh và chụp đầu tâm sự trông rất tình. Vì ở KAMAKURA là vùng bề, có bãi tắm, chỉ cách TOKYO độ 1 giờ tàu điện, nên có rất nhiều câu sinh viên từ Tokyo đưa nhau ra đây, để hưởng những giờ êm đẹp.

Những sinh viên Công giáo cũng



Một nữ sinh-viên Nhật dạo chơi trong mùa hè ở công viên MARUIYAMA (Hokkaido)

thế, họ tin tưởng lời Chúa dạy, nhưng không mấy khi họ đi lễ, họ đi lễ, cũng chỉ để sống một vài giờ yên lặng, để từ bỏ những gì thối nát, và cũng để gặp người yêu ở đây, gọi là những mối tình sáng chói nhất của sinh viên. Nếu tình cờ đến nhà họ chơi, tôi cũng không tìm thấy một bức tượng Chúa, ảnh tượng Đức Mẹ, hoặc Thánh giá lễ nào cả. Và nếu vô tình hỏi họ quyền Thánh kinh thì họ sẽ cười — nụ cười rất tự

nhiên — và bảo «Thánh kinh ở trong tâm hồn». Phải chăng vì cái «mốt thời đại» ấy mà đêm Noël ở Tokyo rất buồn chán. Sinh viên không rủ nhau đi nhà thờ, mà họ chỉ hẹn hò gặp nhau ở các công viên, ở các ca vũ trường, ở các phòng trà...

Nói đến sinh viên Nhật, người ta không thể không nói đến những mối tình sinh-viên, và tôi tưởng không gì đẹp bằng tình sinh viên Đại-học. Hầu hết các cô bạn của tôi, đều bảo với tôi rằng : «Chúng tôi theo học ở Đại học, để trở nên người đàn bà có giáo dục, để hiểu biết xã hội, và chúng tôi vào đại học, để tìm một người bạn tốt, cho cuộc đời chúng tôi ». Một số bạn nam sinh viên, thì bảo với tôi : « Chúng tôi hy vọng rằng, người vợ của chúng tôi, sẽ là người có trình độ Đại-học. »

Ngày xưa chỉ riêng người đàn bà thường có ý nghĩ rằng : « Phi cao đẳng bất thành phu phụ », trái lại hiện đại, nam nữ sinh viên Nhật đều có ý nghĩ giống nhau. Nữ sinh viên, thường nhận nam sinh-viên làm đối-tượng, ngược lại, nam sinh-viên, hy-vọng sẽ bắt

gặp những đóa hoa đẹp ở các trường nữ đại-học GUKUSHUIN DAIGAKU, hay nữ Đại-học NIHON JOSHI DAIGAKU, ÔCHANOMIZU JOSHI DAIGAKU. Nam nữ sinh viên Nhật-bản, đều mong muốn tự họ chấp nhận một người đề yêu. Do đó, chúng tôi thường nhận thấy những pha "săn" đuổi, và "câu-ái-tình", ở các buổi dạ hội khiêu vũ rất vui thích. Trong những buổi dạ hội khiêu vũ này, phái đẹp bao giờ cũng đông hơn. Có những đêm dạ hội khiêu vũ, tôi nhận thấy trong suốt hai, ba giờ, mà nhiều cô ngồi trơ trơ ở ghế dựa vách tường, không được chàng trai si-tình nào mời đi vài bàn cà. Nam sinh viên Nhật, vui đùa gọi các người đẹp này, là "những đóa hoa hường". Để tránh cái nạn trai thiếu gái thừa ấy, sinh viên ngoại quốc lúc mở dạ hội khiêu vũ, đều gửi giấy mời đủ đôi cả, để khỏi làm tủi phận khổ tâm những người đẹp.

Ở các trường nữ Đại-học, nữ sinh-viên cũng mở những đêm dạ hội khiêu vũ rất thường, mục đích cũng để tạo ra dịp để nam nữ

sinh viên gặp nhau. Những mối-tình sinh viên, phần lớn cũng từ đây mà bắt đầu. Tuy nhiên những mối tình này còn bắt đầu từ trong những chuyến đi du lịch, những giờ hội thảo, những ngày quốc-tế văn hóa của trường chẳng hạn. Sinh-viên Đại-học, có thể nói phần đông từ năm thứ ba trở lên đều có người yêu cả. Chúng ta có thể bắt gặp những mối tình sinh viên này ở khắp ngã đường Tokyo, hoặc ở những trà thất, ở vũ trường hay ở các toa tàu điện ra ngoại ô.

Cái hổng của sinh viên Nhật mà tôi muốn nói trong bài này là vấn đề thuốc lá, và rượu. Số đông sinh viên Nhật bản đều bị một trong hai thói quen trên. Riêng đối với nam sinh viên, thì như các cụ ngày xưa đã bảo "nam vô tửu như kỳ vô phong" thì dù họ có say sưa cũng không nên nói làm gì. Nữ sinh viên mà cũng chén tạc chén thù thì quả thật giống gái Mỹ quá. Cũng may là số nữ sinh viên, có thói quen uống rượu chỉ có độ 4, 2 phần trăm thôi. Thói quen ở đây có nghĩa là các "bà" thường uống đấy ! Còn số nam sinh viên,

thì đến 43,9 phần trăm có thói quen uống rượu. Đến vấn đề hút thuốc, thì phải nói nam sinh viên hút thuốc quá nhiều, hút thuốc lá, đối với họ, không phải là vấn đề dễ lấy sướng, hoặc dễ cảm khách, hay dễ tìm hứng, mà là thói quen, mỗi ngày chỉ độ 10, hay 20 điếu thôi ! ! Nam sinh viên có độ 57,10 phần trăm bị thói quen này, nữ sinh viên thì chỉ độ 1,7 phần trăm có thói quen hút thuốc lá thôi. Riêng đối với những sinh viên ma men,

khỏi thuốc này, mỗi tháng phải dành riêng 500 yen (độ 100 đồng VN) cho khoản tiền thuốc lá, và độ 300 yen (độ 60 đồng VN) cho tiền rượu ! Nếu ai vô phúc mà gặp phải nữ sinh viên trong số này, thì quả thật là một điều khổ tâm vô cùng, vì khói thuốc của nàng, cũng đủ làm cho nặc nùng, đây là chưa nói đến thỉnh thoảng lại phải quẹt diêm cho người đẹp say sưa suốt buổi tiệc.

NÔNG-BẰNG-GIANG



* TƯƠNG SỔ

Đồng thời nước Việt-nam ta có ông Trạng-Trình biết những chuyện xảy ra 300 năm về trước và 300 năm về sau, nước Pháp cũng có ông Nostradamus. Một buổi chiều chạng-vạng, Nostradamus ngồi hóng gió trước nhà, có một cô gái duyên-dáng đi ngang qua, chào ông. Ông gật đầu đáp :

— Chào cô thiếu-nữ.

Thiếu-nữ đi đến nơi hò-hẹn với tình-nhân; Hai giờ sau, trời đã tối hẳn, cô trở về, thấy Nostradamus còn ngồi đấy, cô lại chào, nhưng lần này cô hơi thẹn,

Nhà tiên-tri điềm-nhiên đáp :

— Chào bà thiếu-phụ.

nỗi buồn

XẾP hành lý xong, Chương ra đứng tựa tay vào thành tàu. Qua khung cửa sổ màu vàng, anh ngắm-chiêu nhìn những mái nhà nhỏ-bé nằm rải-rác dưới chân đồi. Xa xa chỉ là vài dợt khói chiều mờ-ào như hơi sương, còn tất đều im-lìm vắng-lặng. Lòng Chương lúc đó cũng u ám như bầu trời Đà-Lạt một chiều vẩn-vũ mây. Anh bàng-khuâng luyến-tiếc quang ngày ngừng chân, lưu-trú ở thành-phố cao-nguyên thơ-mộng này. Ít phút nữa, anh sẽ xa-rời nó để trở về cuộc sống hoạt động và phức-tạp dưới Saigon.

Gần đến giờ tàu chạy, sân ga vắng vắng ngắt. Hành-lang đi thẳng vào cửa chính cũng chỉ loáng-thoáng 3, 4 người. 3, 4 người phụ phen cơ to trong những tấm áo bạc màu, càng làm tăng thêm vẻ buồn-tẻ của cái ga xe-lửa hẻo-lánh một chiều đông lạnh.

Chương định rút thuốc hút, nhưng cổ hơi ngứa lại thôi.



ĐỂ LẠI...

★ TUẤN-HUY

Anh cho tay vào túi quần, mong mỗi có một người bạn đồng-hành cùng lên toa này, để chuyện-trò cho đỡ buồn. Nhưng đến phút chót, chỉ có 2 người đàn bà gồng-gánh vội-vã trèo lên phía toa hạng ba.

Con tàu uồ-oải chạy, một hồi còi dài hú vang lên. Chương nghe như chuyển-dộng cả một vùng rừng-núi. Rồi, những hàng cây, những cột giằng thép, những mái nhà và những nương-dồi lùi dần về phía sau, Chương tưởng-tượng tất cả đều đang đồng-tình chạy vào dĩ-vãng để anh quên... và cứ thế, cho đến khi con tàu đưa anh tới một phương trời mà anh không thể chối-bỏ được.

Chuyến biển mau-chóng của những hàng cây, những cột giằng thép, những mái nhà và những nương-dồi nào có khác chi chuyến biển của đời Chương từ 5, 6 năm nay. Từ cái đêm tự-nhiên ho ra máu, Chương đã bắt đầu sống những ngày hoàn-toàn chán-nản. Gắng-gượng được ít lâu, rồi anh cũng đành bỏ học, dù mới thi xong có một phần cử-nhân văn-chương. Mùa đông năm ấy, bệnh tình tăng lên dữ-dội, anh phải nằm nhà thương hơn một năm trời. Nhưng có một điều lạ, là sau những ngày sốt miên-mạn, anh không còn sợ-hãi như khi vừa chớm bị. Hôm nhìn bác-sĩ vẽ hai lá phổi của anh đầy những vết nám đen, anh đã cười một

minh. Anh bình-tĩnh đến nỗi cho những lời khuyên của y-sĩ điều-dưỡng là những lời thừa. Thực ra, anh chỉ hơi buồn, vì giữa lúc đang phấn đấu hùng-hồ với cuộc đời, thì anh quy ngã. Tất cả những cố-gắng vượt bực của Chương từ thời thơ-ấu như vậy đã đổ-vỡ hoàn-toàn. Mười mấy năm trời cần-cù, chịu đựng, anh đã vượt qua và thắng hết biết bao thiếu-thốn khó-khăn. Nhưng trước sự hoành-hành của bệnh-tật, anh đành bó tay lùi bước. Ngã ba tàn-ác của định-mệnh buộc Chương rẽ vào con đường mà anh không muốn đi : con đường của một kẻ lo-âu, dè-dặt, không dám làm gì nặng nhọc, không dám nghĩ gì mệt óc, sống lăm-lúi như một người thừa.

Ngày ra bệnh-viện, Chương còn một số tiền. Anh đã lên đây thuê một căn nhà để nghỉ-ngơi. Anh cũng sắm đủ dụng-cụ hội-họa để nhàn dịp nhàn-tối này, thực-hiện được một phần nào mong muốn của mình. Căn nhà anh ở nằm ven một đồi thông. Cả ngày được nghe lá thông vi-vu đùa với gió. Trong việc làm

mới và ở nơi ưng ý. Chương đã lại thấy yêu đời.

Vẽ xong 2 bức tranh phong cảnh. Chương muốn tìm một người mẫu. Đúng lúc đó, anh quen được một thiếu-nữ ở bên kia đồi. Nàng là người miền Trung, nói giọng Huế hay như chim hót. Nàng có một khuôn mặt rất đẹp, một thân-hình nở-nang cân-dối và nhất là một trình-độ hiểu-biết rộng-rãi. Tất cả những thứ ấy cộng lại thành một đối-tượng của người mẫu hoàn-toàn cho Chương. Một người mẫu không những trong tác-phẩm hội-họa mà còn ở cả ngoài thực-tế cuộc đời.

Chương say-mê vẽ, và rồi cũng say-mê yêu. Những tình-cảm sôi-nổi của một người mắc bệnh lao tạo cho Chương một tình-yêu cuồng nhiệt. Chương muốn chiếm-đoạt trọn-vẹn cả tâm-liền lẫn thể-xác nàng, bởi vì Chương quá lo-âu sự sống ngắn-ngủi của mình. Nhưng không được. Thu nhất-định cự-tuyệt. Nàng yêu Chương, nhưng không muốn đi vào con đường cũ của chị mình (Chị Thu đã nặng lòng yêu một người trai, khi nàng có mang,

người trai kia bội-học ra đi, để nàng bơ-vơ trở về với gia-đình).

— Em đâu có tiếc gì anh, nhưng vội-vả quá rồi ngày mai sẽ ra sao ?

Nghe đến hai chữ ngày mai, Chương sợ-hãi và hối hận. Anh buông áo Thu và đi về phía gia-vẽ. Cầm bút lông dẫn mạnh xuống khay thuốc, màu đỏ tươi tung-tóc lên tay anh, Chương nghĩ đến màu máu của mình một đêm nào. Anh nói mấy lời xin lỗi Thu, rồi đi thẳng xuống chợ. Lúc đó trời mưa nặng hạt, Chương không cần biết. Anh bức-tức và tự giận mình. Hành động điên-rồ của anh suýt làm hại một người con gái. Đáng lẽ anh đừng yêu Thu mới phải. Một người đang ở thời kỳ thứ hai của cái bệnh khủng-khiếp này lại đi yêu một thiếu nữ trẻ tuổi và vô-tội. Thu chạy theo kêu tên anh, anh không quay lại vì không muốn phân-trần với Thu nguyên-nhân của sự dày-vò đau khổ ấy. Trang lòng một cô gái 18 tuổi có lẽ còn ươm ấp nhiều mộng đẹp hơn là nghĩ đến những chuyện chua xót. Vậy thì phân-trần làm gì ? Hôm đó,

Chương uống hết hơn nửa chai rượu Whisky. Anh muốn xuống ngay Saigon. Nhưng khi về nhà, Chương nôn-nao khó chịu. Anh thấy trên giá vẽ có cái một mảnh giấy nhỏ của Thu. Mắt anh hoa lên, chỉ nhìn được mấy chữ : " Xin lỗi... đừng giận, hiểu cho em... " Anh lên giường nằm và bắt đầu một trận sốt kịch-liệt.

Hôm anh tỉnh dậy thì thấy Thu ngồi bên anh lo lắng. Nhìn nét mặt xanh-xao và hai quầng-mắt thâm-đen của nàng, Chương đoán được mấy ngày nay, nàng đã ở liền sẵn sóc cho anh. Thu rót đưa anh một tách nước :

— Anh đỡ nhiều chưa ? Em lo quá.

Chương cảm-động nhìn Thu trong giây lâu. Không có tác-phẩm nào đẹp bằng tác-phẩm sống-động trước mặt anh lúc bấy giờ. Thu ngồi hơi nghiêng đầu. Ánh sáng lọt qua chiếc rèm cửa, chiếu chếch nửa khuôn mặt nàng. Hàng mi cong dài và hơi rung động, phía dưới là cái mũi dọc-dừa chạy thẳng xuống vành môi mịn-màng. Chương đau đón nhìn thấy Thu rất đẹp mà anh không thể lấy được

nàng. Anh nói với Thu, giọng tha-thiết hơn bao giờ :

— Xin lỗi Thu về chuyện hôm nọ. Anh rất ân-hận đã làm Thu buồn.

— Em mới có lỗi nhiều với anh. Anh đau-ốm thế này là tại em cả đấy.

Chương nắm chặt tay Thu, anh thấy thương nàng như người. Anh thương một người em gái. Thu trẻ và đẹp, đời nàng sẽ sung-sướng và hạnh-phúc, nếu anh đừng ràng-buộc với nàng. Anh cần phải nói cho Thu biết rõ. Chắc nghe xong, nàng sẽ vội-vàng xa-lánh anh. Anh sẽ đau-đón nhận lấy sự thật phũ-phàng của cuộc sống. Nhưng trong tình-yêu, hy-sinh cũng là một biểu-hiệu vô-vùng cao-đẹp phải không ? Vậy thì hành-động thế nào khác được, khi anh không muốn làm khổ một người.

Nhưng Chương kinh-ngạc biết bao, khi Thu điềm-nhiên nghe anh nói. Nét mặt nàng không biến đổi. Bàn tay chỉ hơi run trong tay anh :

— Em biết từ lâu rồi anh ạ.

Tuy vậy, em vẫn gần anh và yêu anh, vì bệnh đó có gì đáng quan-tâm ở thời đại khoa-học này. Anh cứ yên lòng. Tình yêu của em không thay-đổi. Hôm nào anh mạnh hẳn, chúng ta sẽ bàn đến chuyện tương-lai.

Chương thành-thật bảo Thu :

— Không, anh biết rõ bệnh của anh hơn em. Hãy xa anh. Anh không đáng được em yêu. Đừng day-dọa đời em, Thu ạ.

Thu đứng lều đến gần giá vẽ, nàng nhìn bức tranh dang-dở, héo-hắt cười :

— Anh đâu có yếu-hèn đến thế. Con người không phải là một tĩn-vật. Anh không dám làm gì để dành lấy phần thắng về mình à ? Cứ ngồi chờ may rủi, nếu không khỏi thì thần chết đến đón đi hay sao ? Ồ, anh còn trẻ, đời anh đâu đã sớm chôn-vùi vào được nếp sống phẳng-lặng thế này ?

Thu giận-rối nói rồi nàng ôm mặt khóc nức-nở. Chương lại gần, đề tay lên vai nàng :

— Thu nói đúng. Anh yếu hèn thật đấy em ạ. Nhưng mặc-cảm của những người yếu-dau đều như thế hết. Em có biết rằng,

những khi anh đã chán-nản đến tuyệt-vọng không ? Nào ai đã tiếp-nối cho anh sự can-dảm để tự tranh-đấu với bản-thân mình ? Nếu anh ngu-dốt, thì có lẽ anh bình phục mau-chóng được, nhưng vì hiểu-biết quá nhiều nên anh dăm nghi-ngờ hết thảy. Những lời khuyên-nhủ của bác sĩ anh cũng coi như những lời lừa-dối để làm anh vui lòng.

Một làn gió lạnh ủa vào, Chương giơ tay khép cửa sò lại. Khuôn mặt Thu lúc đó đã chìm cả vào bóng tối, nhưng đôi mắt nàng vẫn sáng một cách đáng sợ :

— Anh hãy xa-lìa cái mặc-cảm nguy-hiêm đó đi. Tại sao mình không hy-vọng ? Em đã đọc những trang nhật-ký của anh, sao anh bi-quan và chán đời thế ?

Chương lặng-im. Một lát sau, anh buồn rầu :

— Em đâu biết rõ cảnh-ngộ anh. Nếu ở trường-hợp đó thì em cũng không thể làm thế nào hơn được. Chiến-tranh đã cướp hết những người thân-yêu của anh, còn anh thì bị bệnh-tật tàn-

phá. Không thuốc nào chữa nỗi anh đau, vì trong tâm tư, anh sầu-muộn quá rồi. Bây giờ tuy mới đứng ở một phần tư cuộc đời, nhưng anh đã coi như gần hết cả. Anh chán-nản như người đang đi vào con đường cuối cùng của sự sống. Nếu không gặp em, anh cũng không còn biết rung-dộng là gì nữa. Bây giờ anh chỉ xin một điều, là quên anh đi. Để mặc anh sống với số-mệnh đã định sẵn.

Thu ôm lấy Chương, đôi mắt dọi-chờ :

— Không, anh đừng bắt em phải xa anh. Em yêu anh và sẽ ở bên anh trọn đời.

Chương không biết nói thế nào. Anh ứa nước mắt vòng tay qua người yêu. Chiếc cửa sổ bị gió thổi bật tung ra... Chương nhìn thấy mặt trời sắp khuất ở chân đồi...

Rồi ít lâu sau, cũng một chiều khi mặt trời sắp khuất ở chân đồi, Chương đang thơ-thần đi dưới những dãy thông. Người đưa thư đến hỏi tên anh và trao cho anh một điện-tín đánh từ Huế. Anh mở ra và hốt-hoảng đọc :

« Ông Chương,

« Thu bị tai-nạn nguy-hiểm

— Ông ra ngay.

THÚY»

Điện-tín vắn-tắt của chị Thu khiến anh hãi-hùng lo-sợ. Thu về thăm gia-đình gần 2 tuần nay. Mới chiều qua, anh còn nhận được thư của nàng. Nàng bị tai-nạn gì ? Nếu chẳng may có mệnh hệ nào, đời anh sẽ ra sao ?

Đến nơi, Chương chỉ được nhìn Thu lần cuối cùng. Anh không còn đủ nước mắt khóc người tình nữa. Nàng bị một tai nạn xe-hơi thê-thảm. Ngực và hai tay bị nát, nhưng nét mặt chỉ hơi thoáng vẻ đau-dớn. Một vẻ đau dớn lạnh-lùng như hôm nàng cẩu-kinh tranh-luận với anh về cái mặc-cầm đen tối của những người bệnh-hoạn.

Chương đến gần thi-thê Thu. Anh quỳ xuống sát cạnh. Trong giây phút, anh cảm thấy Thu chỉ nằm thế thôi chứ chưa phải chết hẳn. Cái chết gần gũi anh có gang tấc mà sao từ xưa đến nay anh cứ phải sợ-hãi nó ?

Cả nhà yên-lặng cảm-dộng.

Chương vẫn quỳ nhìn ngắm Thu không chớp mắt. Nàng hết như một pho tượng bằng cẩm thạch. Giá lúc này sẵn họa-cụ, thế nào Chương cũng vẽ một bức sau chót cho nàng : Làn tóc đen tung xỏa trên mặt gối trắng, đôi mắt khép kín như ngủ ngon. Thu nằm thật bình thản và nghiêm trang, không biết hồn đã bay bổng đi đâu, và có nghĩ-ngợi gì về anh, về mối tình của hai người ?

Mùi hương ngào ngạt ở cuối phòng xông lên. Chương mới chợt nhận ra cái không-khí chết-chóc đang bao quanh nàng. Rồi có thể một đêm nào, sau trận ho rũ-rượi anh cũng nằm xuống thế này. Không biết lúc đó có hương thơm và có ai quỳ xuống bên anh ? Nhưng, những lời gay gắt của Thu lại vang lên :

— Con người đâu phải là một tĩnh-vật. Anh không dám làm gì để dành lấy phần thắng về mình à ? Cứ ngồi chờ may rủi, nếu không khỏi thì thần chết đến đón đi hay sao ?

Chương thấy cay-cay ở mắt và rồi anh xôm-rớm khóc. Anh

đứng lên để mọi người sửa-sang nhập-quan cho nàng. Vương vài trảng được phủ lên mặt Thu, từ lúc ấy, Chương đã hoàn-toàn thiếu-mất người yêu đầu-tiên và cũng là người yêu cuối cùng của đời mình.

Con người không phải là một tĩnh-vật, nhưng khi nằm im không chuyển-động, thì có khác chi một tĩnh-vật vô-hồn. Chỉ có mối tình của anh và Thu là không bao giờ biến thành một tĩnh - vật cả, dù thi - thê Thu đang được băng-liệm, đóng kín vào chiếc hòm ghép bằng sáu tấm gỗ màu đen...



Những hàng cây, những cột giấy thép, những mái nhà và những nương-dồi vẫn lùi về phía sau lặng-lẽ. Chương quay vào. Anh ngược nhìn lên mấy bức họa bọc trong một gói vải lớn : di-tích cuối cùng của anh và Thu. Phảng-phất đâu đây, hình như có đôi mắt và nụ cười của nàng. Nụ cười hiền-dịu như đang hoan-hỉ đồng-tình cùng anh, về việc anh trở lại tiếp-tục hòa mình vào cuộc đời phấn-dấu...

TUẤN - HUY

KÝ-GIA? THUẬT TRƯỚC

* TẾ-XUYÂN



(Tiếp theo P.T. số 68)

VÀ trong cùng số báo Phong-Hóa ấy, Tú Mỡ làm bài thơ với cái tựa "Tạ tội cùng chị Phụ Nữ" có 2 câu kết sau này :

«Chị kẻ tội em, em tạ tội :

Xin quý hai gối chống hai tay !»

Phải chăng quá ham lý luận, quen đọc từ ngữ với nghĩa đen của nó nên ông Phan-Khôi làm thơ mà quên bằng đi rằng có những danh từ có nghĩa bóng nữa hay là người ta có thể bẻ sai nghĩa đen đi, thành ra lỗ-bịch ! Chỉ oan cho người đẹp Quân-lý bỗng nhiên thành bia

dở dạn của Tú Mỡ. Đời sống của Phan Khôi là cả một chuỗi dài lý-luận !

Có lẽ vì quen lý-luận mà khi ra Bắc sống với Việt-Cộng mấy năm sau đây, ông Phan đã đem lý-luận ra làm khuôn vàng thước ngọc cho lẽ sống và đã dấn dương đầu với lập trường văn nghệ của Việt Cộng đến nỗi gặp lắm gian nan.

Những nữ chiến sĩ tiền phong trong nghề viết báo.

Tôi đã moi ký-ức kể chuyện hầu bạn đọc khá nhiều về các ký-giả phái khỏe, bây giờ cũng

xin phép nói qua phải đẹp một chút kéo các nữ độc giả phần trách (Xin lưu ý : tôi nói phải đẹp chứ không nói phải yếu, vì nghề viết báo gần như nghề thể thao, yếu làm sao kham nổi).

Trước khi có những ngòi bút phụ nữ chánh thức viết báo, hồi còn nhật báo «Trung Bắc Tân Văn» ông Nguyễn văn Vĩnh thỉnh-thoảng cho đăng một bài bàn về vấn đề phụ nữ, dưới ký một tên đệm chữ «thị» cho ra vẻ dòn-bà. Nhưng không ai chú ý đến.

Mãi đến lúc «Đông Tây» ra mỗi tuần một kỳ rồi hai kỳ, báo ấy Hoàng-đích-Chu mở ra mục «Việc chị em» dưới bút-hiệu «Việt-An thôn nữ». Đây là một cây bút phụ nữ thật sự tham gia làng báo. Nhưng tác giả chỉ ở nhà viết bài gởi đến tòa soạn, chứ không ở trong bộ biên-tập thường trực.

Khoảng 1930-33, tại Bắc Hà có hai nữ ký giả đã lành nghề thật sự : cô Nguyễn thị Khang và cô Phạm thị Hiếu, cả hai làm phóng viên cho nhật báo «Nông Công Thương».

Có lẽ nghề đi «lượm tin chợ chết» không làm cho hai nữ đồng nghiệp chúng tôi thích thú cho lắm, nên chẳng bao lâu 2 cô bỏ nghề, đi vào con đường lập gia - đình, giữ trọng trách «nội tướng». Hai nữ ký giả ấy không để lại một sự nghiệp gì đáng kể.

Trong Nam, đồng thời, có hai cây phụ nữ được tác - tạo trong tòa-soạn tuần-báo «Phụ Nữ Tân Văn» : Nguyễn Thị Kiêm bút tự Mạnh Mạnh và Phan Thị-Nga. Đây là hai cây bút xuất sắc có thể tiến mạnh trong nghề. Cả hai cô đều đã học qua nền cao-tiêu, đậu bằng Thành Chung, có một cái vốn văn-hóa căn bản khá vững để hành nghề. Hai cô lại được các vị đàn anh kinh nghiệm như Đào - Trinh - Nhất, Phan-Khôi, Bùi Thế Mỹ, Cao Chánh, đầu dặt cho thì lo gì mà không đạt được mục-dịch.

Hồi ấy, Phan Thị Nga ra tận «cù-lao yến» ở miền Trung viết thiên phóng sự về nghề nuôi chim yến, đăng trong P.N.T.V. Cô đã tỏ ra có tài quan sát tinh-vi, một cá tánh cần-thiết cho nhà phóng viên.

Cô Nguyễn Thị Kiêm làm thơ

mới, ký bút hiệu Mạnh Mạnh và là nữ đồ đệ thứ nhứt của trường thơ mới Phan Khôi; nhiều bạn văn-nghe-sĩ còn nhớ bài « Tình già » của P.K. đăng trong « Phụ Nữ Thời Đàm » mà sau này các nhà bình luận đều có nhắc đến.

Có hồn thơ và lại có tình thần hải hước nữa, nên Mạnh Mạnh nghĩ ra một mục trong « Phụ Nữ Tân Văn » đặt tên là « Lời Bạn Trai » ký Nguyễn văn Mym. Dụng ý của tác-giả là nhắc lại cái tệ-tục ở vài báo mở ra mục « Lời Bạn Gái » mà tác-giả là thứ « phụ nữ giống dục ». Nếu nam giới tạo ra những nữ ký giả « ma » thì Mạnh Mạnh trả đũa lại cũng tạo ra một đấng « tu mi khăn yếm » để viết « Lời Bạn Trai ».

Cái tên « Mym » do bút hiệu của họa-sĩ « Ngym » trợ tử cho Mạnh Mạnh. « Ngym » được giải-thích là « Người yêu Minh » thì « Mym » có nghĩa là « Minh Yêu Minh ».

Ngoài thơ mới và mục « Lời Bạn Trai » trong « Phụ Nữ Tân Văn » Nguyễn Thị Kiêm còn viết điều tra, phóng sự, phỏng vấn,

rất xuất sắc.

Hai cây bút Nguyễn thị Nga của P. N. T. V. nổi tiếng nhứt là khi báo này cử một phái đoàn ra thăm đất Bắc có 2 cô tham gia (Tuần báo P.N.T.V. có độc giả ở Hà-nội và các tỉnh Bắc Việt.)

Việc phái đoàn của báo ấy ra thủ đô đất Bắc đã thành một cuộc hoạt động văn nghệ rầm rộ, được nhiều người trong các giới chú ý. Muốn tạ lòng chiêu cố của đồng bào Bắc - Hà, phái-đoàn tổ chức hai cuộc diễn thuyết mà diễn-giả là 2 nữ ký-giả của báo này : Nguyễn thị Kiêm nói về vấn đề « Nam Nữ bình quyền », còn Phan thị Nga nói về « Phụ Nữ Thề Thao ».

Tôi còn nhớ mãi buổi diễn thuyết của cô Kiêm tại hội-quán hội « Khai Trí Tiến Đức » trên bờ hồ Hoàn Kiếm. Đề tài lựa chọn là một đề tài đã hấp dẫn được một số đông nam nữ thính giả phần nhiều là thanh niên, đến chật ních cả phòng diễn-thuyết; nhiều bà, nhiều cô, mồ hôi nhễ nhại mà vẫn cố đứng chờ để xem diễn giả và nghe diễn thuyết.

Nguyễn thị Kiêm bước ra

diễn đàn, đồng thời có ông Huyện Nguyễn đình Trị thân phụ cô cùng ra. Ông không phải trong ban tổ chức, không có phần sự giới-thiệu diễn giả, song ông nói trước diễn-giả vì ông bất bình một số người thiếu... "ga lăng". Ông cất tiếng tự giới-thiệu một cách «thật thà»:

«Tôi đây là ông già con Kiêm. Tôi phải nói trước là vì có những bạn thanh niên khỏe mạnh cứ ngồi diêm nhiên trong khi bao nhiêu quý bà quý cô yếu đuối phải đứng. Tôi xin đề nghị cùng anh em đứng lên nhường chỗ cho phụ nữ».

Tiếng vỗ tay vang dậy xen vào tiếng cười ồ và tiếng chân người đứng lên, bước ra khỏi hàng ghế để nhường chỗ cho «phụ nữ yếu đuối» mà lát nữa diễn-giả đòi cho được bình quyền với đàn ông. Nguyễn Thị Kiêm đứng sựng người về tiếng kèn thổi ngược của ông già làm hại cho tiếng trống đánh xuôi của cô.

Lỡ rồi, đành vậy. Diễn-giả cũng phải bình vực lập trường «Nam Nữ bình quyền» trong hơn một tiếng đồng hồ, đầu là thân

phụ cô đã vô ý liệt phụ nữ vào hạng người «yếu đuối» cần được những người đàn ông «ga-lăng» nhường chỗ cho.

Nhắc qua chuyện cũ cho vui, tôi không có ác ý gì với người bạn nữ đồng-nghiep cũ, sau này có hồi viết báo «Dân Quyền» một hồi, rồi nay giải-nghệ, sống với một sanh kế khác bên Pháp.

Báo «Đàn Bà Mới» và Thụy-An

Sau khi «Phụ Nữ Tân Văn» đình bản, ở Sài Gòn một cơ-quan phụ-nữ khác ra đời vào năm 1934 mà tôi có dịp được cộng sự trong tòa soạn : tuần báo «Đàn Bà Mới» của Thụy-An nữ sĩ.

Hồi ấy Thụy An ở Hà Nội mới chân ướt chân ráo ở trường ra liền vào Nam, gặp một bạn trong làng văn là Băng Dương đang bình bút cho báo «Sài Thành» của ông Bút Trà. Băng-Dương dìu dắt Thụy An vào nghề viết báo rồi tình đồng nghiệp phát sanh ra tình Yêu - Đương, hai người đã lập tổ uyên-vương trong duyên văn nghệ.

Thụy An vận động xin được xuất bản tờ « Đàn Bà Mới » tuần báo.

Hai vợ chồng nỗ lực khai thác tờ báo, vừa viết bài vừa trông nom lấy công việc quản - lý, vừa xoay xở tiền mua giấy, tiền trả nhà in.

Sống chật vật được gần 3 năm, tuần báo « Đàn Bà Mới » phải đình bản vì thiếu phương tiện tài-chánh.

Thụy-An và chồng chạy ra Bắc, ít lâu xin phép ra được tờ báo phụ nữ khác lấy tên là « Đàn Bà ».

Nếu Thụy An không phải lẫn-lộn với những lo lắng vật chất trong công cuộc khai thác tờ báo, nếu chỉ chuyên chú vào văn nghệ thì cây bút ấy đã thành công lớn. Thụy An có tài viết tiểu thuyết tình cảm và cũng có những đặc tánh lạnh lợi, hoạt bát giúp cho người ta dễ thành một phóng viên. Những truyện ngắn của Thụy An đã đăng báo và hai truyện dài xuất bản, nhiều người đọc lại còn thích thú.

Trong số nữ ký-giả, nếu tôi không lầm thì Thụy An là người

theo đuổi nghề viết báo lâu hơn hết, cho mãi tới năm 1946 khi khói lửa bùng cháy Hà-thành.

Ngoài mấy cây bút phụ nữ trên đây mà tôi được quen biết, còn vài chị em bạn gái nữa thỉnh-thoảng viết bài đăng báo, song chưa hẳn khoát áo ký giả chuyên-nghiep, nên ít giao thiệp với anh em trong làng.

Nguyễn . văn - Sâm và cuộc tranh thủ cho tự do ngôn luận

Trong thời-kỳ tôi mới nhập-tịch làng báo Sài-thành, tôi được cộng tác trong tòa soạn báo «Đuốc Nhà Nam» của ông Nguyễn văn Sâm mà tôi nhớ mãi hình ảnh trong đầu óc tôi.

Tốt nghiệp ở trường Cao-Đẳng Công-Chánh, nếu ông đi làm việc «nhà nước» thì cũng lên đến một địa vị cao sang ở sở «Trường-Tiền». Song ông lại không ham cái nghề công-chức, mới dẫn thân vào cái nghề bạc bẽo là nghề làm báo. Cộng sự với ông Nguyễn Phan Long, lúc đầu ông làm Quản

lý cho báo «Đuốc Nhà Nam» mà ông Long làm chủ nhiệm. Sau khi tờ báo gặp nhiều bước khó khăn tài chánh, ông Sâm được lãnh trọn quyền khai thác báo «Đuốc Nhà Nam» ông Long rút tên ra.

Người chậm chạp to lớn mà chắc chắn, tánh trầm tĩnh, ôn hòa, ông được các bạn đồng nghiệp đưa lên địa-vị Hội-trưởng Hội Ajac là hội ái-hữu tương-tế của

làng báo Nam-kỳ. Hồi đó, không có tự do nghiệp-doàn, các người làm cùng nghề chỉ được lập các hội ái hữu hay tương-tế mà trong điều lệ phải ghi rõ : « tất cả các cuộc thảo luận chánh trị và tôn giáo đều cấm ngặt trong hội ». Điều lệ cũng như tên hội phải viết bằng tiếng Pháp, dùng làm văn-kiện căn-cứ, bổn dịch ra quốc ngữ là phần phụ.

(Còn nữa)

TRONG Phở Thông số 67, chúng tôi có yêu cầu độc-giả ai có nhớ bài thơ «Vịnh Cái Chày» đã đăng trong báo « Đông Tây » và báo này đã bị đóng cửa, xin giúp cho chúng tôi để dùng làm tài liệu cho lịch sử báo chí sau này.

Nay ông Nguyễn-văn-Phú là một nạn-nhơn đã bị Tổng - đốc Vi-văn-Định tra tấn bằng cái chày của y, nên nhớ mãi bài thơ «Vịnh cái Chày» của « Đông Tây Tuần Báo » đã ngụ ý ám-chỉ cái chày dã man của họ Vi.

Ông Phú vui lòng sao bài thơ ấy gửi cho Phở-Thông, chúng tôi

xin đăng tải sau đây và cảm ơn nhã ý của ông Nguyễn-văn-Phú :

VỊNH CÁI CHÀY

*Ổ mạn rừng thiêng vốn tính
chày.*

Nhờ ai để gọt mới nên chày.

Coi ra tròn trặn chớ lì gổ,

*Dùng đến hung hăng giã nặng
chày*

Muốn giã muốn đập thì phải cốt,

Nào lên nào nện cũng bằng chày.

Trạch, cua, ngán nổi chui vào rổ

*Xén, mít, ghê thay ! khéo để
chày.*

(Đ. T. T. B.)

XVI.- BÀ MARIE CURIE



Nhà Nữ Bác-học đã khám
phá ra chất RADIUM

* TÂN-PHONG

● Trong mục này, P.T. đã đăng từ số 53 (1-5.60):

I.— CLÉOPÂTRE, Hoàng-hậu Ai-cập; II.—TỪ-HI THÁI-HẬU, Trung-hoa; III.— POPPÉE, Hoàng-hậu La-mã; IV.— AGRIPPINE, Mẹ của Néron; V.— EVA PÉRON, Bà Tổng-thống Argentine, VI.— ĐÁT-KỲ, vợ vua Trụ, VII.— DƯƠNG-QUỲ-PHI, vợ của Đường-minh-Hoàng; VIII.— MATA HARI, Nữ gián-điệp quốc-tế. IX.— ĐIỀU-THUYỀN, con gái nuôi của Vương-Doãn. X.— CATHERINE II, Hoàng-hậu nước Nga. XI.— VICTORIA, Nữ-hoàng nước Anh. XII.— DÉSIRÉE CLARY, vị-hôn-thê của Napoléon. XIII.— JOSÉPHINE, vợ thứ nhất của Napoléon; XIV.— MARIE DE WALEWSKA, người vợ «Ba-tan» của Napoléon; XV.— MARIE LOUISE, người vợ cuối cùng của Napoléon.

Như chúng tôi đã trình bày từ trước, trong mục này, ngoài những người đàn bà lừng danh trong lịch sử thế-giới, chúng tôi sẽ còn lần lượt nói đến những bậc nữ-lưu đã nổi tiếng trong nhiều phạm-vi khác: Khoa-học, Văn-học, Xã-hội v...v. mà ảnh-hưởng đối với nhân-loại rất là quan-trọng.

Hôm nay chúng tôi nói đến MARIE CURIE, một nhà Đại-bác-học của Pháp, và cũng là nhà Nữ Bác-học danh tiếng nhất của thế-giới hiện-dại.

PHỒ-THÔNG Tạp-chí

Bài này thân mến tặng riêng
.....
các bạn Nữ sinh-viên trường
.....
Đại-học Khoa-học Việt-Nam
.....

C O N G -
sinh nghèo

Ư A THU
năm 1891, các cậu Sinh-viên
Đại-học-đường Sorbonne hay
thăm-thì chỉ-chỗ một cô Nữ sinh
trẻ và đẹp, màu tóc ánh vàng,
ở trong lớp vừa ra, sau giờ Vật-
lý học.

— Con bé nào đấy nhỉ ?

— Một nữ sinh-viên ngoại-
quốc. Cái tên khó đọc bỏ xừ...
nhưng luôn luôn đứng đầu lớp.

— Tên như thế nào ?

— **MARYA SKLODOW-
SKA.**

Nam Sinh-viên Pháp cũng
như sinh-viên có các quốc-tịch
khác, ở Đại Học-đường Sorbonne
chỉ «ngán» cô gái ngoại-quốc
nào đấy, thế thôi. Chứ cô ta cũng

chưa có thành-tích gì để cho các
cậu Cử-nhân Khoa-học hoặc
Tiến-sĩ Khoa-học tương-lai phải
đặc-biệt lưu-ý đến. Ở một trường
Đại-học rạng danh cả thế-giới
như trường Sorbonne, muốn cho
thiên-hạ đặc-biệt lưu-ý tới thì ít
nhất cũng phải có một thiên-tài gì
xuất chúng mới được.

Cô Marya Sklodowska trông
người thì đẹp thướt-tha, duyên-
dáng, tuy không bao giờ «lăm
dáng» như các cô Nữ-sinh khác,
nhưng có vẻ nhút-nhút, ít giao-
thiệp với ai, ít ưa chuyện-trò vớ-
vẩn. Đến giờ học, cô có mặt tại
trường, rồi mần lớp là cô về
thăng nhà, không khi nào đi
chơi lang-thang ngoài phố. Năm
ấy cô 24 tuổi, một số Nam sinh-

viên, học kém cô và ganh ghét cô, thường nói xấu cô, bảo cô là «lạm phách», muốn «lập-dị», muốn làm ra vẻ «ta đây». Nhưng cô không trả lời, chỉ chăm học, học mãi.

Một cô bạn gái người Pháp, quen thân với Marya, và học cùng lớp, mết lại cho tụi Sinh-viên con trai biết rõ lai-lịch và đời sống của Marya như sau đây :

Marya Sklodowska (trong gia-đình thường gọi là *Munia*) là người quê-quán ở *Polonia* (Ba-lan), sinh ngày 7-11-1867. Gia-đình cô nghèo tuy ông bố làm Giáo-sư Vật-lý và Toán tại một trường Trung-học ở *Polonia*, mẹ làm Giáo-viên Tiểu-học. Cô có một người anh và ba người chị. Cô là em út. Ông thân sinh học thông cả tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Nga.

Nhờ vậy mà cô Marya cũng được cha chỉ bảo cho nhiều về văn-hóa các nước ấy, và cô cũng có học thêm Pháp-ngữ và Anh-ngữ.

Năm 1883, cô 16 tuổi, đỗ Tú-tài Toán-học, và được thưởng một chiếc mũ-day vàng vì cô đỗ đầu.

Nhưng mẹ cô chết sớm, cô phải nghỉ học. Cô về quê nghỉ một năm, và nhất định quên hết các môn học ở nhà trường. Cô viết thư cho các bạn, có câu sau đây :

«Tôi quên hẳn Hình-học và Đại-số học, cho đến nỗi tôi không thể tưởng-tượng rằng trong trường có dạy hai môn đó !»

Cô nghỉ dưỡng sức được một năm, thì ông thân-sinh của cô đến hạn hưu-trí, tiền lương hưu-trí không đủ nuôi gia-đình, người con trai, Josef, và ba cô con gái Bronia, Hela, và Marya, đều phải đi kiếm việc làm.

Marya đi dạy tư. Nhưng trong trí-óc cô vẫn nuôi một lý-tưởng. Cô vẫn đeo đuổi một mục đích khoa-học. 16 tuổi, mới thi đỗ Tú-tài, cô đã bảo : «Chỉ có Khoa-học là Tiến bộ !» Cô không theo đạo Thiên-Chúa. Cô cho rằng những hiện-tượng cụ-thể và những sự-kien thực-tế là quan-trọng mà thôi. Thân-sinh của cô, ông giáo-sư Vật-lý học, gây ảnh-hưởng cho cô rất sâu-dậm trong khi giảng-giải cho cô về những phát-minh Khoa-học của Louis Pasteur, của

Claude Bernard và triết học duy-
lý (Philosophie rationnelle) của
Darwin. 18 tuổi, cô dạy tư tại
nhà một ông Luật-sư ở Varsovie,
một ông già trên 60 tuổi, góa vợ,
mà có 6 cô con gái, và nuôi trong
nhà những 5 đứa đầy-tớ gái
không làm việc gì cả, chỉ ăn rồi
giờn chơi với ông ! Ông Luật-sư
già lại muốn tần-tụ với cô giáo
mới tới. Cô liền bỏ chỗ dạy tư
lộn-xộn này, đi tìm chỗ khác. Một
ông chủ đồn điền mời cô về dạy
cho con ông ở một trại chăn-nuôi
miền thôn quê. Cô thích nơi này
lắm, vì tránh xa thành-phố,
và tỉnh-mịch để cô học thêm.
Con gái lớn của ông chủ,
tên là Bronka, 18 tuổi, thương cô
lắm, và mở rộng lớp học để cho
cô dạy thêm học trò trong làng.
3 tháng sau, lớp học của cô có
được 18 học-sinh. Cô dạy mỗi
ngày 2 giờ, thứ Tư và thứ Bảy
5 giờ. Cô quyết dạy cho được
nhiều tiền, để dành tiền sau này
đi học thi Cử-nhân. Dạy bận-
rộn như thế, cô Marya vẫn còn
thì giờ để học. Trong thời gian
này, cô nghiên-ngẫm 3 quyển
sách : *Vật - lý - học Cao-đẳng*,
của Daniell, *Xã - hội - học*
của Spencer (bằng Pháp-văn)

và *Giải - phẫu - học và Sinh-vật
học* của Bert, (bằng tiếng Nga).
Cô đang dạy học vui-vẻ, yên-tĩnh
và chăm chỉ nghiên-cứu các sách
trên kia, thì đến mùa hè, người
con trai lớn của ông chủ, học ở
Thủ - đô, về nhà nghỉ hè.
Chàng cùng lứa với cô, 19 tuổi,
thấy cô đẹp và học giỏi, đâm ra
mê cô và xin cưới cô làm vợ.
Nhưng ông thân sinh của chàng
không bằng lòng, bảo : « Con
nhà giàu không được lấy vợ
nghèo. »

Cô giáo dạy tư, lặng-lẽ xách
va-li ra đi. Cô trở về ở với cha
già. Ông cụ vừa xin được một
chỗ làm : Giám-đốc Viện Cải-
huan Thiếu-nhi, được món tiền
lương khá. Nhờ đó, cô Marya
Skłodowska được ở nhà lo việc
gia-đình cho cha, khỏi phải đi
kiếm việc làm ở ngoài. Cô ở
nhà mãi đến năm 1891, cô 24
tuổi, dành-dụm được số tiền nho-
nhỏ, xin cha cho sang Paris để
tiếp-tục học nữa. Cô mua vé xe
lửa hạng tư, sang Pháp một mình
với một chiếc va-li nhỏ đựng y-
phục và bà va-li sách vở. Đến
Kinh-đô nước Pháp, cô liền tới
trường Đại-học Sorbonne, ghi
tên vào ban Toán Lý-Hóa.

Mỗi tháng ông cụ chỉ gửi cho 40 đồng rúp, nghĩa là 90 đồng francs, để cô trả nàolà tiền phòng ở trọ, tiền ăn, tiền mua sách vở, nàolà tiền đóng học phí ở Đại-học, giữa Kinh đô Paris !

Vì vậy, cô Marya phải hết sức tiết tặn. Trong quyển sổ nhật ký của cô, cô đã chép chương trình hoạt động của cô như sau đây : « Không đi chơi — không đi xem hát — không đi dự các cuộc vui của bạn bè ».

Cô chỉ học và nghiên-cứu các sách Khoa-học của Pháp. Mùa đông, trời lạnh thấu xương, cô không có than để đốt lò sưởi. Đôi khi có than thì cô lại dăng trí, quên đốt lò sưởi, vì đang chăm chỉ ngồi bàn viết những công-thức đại-số và những phương-trình...

Năm 1893, cô 26 tuổi, đỗ Cử-nhân Vật-lý-học, và đỗ Thủ-khoa ! Năm sau, 1894, cô lại đỗ Cử-nhân Toán, cũng chiếm giải Thủ-khoa luôn ! Sinh-viên Đại-học Sorbonne lại càng « ngán » cô thiếu nữ Polonia !

Bấy giờ ông Cụ chưa gửi tiền

sang kịp, cô Tú Marya chỉ còn vài đồng francs trong túi, đành ăn bánh-mì trét bơ và uống nước trà cho đỡ đói, suốt 3 tuần-lẽ như thế, trước ngày thi.

Thi đậu xong rồi cô mới nhận được tiền của cha, trả các món tiền nhà, tiền than, tiền sách, tiền giặt ủi, còn lại vừa đủ cho cô ăn một bữa tiệc mừng đặc-biệt, gồm có vốn vẹn : 2 quả trứng gà, 1 bánh chocolat, và 1 trái pomme !

Lấy chồng :

**Ông Giáo - sư
của cô**

TRONG nhật ký của cô Nữ Sinh viên Marya Sklodowska có ghi hai câu rất lý thú : « Nhất-định không yêu ai — Nhất-định không lấy chồng ».

Cô nói thật đấy. Nhưng cô nói thật trong lúc cô chưa gặp sự thật đó thôi. Sự thật hiển-hiện ra dưới hình dáng một ông giáo-sư dạy



Ông *PIERRE CURIE*

trường Đại-học Sorbonne, — ông giáo sư của cô — tên là *PIERRE CURIE*. Ông này là một bậc kỳ tài của Khoa-học, tuy chưa có tiếng-tầm gì bao nhiêu. Ông sinh ngày 15-5.1859. Hồi ông 35 tuổi, ông đã viết vài quyển sách nghiên-cứu về khoa-học, và suốt ngày ông vẫn cặm cụi thí nghiệm về các loại tinh-thể (*Cristaux*). Người đầy đà, vầng trán cao, râu quai nón. Nét mặt, tuy vậy, vẫn là hiền lành, đôi mắt mơ-màng, nhìn suốt vào sự vật chung quanh.

35 tuổi, ông chưa có vợ. Ông gặp cô Thủ-Khoa *Marya Kklo-dowska* tại nhà Giáo-sư *Kowalski*, người cùng quê-hương với cô. Ông khen cô, cô cảm ơn, rồi hai người nói chuyện với nhau say-mê về Vật-lý-học... Ông muốn đến thăm cô tại nhà riêng của cô. Cô mời ông đến căn phòng cô ở trọ. Căn phòng một cô nữ sinh-viên nghèo, chẳng có gì cả ngoài các đồng sách to-tượng, đầy cả phòng, và các chai lớn, chai bé, đựng các chất hóa-học của một nhà thí-nghiệm. Ông bảo : « Cô có đầy đủ khả-năng của một bậc Vĩ-nhân ! »

Sự giao-thiếp 'mỗi ngày mỗi thân mật, từ tỉnh Thây-trò biến ra tỉnh Bạ, rồi từ tỉnh Bạ biến ra tỉnh Yêu... Một năm sau, ngày 26 tháng 7, năm 1895, ông giáo sư Vật-lý-học *Pierre Curie*, 36 tuổi, làm lễ thành-hôn với cô Cử-nhân Vật-lý-học *Marya Sklodowska*, 28 tuổi. Từ đây, cô *Marya* thành ra Bà *MARIE CURIE*.

(Ký sau tiếp)

Mình ôi!

Thuyền một
Lũy
Lũy





INH OI !

— Oi.

Ông Tú đang ngồi bàn xem một quyển sách Đức: *Deutsche Sprachlehre für Ausländer*, bà Tú đứng chải tóc trước tủ kiến, quay lại đưa ông Tú xem cái lược dính một mớ tóc :

— Sao mấy tháng nay, tóc em cứ rụng mãi thế này, hử Minh ?

Ông Tú ngược lên ngó mái tóc của vợ :

— Tóc của đàn-bà cũng như là mùa Thu, nó rụng rồi mùa Xuân nó lại mọc...

Bà Tú mỉm cười :

— Minh nói chuyện như một nhà Thơ ấy !... Nhưng em thấy Minh nói cũng có lẽ đúng, mùa Xuân em thấy tóc em hình như mịn hơn mùa Thu, và đẹp hơn, rậm hơn...

Bà Tú ngồi xuống chiếc ghế thấp, trước bàn trang-diểm. Bà nhìn vào kiến, vừa thoa kem trên mặt, vừa hỏi :

— À Minh ơi, có thể biết trên đầu người ta có bao nhiêu sợi tóc không, hử Minh ?

Ông Tú ngồi xem sách sau lưng bà Tú, bỗng phì cười :

— Em nhái lại câu của chú bé Hạng - Thác hồi xưa hỏi cụ Không-Tử ?

— Không, em muốn biết thật đấy mà... Nhiều khi em đứng chải tóc, như bạn này, em thấy tóc em nhiều quá, em cứ tự hỏi không biết trên đầu con người ta có chừng mấy ngàn mấy vạn sợi tóc ? Còn Hạng-Thác hỏi Đức Không-Tử thế nào, hử Minh ?

— Hạng-Thác là cậu bé con tinh-nghịch hỏi Đức Không-phu-Tử : « Lông mi có mấy sợi ? » Đức Không-Tử lắc đầu chịu thua.

— Đức Không-Tử không trả lời được vì ở thời-đại của Ngài khoa-học chưa có, hay là chưa thịnh-hành, Ngài là bậc Hiền-triết, chuyên dạy về Triết-lý và Luân-lý mà thôi. Chứ ngày nay, khoa-học đã tìm-tòi được bao nhiêu điều hiểu biết ! Trên Trời có mấy triệu ngôi Sao, khoa-học còn đếm được, trái Đất rộng mấy trăm triệu kí-lô-mét vuông, Khoa học còn đo được, chẳng lẽ cái đầu bé-xiu của em có mấy sợi tóc mà khoa-học không đếm được hay sao ? Nếu khoa-học không biết được trên đầu em có mấy sợi tóc, thì khoa-học cùi !

Tuy ông Tú không phải là nhà khoa-học, nhưng ông có cảm-

trông như bà Tú muốn khiêu-
khích ông. Ông mỉm cười, «xí!»
một tiếng thật dài, rồi nói:

— Không những khoa-học biết
trên mái tóc huyền ánh đẹp của em
có bao nhiêu sợi, mà còn biết rõ
cả trong mỗi sợi tóc của em chứa
đựng những chất gì nữa đó !

— Ờ Minh trả lời thế thì em
chịu.

— Theo Bác-sĩ F. Verdier, một
nhà sinh-vật-học trứ danh, thì số
tóc nhiều hay ít là tùy theo đàn
ông hay đàn bà, tùy theo
tóc mềm hay cứng. Nhưng cứ
tính trung-bình ở mỗi centimètre
vuông trên da đầu, người tóc mịn
có 180 sợi, còn những người
tóc cứng thì không quá 150 sợi.
Em thuộc về loại tóc mịn, mà đầu
em đo được 550 centimètres vuông,
thì em có 99.000 sợi tóc ! Nếu
anh tính sai thì chỉ sai độ vài ba
sợi mà thôi !

Bà Tú vừa vẽ trái tim son trên
môi, vừa cười :

— Minh chưa trừ 10 sợi tóc
của em vừa mới rụng ban nãy ?

— Thế thì hiện giờ em có
98.990 sợi tóc ! Đầu anh có
100.001 sợi, thế thì em thua anh
một nghìn lẻ một sợi tóc !

— Dĩ-nhiên, vì đầu của em
nhỏ hơn đầu của Minh . . .

À, Minh à, lúc nãy Minh nói
trong sợi tóc có những chất gì ?
Làm sao biết được ? Nó nhỏ quá
mà cắt nó ra để xem được sao ?

— Vậy mà các nhà Khoa-học đã
cắt nó ra, đã giải-phẫu nó, và
đã biết rõ một sợi tóc được cấu-
tạo như thế nào. Đây là hình chụp
một sợi tóc đã được cắt ra và rọi
lớn 1000 lần. (xem hình trang
72) Nhìn vào kính hiển-vi, thấy nó
gồm có 3 phần. Ở giữa là một
cái lõm, cái tủy của sợi tóc
(*bulbe*). Chung quanh tủy được
bao-bọc bởi một lớp vỏ-số những
sợi nhỏ li-ti, những *thớ tóc* dài
từ 1 đến 12 centimèt, rộng từ
2 đến 5 centimèt, và dày từ 1
đến 1,5 millimèt. (Đó là nói sợi
tóc được rọi lớn 1.000 lần, thấy
trong kính hiển-vi). Những *thớ*
nhỏ này dính lại với nhau nhờ
những nguyên-tử lưu-huỳnh
(*Atomes de soufre*). Sợi tóc bền-
chắc được là do các nguyên-tử
lưu-huỳnh làm dính chặt-chẽ các
thớ tóc. Ngoài hết, còn một lớp vỏ
mỏng bao-bọc và che-chở tất cả,
gọi là *cuticule*. Lớp vỏ này và
các *thớ tóc* ở trong đều có một

màu, gọi là *mélanine*. (Hắc-sắc-tố), một chất màu nhuộm sợi tóc tự-nhiên. Nếu chất này đậm quá thì tóc đen, lợt thì tóc đỏ hoe (*châtain*) lợt quá thì tóc vàng hoe (*blond*). Rễ tóc mọc dưới lớp da đầu, có một hạch mỡ (*Glande sébacee*) tiết ra chất mỡ (*sébum*) làm cho sợi tóc mịn và láng. Khi nào thiếu chất *Sébum* thì sợi tóc khô giòn, dễ gãy, hay là ngọn tóc quặp lại. Đôi khi da đầu sùi vẩy, tróc vẩy, sinh ra gàu (*pellucules*). Cũng có khi sợi tóc bị nứt ra làm hai ngay ở ngọn tóc.

Những người mà đầu thường có gàu, là tại tóc thiếu chất mỡ đó. Một thời-gian ăn uống có đủ các sinh-tổ tăng cường hạch mỡ thì tự khắc da đầu cũng hết gàu. Trái lại, nếu chất *sébum* dư nhiều quá, tràn vào tủy tóc, da đầu sẽ rịn mỡ, thì tóc bị rụng nhiều và không mọc lên tóc khác được nữa.

— Mình Ơi, có một dạo, hồi em còn đi học ở Gia-long, tóc em

có trắng, Minh à. Tại sao thế hả Minh ?

— Trắng tóc là do chất mỡ dư nhiều quá, làm cho cái tủy tóc đôi khi bị cô-động lại một chỗ nào đó, ở chỗ đó sợi tóc như bị phồng lên. Khi nào hết chất mỡ thì « trắng tóc » cũng tự nhiên hết.



Một sợi tóc đã được cắt ra, và sợi lớn 1.000 lần

— Mình Ơi, uốn tóc có hại cho tóc không ? Theo về hóa-học, sợi tóc thẳng mà dùng các phương-pháp giả tạo để uốn cho nó quăn, thì có hại như thế nào cho sợi tóc ?

— Không hại gì cả. Cái nguyên-tắc hóa - học của sự uốn tóc là phải làm theo hai giai đoạn. Trước hết là làm cho các tế-bào của nó được mềm, cũng như được loãng ra, để uốn sợi tóc theo ý muốn của mình, xong rồi mới để cho nó nguội lại, cho các tế bào của tóc phục-hồi lại như cũ. Như thế, sợi tóc được uốn quăn nhưng không mất gì trong thể chất cấu-tạo thiên-nhiên của nó.

— Còn tại sao đàn-ông thường hay sới đầu, hả Minh ?

— Thường-thường, quá 40 tuổi, thì 40 phần 100 đàn-ông bắt đầu sới tóc. Họa-sĩ PICASSO, Tổng thống Mỹ EISHENOWER Thủ-tướng Nga KHROUCHT-CHEV, v.v... đều bị sới từ 40 tuổi. Hầu hết những người nóng tính đều sới đầu sớm hơn mọi người. Theo các nhà Bác-học như Sabourand, Jean Korsand, Verdier v.v... thì có lẽ tại vì các hạch mỡ (glandes Sébacées) của họ tiết ra nhiều chất mỡ quá (Sébum) làm ngứa sới tóc, làm cho tóc mau rụng và hể rụng là không mọc được nữa. Nhiều nhà bác học lại cho rằng Sới đầu là một *« chứng bệnh của văn-minh »*, vì người thời xưa, và các giống người Mọi hiện nay, và người ở thôn quê, ít bị sới đầu như người thời văn-minh, và ở thành thị. Thế-kỷ XVI, người ta còn thấy nhiều người râu tóc dài lướt-thướt và mình-mẩy mọc đầy lông, như các loài thú vật. Trong một quyển sách của một nhà du-lịch, thế-kỷ XIX, MAUNDRELL, có kể chuyện ở tại Liban có một nhà-thờ thờ Thánh NICÉ-PHORE, râu tóc dài xuống tận bàn

chân. Nguyên vị Thánh này là một nhà đạo-đức từ-bi, nhưng tự-nhiên bị sới đầu từ lúc 35 tuổi. Một hôm ông than-phiến và ước gì được một bộ râu cho đẹp. Quỷ Satan nghe tin, liền hiện ra bảo ông : « Nếu ông từ bỏ Chúa để theo tôi, tôi sẽ cho ông mọc râu, và mọc tóc trở lại ». Thánh Nicéphore không chịu, nhưng ông vừa đưa tay lên cầm để cầu-nguyện thì bỗng-dưng râu đâm ra xòm-xuề. Ông càng vuốt râu, râu càng mọc dài, dài xuống tận bàn chân. Ông cắt bỏ bớt cũng không được vì râu cứ mọc lại y-nguyên như cũ. Tóc ông cũng mọc sùm-sề như một bụi cỏ...

Bà Tú cười :

— Minh ơi, nếu người ta cứ để mọc tự-nhiên, thì tóc dài chừng bao nhiêu ?

— Trung-bình thì tóc của đàn bà dài từ 7 đến 8 tấc. Cũng có nhiều người tóc dài 1 thước 50, 1 thước 70, 1 thước 80. Nhưng dài đến 1 thước 83 là quá hạng. Trong gánh xiếc Barnum danh-tiếng nhất của Mỹ hồi thế-kỷ XVIII, có mụ đàn bà tên là ANNA JONES tóc và râu, — Vâng, bà có râu, dài xuống

quá đầu gối. Ở Ấn-độ cũng có một người đàn ông tên là RHAM-A-SAMA, tóc dài phết đất. Năm 1826, ở tỉnh Avra, xứ Miến-Điện, có một chàng tên là SNWE-MAONG, mới 30 tuổi, mà tóc mọc xuống quá rún và mình mẩy đầy đặc cả lông, giống như lông chó.

— Ghê quá nhỉ ! Còn tại sao có người tóc mau bạc hả Minh ?

— Theo lệ thường thì đến tuổi già, các tế-bào của tóc bị tàn-tạ hết, các chất mỡ khô hết và hắc-sắc-tố không còn nữa thì tự-nhiên tóc bạc. Nhưng cũng có nhiều trường-hợp tóc bạc sớm, là vì nhiều nguyên-do. Hoàng-hậu MARIE-ANTOINETTE, vợ của Vua Louis XVI, bị Tòa-án Cách-mạng bắt giam, chiều hôm ấy bà nghe tin bà bị kết án lên đoạn-cầu-dài. Suốt đêm bà lo sợ đến đổi sáng dậy tóc bà bạc hết. Đó là chuyện có thật trong Lịch-sử Pháp. Bác-sĩ Roger cũng kể chuyện trong một quyển sách Y-học của ông, rằng bà LECLÈRE bị bắt làm nhân-chứng trong vụ Công-tước De Berry bị ám-sát, bà bị xúc-động quá mạnh, chỉ một đêm

đầu tóc của bà trắng toát như bông gòn. Nhà Văn Ý lừng-danh là GUARINI sau một cuộc du-lịch, trở về xứ nhà người bạn ở Constantinople gởi về một tập bản-thảo của ông bỏ quên tại đấy, vừa nghe tin chiếc tàu chở tập bản-thảo của ông bị chìm ở Địa-trung-Hải, ông buồn quá đến đổi tóc ông đang óng-ánh màu hoe tốt đẹp bỗng dưng đổi ra màu trắng như tuyết ! Nhà văn LUDOVIC SFORZA, được tin kẻ thù-địch của ông, là vua Louis XII, vừa được lên ngôi, ông tức-giận ngủ không được một đêm, tóc trắng phau ! Nhà văn EDMOND DE GONCOURT, người sáng lập ra giải thưởng văn-chương Goncourt, cũng bạc đầu ngay hôm chôn cất em ruột của ông là Jules Goncourt chết vì bệnh. Thuật lại sự kiện lạ-lùng này, Thi-sĩ Théophile Gauthier, bạn của ông, có chép trong quyển nhật-ký : « Các bạn hữu đi đưa đám đều kinh-ngạc nhìn thấy tóc của Edmond cứ bạc dần-dần từ nhà cho đến nghĩa-địa. Tới nơi huyệt mã, thì cả đầu tóc của anh đều bạc hết ! » Có điều này lạ hơn hết, là năm 1929, chiếc tàu *Gladys* của Anh bị đắm trong

Đại-tây-dương, người ta cứ vót được các thủy-thủ và một con mèo, con Mèo mun lông đen láng-mướt thật đẹp, nhưng khi vót nó lên được thì nó run cầm-cắp mà lông nó trắng toát hết ! Các nhà bác-học cho rằng vì nó sợ quá, sự xúc-động quá đột-ngột trong lúc bị chìm đã ảnh-hưởng rất mạnh đến bộ thần - kinh giao - cảm (*Le grand Sympathique*) truyền sang các thớ thịt và cả các thớ lông, làm mất hẳn hắc-sắc-tố của nó. Các nhà Bác-học đồng-thanh xác nhận rằng những sự buồn thảm bi-ai quá đột-ngột, hoặc những lo-âu da-diết trong tinh-thần, *đối với những người có thần-kinh hệ không vững chắc*, rất có thể làm cho-tiểu-tan hắc-sắc-tố của tóc, và do đó mà cả mái tóc đen có thể thành ra tóc bạc trong một thời-gian rất ngắn. Ban đêm tỉnh-mịch, sự xúc-động biến-đổi ấy lại càng mạnh hơn gấp bội.

— Minh ơi, tại sao hồi xưa các cụ kiêng-cử việc cắt tóc ?

— Vì các cụ theo lễ-giáo của người Tàu cho rằng tóc và da là của Cha mẹ ban cho, mình không được làm tiêu-tán. Sách của Tàu

có câu :

“*Thân-thể phát-phu, thọ chi phụ-mẫu, bất cảm hủy-thương.*” Theo quan-niệm ấy, tóc là tượng-trưng cho chữ *Hiếu*.

— Tại sao Đức PHẬT THÍCH-CÁ đi tu lại phải cắt tóc ?

— Vì theo người Ấn-độ thời xưa, tóc là tượng-trưng cho sức sống. Cắt tóc bỏ đi, tức là hủy-diệt cái mầm sinh-lão-tử, nguyên-nhân sự đau khổ của loài người.

— Minh ơi, tại sao người ta nói « *tóc thờ* » ? Em có thấy ai thờ-thốt với nhau bằng sợi tóc đâu ?

— Vì tóc còn là tượng-trưng cho tình yêu bền-bì thủy-chung. Không những bạn trẻ thời xưa, và cả thời nay, thường trao đổi nhúm tóc để làm của tin cho lòng trung-thành tuyệt - đối của mình, mà cả trong Lịch-sử cũng có để lại nhiều kỷ - niệm của sợi tóc ! NAPOLEON, trước khi chết, cũng không quên gởi cho Marie Louise một nhúm tóc của ông ! Tóc lại còn tượng-trưng cho sức mạnh nữa. Trong THANH-KINH của Thiên-Chúa - giáo, có ghi sự-tích của chàng ABSALON, con trai của David, nói

dậy phản cha, muốn giết cha, nhưng mưu kế bị bại lộ, chàng phải bỏ thành Jérusalem đi trốn. Không ngờ chạy một quãng đường, tóc của chàng bị vướng vào một cành cây đại-thụ, chàng gỡ mãi không ra, đành bị bắt và bị giết chết ngay tại chỗ. Sức mạnh của Absalon bị Chúa trừ-diệt, nên Absalon bị hình-phạt vậy. Lại có chuyện chàng đại-lực-sĩ SAMSON có sức mạnh phi-thường nhờ dầu tóc của chàng. Lúc chàng mới ra đời có vị Thiên thần dặn chàng đừng cắt tóc và đừng uống rượu (Thế-kỷ XII trước J. C.). Chàng để tóc dài, và một mình chàng đánh bại hết bao nhiêu quân thù. Nhưng rồi chàng bị một Nữ gián-diệp của địch-quân, là nàng DALILA rất trẻ đẹp, quyến-rũ được chàng. Trong lúc say-mê sắc-đẹp của người yêu, Samson đại-dột nói thật cho nàng biết rằng cái bí-quyết dũng-mãnh của chàng chính là ở nơi mái tóc của chàng vậy. Đợi lúc chàng ngủ say, Dalila gọi thợ cạo vào cắt sạch tóc của Samson, thế là Samson bị địch-quân bắt trói rất dễ dàng và kết án nhục-hình kham-khổ.

Sau đó, Samson kêu gọi Thiên thần biến phép cho chàng phục-thời mái tóc, tự-nhiên tóc mọc lại, Samson lại lực-lượng như trước, một tay xô ngã bức tường, cả lâu đài nguy-ngã hàng-vi đều sụp đổ xuống, chôn

sống tất cả muôn vạn địch-quân. Cả chàng cũng chết luôn trong đồng gạch đá ngổn-ngang ấy.

Đó, em xem, mãnh-lực của sợi tóc... Ghê chưa ! Cho nên, trong quyển Kinh CORAN của Hồi-Giáo, có một câu đầy ý-nghĩa : *« Một sợi tóc cũng có cái bóng của nó »*. Nghĩa là tuy sợi tóc bé nhỏ, mong manh, nhưng nó cũng có ảnh hưởng trên đời sống của con người. Không có sự-vật gì của Chúa sinh ra là bé nhỏ cả. Ấy là triết-lý của Sợi Tóc...

Bà Tú thỏa-mãn được nghe tường tận câu chuyện về Sợi tóc xét qua các phương-diện Y-học, Văn-học, Sử-học, và Triết-lý.

Bà bảo ông Tú :

— Minh nói nhiều-nhiều thế, em thích lắm.

Ông Tú cười, đáp lại :

— Anh nói từ này giờ hơn một tiếng đồng hồ, mà em vẫn chưa xong công việc trang-điểm sắc đẹp của em ! Mỗi một cái mái tóc, mà em chải đi chải lại không biết bao nhiêu lần !

— Minh nên im đi thì hơn. Minh vừa mới nói câu trong kinh Coran : *« Một sợi tóc cũng có cái bóng của nó »*. Em chỉ sắp đặt cho mái tóc của em có cái bóng đáng tình-tử đẹp-đẽ, để riêng cho Minh ngắm đó... chớ bộ !

DIỆU - HUYỀN

Một Thi-sĩ Việt-Nam

ở PARIS :

Anh NGUYỄN-VĂN-CỒN

MỘT văn-hữu di-dự một Hội-Nghị quốc-tế về mới tặng tôi một món quà. Đó là bài thơ của anh Nguyễn-văn-Cồn mới sáng-tác ở Paris trong những giờ phút rất nên thơ. Anh Nguyễn-văn-Cồn và anh Trần-văn-Khê là hai bạn thân-giao, một thi-nhơn, một

Thi-nhơn cảm cảnh bạn, rồi tránh nghĩ tới mình, thấy bạn không còn phải là một nhạc-sĩ tài-hoa mà là hiện thân của *Âm-nhạc*. Rồi thi-nhơn sáng-tác bài *Em đây* ! chan-chứa tình nhạc và tình thơ.

Tác-giả lại dịch bài *Em đây* ! ra chữ Pháp. Trong một bài

✱ THIẾU - SƠN

nhạc-sĩ, cùng sống vất-và đề cầu học, cùng dẫu ông nghề và hiện vẫn thường gặp nhau ở «Kinh-thành Ánh-sáng».

Một hôm anh Cồn gặp anh Khê đương lê gót trên vỉa hè, lưng khòm-khòm, mình co rút trong cảnh lữ thứ quê người.

diễn-thuyết ở «Điện Văn-Hóa» của văn-hào Malraux (Palais de la Culture de Malraux) chính tác-giả đã ngâm bài thơ trước một cử-tọa đông-dào, chọn-lọc, mà cố-nhiên là thính-giả ngoại-quốc lại đông hơn thính-giả Việt-Nam.

Một nữ diễn-viên của

Pháp-quốc Hi-ot-en (Comédie Française) được cử ra ngâm bản dịch Pháp-văn. Một không khí đầy Nhạc và Thơ đã bao trùm cử-tọa và những tràng pháo tay đã tán thưởng mãnh-liệt diễn-giả và thi-nhân.

Anh Trần-văn-Khê đã đem bài *"Em đây !"* phổ nhạc. Chúng tôi sẽ gửi thơ xin bản nhạc của anh Khê. Nhưng trước hết xin cống hiến bạn đọc *Phổ-Thông* bài thơ và bản dịch của anh Côn, để tặng chung các bạn yêu Nhạc và yêu Thơ.

EM ĐÂY !

*Em đây !
Em đây !
Em là Nhạc,
Em yêu Đời,
Em không Không - gian,
Em không Thời gian.
Trăm năm em vẫn trẻ,
Ngàn năm em vẫn xinh,
Đêm nay em đến với mình,
So giấy năm phím tang, tình, tình tang.*



*Ngàn-ngôi chi !
Ngàn-ngôi chi !
Hỡi hồn Nghệ-sĩ,*

*Cảm-hứng cao vời,
Với em đây !
Với em đây !
Mà bình minh vẫn thắm,
Mỗi cánh đào không phai,
Tóc em từng gội tắm
Trong suối trăng sáng ngời.
Đêm nay em đến với mình,
So giấy năm phím tang, tình, tình, tang.*



*Em sẽ cầm tay,
Em kẻ má ăm,
Ta gọi nguồn cảm-hứng
Trong tiếng nhạc mê say,
Khi xa-xôi.
Khi gần-gũi,
Khi mơ-màng,
Khi chờ đợi,
Khi bàng-khuông,
Khi tưởng nhớ,
Thời-gian không vắng nữa.
Không-gian không xa nữa.
Đêm nay em đến với mình,
Trở về Nước cũ, có mình, có em.*

(NGUYỄN-VĂN-CÔN)

Và đây là bản dịch Pháp-văn :

ME VOICI !

Je suis Musique,
 J'aime la Vie.
 Pour moi l'Espace n'existe pas,
 Pour moi le Temps n'existe pas,
 Pendant cent ans je reste jeune,
 Pendant mille ans je reste belle,
 Ce soir je viens auprès de toi,
 Et sur les cordes inspirées
 Nous ferons vibrer des notes
 d'amour.



Pourquoi hésites-tu ?
 Pourquoi hésites-tu ?
 O âmes d'artiste,
 Inspiration divine
 Avec moi ?
 Avec moi
 Mes joues d'aurore restent vèr-
 meilles,
 Mes lèvres, fleurs de pêcher
 restent fraîches
 Et ma chevelure baignée de clarté
 de lune.
 Et toute brillante
 Ce soir je viens auprès de toi,
 Et sur les cordes inspirées nous
 ferons vibrer des notes d'amour.



Je prends tes mains dans mes
 mains.

J'approche mes joues de tes joues,
 Nous laisserons libre cours à
 l'inspiration.

Dans la Musique divine,
 Tantôt lointaine,
 Tantôt proche,
 Tantôt rêveuse,
 Tantôt mélancolique,
 Tantôt troublante,
 Tantôt nostalgique.

Le Temps n'est plus solitude
 L' Espace n'est plus séparation.
 Ce soir je viens auprès de toi
 Afin qu'au vieux pays natal
 Ensemble nous recréations.



Hồi còn ở nước nhà anh
 Nguyễn-văn-Cồn đã xuất bản
 một tập thơ «Nước tôi». Mới
 đây anh lại tuyên-bố với một
 bạn đồng-nghiep : «Khi còn nhỏ,
 và sau này qua Pháp, tôi học
 Hán Văn. Tôi đã đọc quyển
 Kinh Thi của Đức Khổng-tử.
 Vì vậy, Thơ đối với tôi là một
 sự thiêng-liêng, cao cả, đáng thờ
 kính như một vị thần-linh...»

Bài thơ trên đây đủ chứng
 minh điều đó. Nó còn nói ra
 được một tình bạn cao quý và
 một tấm lòng tha thiết nhớ Quê
 Hương.



Khoảng trống của đời người

Khi nào buồn tôi vẫn đến công-viên
Ôm ghế-đá nghe lòng mình tâm-sự
Nhất là những đêm trời mưa-gió dữ
Hơi thuốc học-trò ẩm mãi trong môi
Chuyện học-hành không phải chuyện ngày-mai
Vì tuổi chúng tôi còn bơ-vơ lắm
Như những kẻ trong tù đang nhớ năng
Tôi thêm-thường từng ánh mắt yên thương
Phút này đây trên mấy nẻo phố-phường
Biết bao đứa gục đầu lên thân-phận
Như tấm bảng đen không còn vết phấn
Thằng học-trò làm viễn-khách đi hoang
Khác chuyện đời xưa đoạn kết huy-hoàng
Tôi gục mặt nhìn tương-lai dưới thắp
Nghĩ đến những buổi chiều xanh chửa-nhật
Tôi nắm tay mình để bớt cô-đơn
Ghế-đá này trong mấy tháng mùa đông,
Là của những tâm-hồn thường buốt-cóng
Tôi mở mắt nhìn mình và cảm-động
(Hơi thuốc học-trò lạnh ngắt trên môi).

LỮ-QUỲNH

(Huế)

Ai đem xuân thâm dật tan thương
Cho đầm lệ sầu hận vẫn vương.
Cho dở-dang tình vừa chớm nở,
Cho lòng vương nhớ gửi muôn phương.

Em lắng tai nghe tiếng suối reo.
Em-ém em ngỡ bước Anh theo.
Dường chân soi bóng giòng lưu-thử,
Mưa-mưa hoa trôi giọt cánh bèo.

Đêm buồn tựa gối lạc trong mơ,
Mong nỗi duyên tình muốn ý thơ.
Hương mộng tàn cạnh cón phăng-phất,
Bình-minh thức-tỉnh nẻo bơ-vơ.

Đường về lối cũ dấu rêu phong
Lặng-lẽ sông xưa sắc vẫn hồng
Dĩ-vãng còn lưu trên sóng nước
Cầu Lam mỗi đợi khách tang-bồng.

THANH-NGUYỄN



mưa đêm

Mưa đêm nhỏ giọt mái nhà,
Buông hoang tay trắng mắt nhòa gió sương.
Trắng mờ thôn-thức tơ vương,
Bao nhiêu nhưng nhớ mấy đường phiến tình.
Hồn lảng lảng nhẹ mỗi tình,
Nước non chuyển nhẹ một mình mình hay.
Trong gian nhà vắng đêm nay,
Nghe mưa nhỏ giọt mà say thơ buồn.
Tơ máy lén gói vào hồn,
Gió đêm nay vẫn tím môn vẫn vương...

HOA-TỊNH-LINH

ĐỢI
CHỜ



khi người đẹp thất vọng

PETER CHEYNEY

● **HOÀNG-THẮNG dịch**

(Tiếp theo P.T. số 68)

● Thứ bảy

H Ứ C giắc vào lúc
10 giờ, tôi đứng bên
cửa sổ ngắm trời biển.

Một ngày đẹp. Trời không một
gợn mây, biển xanh thẳm. Đầu
tôi nhức, lưỡi thì rộp bởi hồi đêm
tôi đã cùng ông Mike Linnae thức
rất khuya để uống hết hai chai
Whisky. Mike đã bằng lòng để
tôi tiếp-tục hành động.

Buổi trưa, tôi dạo qua thư-viện
để xem mấy cuốn sách Luật. Một
giờ trưa, tôi trở về khách sạn để
dùng cơm rồi gọi điện thoại cho

ông Mike hiện ngụ tại Palace
Hotel. Hart Allen đã tới. Tôi
hỏi ông về Hart. Hắn bằng lòng
không hoạt động gì cho tới buổi
sáng thứ hai. Tôi nhờ ông Mike
dừng đề cho Allen rời khỏi khách
sạn. Tôi muốn không một ai biết
có hắn tới Melquay.

Tối lượt Finney gọi điện thoại
cho tôi. Hắn cho hay đã gặp
Roakes. Lúc đầu tên này định
chống đối nhưng cuối cùng cũng
chịu gặp tôi vì quá sợ.

— Tốt, chiều nay vào khoảng
từ 5 đến 6 giờ lại tới. Có một
lá thư gửi cho Eustace Trenider.

Hãy mang tới Trenidor Moat vào lúc 7 giờ và ở lại với ông ta. Dặn ông thi hành đúng những lời tôi dặn.

— Liệu ông ta có chịu làm không ?

— Yên chí. Mọi việc đã ổn thỏa rồi.

— O.K. Tôi sẽ tới anh lúc 5 giờ chiều.

Tôi lấy mấy tờ giấy trắng và chiếc bút máy nhét vào túi. Một phút sau, tôi lái xe tới bar Sheppey's. Tôi bước vào trong bar vừa đúng lúc đồng hồ điểm 2g30. Không có một ai ngồi ở quầy rượu. Nhưng có một người ngồi nơi góc phòng, đứng chiếc bàn mà tôi đã cùng ngồi với Weeps hồi đêm trước. Tôi bước lại gần.

— Chào anh. Có phải anh là Roakes ?

— Vâng, chính tôi.

Đôi mắt hằn lộ vẻ lo ngại, chiếc miệng mỏng bị râu che gần hết. Nơi tay mặt có uở một con răn.

— Tôi sẽ nói vắn tắt cho anh nghe. Hồi sáng một người bạn của tôi đã nói chuyện với anh, nhưng chưa đi sâu vào chi tiết.

Về phần tôi, tôi dành cho anh được chọn hai giải-pháp. Và ngay lập tức.

— Chính với tôi mà anh nói như vậy ư ?

— Phải, chính với anh. Anh đã dính vào vụ Ellerdene. Chính anh đã đưa bài báo vào trong tờ báo. Anh chịu hết trách nhiệm. Anh nên nhớ là có thể bị ba năm tù đấy.

Roakes đưa lưỡi liếm đôi môi khô :

— Vậy ông gặp tôi có chuyện chi ?

— Đối với tôi, việc anh chọn đường không quan trọng. Anh có thể xách quần áo đi thẳng hoặc cứ ở lại. Nhưng vào chiều nay, nếu tôi còn gặp anh ở Melquay, tôi sẽ cho người bắt anh. Vậy nên đi đi.

— Tôi ghét nơi đây lắm rồi, hần găm lên. Người ta có dành cho tôi một chỗ tốt tại Birmingham. Nhưng tôi còn lương ly.

— O.K. Vậy anh chuẩn đi. Hần chăm biếm hỏi tôi :

— Chỉ có thế thôi ?

— Còn một việc nhỏ nữa : lời thú tội.

Tôi rút giấy và cây viết trao cho hắn.

— Viết đi. Anh nên hiểu rằng tôi muốn giữ đề-phòng sau này.

— Và nếu tôi từ chối ? hắn hỏi tôi không tin-tưởng.

— Tùy anh, tôi đáp, tay vẫn sắp bút lại. Nhưng anh đã lắm khi buồn bực. Tôi biết rồi. Tôi biết tại sao anh lại cho sắp bài đó. Nhưng anh lắm. Anh không hiểu luật lệ một chút nào cả. Với tội của anh, anh sẽ hưởng hai năm tù và 500 livres phạt vạ.

Hắn ngẫm ngón tay một cách chăm chú :

— Tôi biết tôi sẽ phải làm gì rồi.

Tôi đọc cho hắn viết theo ý của tôi. Đề đề vì Roskes túng thiếu nên nhận giúp tên Claude Weeps cho đi bài báo nói xấu cô Denise. Hắn đã gạt kim đồng hồ để mọi người không nghi hắn. Giờ đây hắn hối hận vì chuyện trên.

Khi hắn ký tên, tôi đọc lại rồi nói :

— Được rồi, bây giờ anh chỉ còn có việc là biến đi thôi.

Trên đường về khách sạn, tôi suy nghĩ. Roskes không may may làm phiền lòng tôi. Hắn đã sợ và muốn biến nhanh. Về tới khách sạn vào lúc bốn giờ, tôi viết thư cho Finney và trao cho tên gác cửa nhờ trao lại. Rồi tôi cho Ông Mike hay tình trạng hiện tại. Vừa dán xong bao thư thì có chuông điện thoại reo. Chính Mac Andrew, thanh tra cảnh sát gọi tôi. Ông ta cho hay vụ tên Weeps đã điều tra xong và tôi có thể tới lãnh 500 livres, số tiền Weeps lấy của tôi. Tôi hứa sẽ tới ông ta lúc 6 giờ chiều. Rồi tôi viết cho Denise Ellerdenes.

Có Denise miễn,

Tôi không muốn gọi điện thoại tôi có : người ta có thể ngạc nhiên khi thấy chúng ta biết nhau.

Tôi muốn gặp cô tối nay hồi 11 giờ tại Orange Hatch. Cô hãy vào bằng lối sau và nhớ tránh đường Tolnes-Newton. Tôi chờ cô nơi cửa nhỏ. Trả lời tôi, nếu cô bằng lòng, trước bảy giờ, nơi đây. Cần nhớ, đừng có gọi điện thoại.

Bạn cô,

Nicolas Gale.

Tôi xuống vườn uống trà rồi nhờ người trao thư cho cô Denise. Sau đó, tôi mang thư tới cho Linoane tại Palace.

Trời nóng. Tôi nhẩy xuống biển tắm và khi trở về khách sạn, tôi biết Finney đã tới lấy thư đi. Tôi ngồi ở bar đợi. Năm phút sau một người mang cho tôi một lá thư. Đó là thư của cô Denise Ellerdene. Nàng bằng lòng tới chỗ hẹn gặp tôi. Nàng còn cho hay vị hôn thê của Hart Allen cũng biết chuyện và đã hủy cuộc hôn phối.

Tôi vội kêu điện thoại cho Phelps, hỏi hẳn đã mang đồ sớ sách vào trong buồng nhỏ chưa? Tôi muốn ăn tối ở đó với một người bạn. Tôi dặn cho thêm một chai champagne nữa. Phelps hứa có đủ cả.

Tôi tới quận cảnh-sát lãnh sớ tiền 500 livres. Chẳng còn biết làm gì trong lúc chờ đợi, tôi lái xe đi chơi. Qua Mapletor, tới đường Brixham. Tôi gặp một lữ điếm liền vào uống, hút cho tới 10 giờ khuya.

Orange Hatch. 11 giờ thiếu 5. Tôi để xe bên kia bãi cỏ đằng sau

nhà rồi mở cửa nhỏ đi vào. Phelps đã đề đèn sân cho tôi. Căn buồng nhỏ, trang hoàng đẹp. Trên bàn đã đề những sớ sách của khách sạn. Bên bàn ăn, có sẵn thức ăn và hai chai rượu champagne.

Tôi đứng bên cửa đợi. Và dưới ánh trăng, tôi thấy Denise đang vượt qua tấm thảm cỏ.

— Chào ông, tiếng nàng hân hân. Tôi tới có muộn không?

— Tôi cũng mới tới. Mời cô vào. Tôi thiết nghĩ giờ này chắc cô đã đói bụng nên đã làm sẵn món ăn. Khách sạn đã đóng cửa. Phelps cũng đi ngủ rồi. Không có một ai làm bận rộn mình cả.

Tối nay, Denise mặc chiếc áo đen, chấm hoa xanh. Nơi cổ óng ánh chuỗi ngọc trai. Trông nàng đẹp hết sức.

Tôi khui chai champagne, rót đầy hai ly rồi mời nàng uống.

— Làm sao cô biết Hart Allen tới Melquay? Chắc anh ta viết thư cho cô?

— Anh ta đánh điện tín. Ông cũng biết anh tới đây?

— Tôi biết và tôi cũng biết vụ Ellerdene đã chấm dứt.

— Ông nói sao ?

— Nghĩa là trò chơi này đã hết, cô bạn thân mến ợ. Nếu đêm hôm tôi bị đòn tại nhà Weeps, cô phải khó khăn mới tìm được mảnh vải để lau như tôi tìm thì tôi không bao giờ nghỉ ngơi cả. Bây giờ tôi biết hết. Và chắc cô hối tiếc lắm.

— Ông muốn nói gì ?

— Tôi sẽ nói hết cho cô nghe. Weeps đã trang hoàng căn nhà này. Hắn cũng là người cung cấp rượu lậu cho nơi đây. Bởi vậy hắn biết rõ cô và Allen, ngay cả buổi khiêu vũ tại Exeter. Có đúng như thế không cô ?

— Đúng. Weeps có biết Allen dẫn tôi tới đây nhưng không ai biết rõ việc xảy ra.

— Claude hiểu chuyện gì có xảy ra hôm đó. Hắn cũng biết chính Roakes là thủ phạm bài báo đó.

— Roakes không thể nào diễn bài báo đó vào được. Giờ đó hắn đi với người yêu.

— Chuyện đó không hề có, chỉ có cô tạo nên thôi. Cũng chính cô dẫn người vú già khai có gặp Roakes ở Newton Abbot

trong khi bà ta bị đau mắt nặng, phải nhờ người dắt.

Đã từ lâu tôi tự hỏi ai là con người bị mặt đó. Và bây giờ tôi đã biết : chính là cô. Claude biết rõ đêm xảy ra ở Orange Hatch, hẳn muốn làm tiền cô. Cũng chính hắn cho cô hay tôi sẽ tới gặp hắn tại Gara. Chính cô đã tự đánh máy gửi cho cô mà lúc đầu tôi lại nghĩ là của Claude. Chính cô cho người đánh tôi rồi cô lại bằng bố giúp tôi với mảnh khăn mà cô biết rõ nó ở chỗ nào. Cũng chính cô nói cho Trenidor để dụ Claude vào thế bị cầm tù. Trenidor định sửa lưng hắn nhưng — có lẽ — chẳng may hắn bị rớt xuống chân núi.

Câu chuyện cô kể với tôi chiều hôm thứ ba hay lắm.

Denise với ly rượu uống hết rồi nói :

— Câu chuyện của ông rất hấp dẫn nhưng ông bỏ sót một điểm quan trọng. Ông không nói tại sao tôi lại làm như thế ?

— Đúng như thế. Trước hết tôi phải xin lỗi cô đã. Cô là một người con gái đặc biệt. Cô đẹp và ưa hoạt động. Nhưng kẻ bao quanh cô không làm cô bằng

lòng. Trong khi đó cô đã yêu một người, ngay từ lúc đầu tiên thấy anh ta. Nhưng cô đã thất vọng. Cô phải vùng vẫy để chiến đấu. Trong buổi khiêu vũ tại Exeter, cô có ý nghĩ phải nói thẳng cho Allen biết và tìm cách ép buộc anh ta phải lấy cô.

Denise như nhỏ hẳn lại trong chiếc ghế bành rộng. Những móng tay ấn mạnh vào tay ghế.

— Ông nói tiếp đi, giọng nàng trở nên khàn khàn.

— Chính cô đã đi thuê buồng, nói tránh là thuê cho Allen. Như vậy không ai đề ý cả. Và người ta thấy chữ cô viết tên hẳn trong sổ mượn phòng.

— Tôi ?

— Phải, chính cô. Tôi có xé trưng giấy đó và khi so sánh nét chữ với lá thư cô gửi tôi hôm nay đều là một.

Người con gái ngồi im lặng, mặt cúi xuống.

— Chính cô vừa nói bị nhức đầu và Allen đề nghị đưa cô về. Anh ta cũng muốn nhân cơ hội nói cho cô hay đừng có đeo đuổi anh ta nữa. Chính cô đã đề nghị ngưng lại ở Orange Hatch vì cô đã có sẵn chìa khóa.

Cô đã lên bỏ thuốc ngủ vào ly của Allen nhưng tiếc thay Allen lại thể nhất định không uống rượu nữa. Anh ta rút lá thư của người vợ chưa cưới — cô Meraline Van Heyt — ra đọc cho cô nghe. Nhưng rồi sau đó, anh ta uống cạn ly nước và ngủ luôn. Cô rời khỏi căn buồng, lái xe tới một gara tại Mapletor gửi xe ở đó rồi kêu taxi về nhà.

Nghĩ tới người đàn-bà sắp là vợ của người mình yêu, cô nghĩ cách trả thù. Cô mua chuộc Roakes, rồi cô lại gửi bài báo đó sang cho cô Meraline.

Cô chờ đợi Allen trở lại thì giờ đây anh ta đã trở lại và không chừng cô sẽ sửa soạn cho xong đoạn kết của tấn kịch.

— Tấn kịch nào ?

— Cô hiểu Trenidor. Rất có thể Ông ta sẽ giết Allen và cái chết đó, cô ưa lắm.

— Phải. Anh ấy sẽ giết... Đúng rồi... tôi mong muốn như vậy.

— Nhưng không, tôi đã đề phòng rồi.

Một sự im lặng kéo dài. Ngà người về đằng trước, đôi vai của Denise rủ xuống. Tôi nhìn thấy ánh sáng hồng của chuỗi ngọc trai lấp lánh trên gáy dầm nắng của nàng.

Tôi uống hết ly rượu rồi hỏi thêm :

— Cô không hề tự hỏi rằng tại sao Weeps lại biết rõ mọi chuyện xảy ra trong đêm đó sao ?

— Có, nàng nói thêm.

— Hân đã đặt những máy vi âm khắp mọi chỗ : trong phòng khách, phòng ngủ, cả đến phòng tắm nữa. Hân nghe rõ Allen đọc lá thư của Meraline. Khi cô về rồi, Allen thì ngủ say như chết, Weeps mới lần tới lấy trộm lá thư kia để úm chuyện làm tiền cô sau này. Lá thư đó, tôi tìm thấy trong xác hân dưới chân núi.

Tôi rót thêm rượu cho Denise :

— Bây giờ cô nghĩ thế nào ?

— Đúng, tất cả những điều ông nói làm tôi ngạc nhiên hết sức vì nó đúng như vậy, nhưng ông sẽ làm gì khi mà Weeps chết rồi ? Ngay cả đến Allen nói những chuyện buổi tối khiến vũ

đó, liệu có ai tin không ? Không một ai có thể nghĩ rằng tôi đã lập kế như vậy.

— Cô làm to rồi. Rồi Trenidor sẽ biết. Cả Allen nữa. Và cả cha cô nữa.

— Không. Không bao giờ. Tôi đã thất bại nhưng tôi cũng tới đích. Người con gái đó không lấy Allen đâu.

— Chính cô làm rồi. Cô sẽ thất bại.

— Tại sao tôi lại thất bại được ?

— Cô quên rằng trong phòng này còn gần những máy ghi âm của Claude à ?

Tôi tiếp giọng nói thêm :

— O.K. mời các bạn về được rồi.

Bên kia phòng tắm, có tiếng mở cửa. Có tiếng bước chân đi. Rồi lại có tiếng mở cửa nữa. Denise đứng dậy, mắt này lửa.

Mike Linnane, Hart Allen và Trenidor cùng bước vào. Denise chồm lên, với con dao dĩa trên bàn quay lại đâm tới. Nhưng Mike đã giữ được cô ta lại. Giận dữ, người con gái vàng vấy, cắn, cào.

(còn một kỳ nữa)

RÀNG CÁN - ĐÁNG ĐOÁN BÀI TOÁN !!

1. — ĐỒ BẠN : MẤY CÁI TRỨNG ?

Cô Diệu-Huyền có bảy gà đẻ trứng. Sáng chủ nhật vừa rồi, bà bạn đọc Phổ-Thông ở lối xóm đến mua trứng. Bạn thứ nhất đến trước, bảo :

— Cô cho tôi mua đáng một nửa số trứng của cô có hôm nay, thêm $1/2$ (một nửa) cái trứng.

Bạn thứ hai cũng vừa đến, bảo :

— Cô cho tôi mua một nửa số trứng còn lại, thêm $1/2$ cái trứng.

Bạn thứ ba đến sau cùng, tăng gấp một lúc, rồi bảo :

— Thế thì còn bao nhiêu trứng xin cô bán cho tôi một nửa, và thêm $1/2$ cái trứng.

Cô Diệu-Huyền mỉm cười, lấy bán đủ số trứng cho mỗi người mà không cần bẻ đôi ra một quả trứng nào.

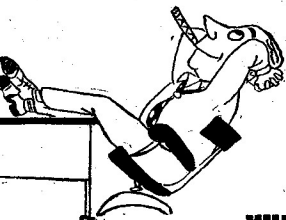
Vậy xin đỡ các bạn : cô Diệu-Huyền có bao nhiêu trứng gà cả thảy ?

★ Xem bài Ba-Tèo trả lời trong số sau.

Và cũng trong số sau Ba-Tèo tiếp-tục bài đồ thứ 2.



NGUYỄN BA TUI
biệt hiệu BA-TÈO



... Sách

..... Báo

..... Mời

★ Kỹ-thuật trồng nho tại Việt-Nam

của ông LƯƠNG-VĂN-SÁU

Tác-giả là Cựu-sinh-viên trường Quốc-gia Horticulture ở Versailles, Pháp, chuyên-môn về khoa trồng-trĩa. Chính ông cũng có vườn nho ở tại đường Nguyễn-minh-Chiếu, Phú-Nhật, Sài-gòn, số 322/3. Nơi đây có đủ các giống Nho loại Pháp, Ý, California, v.v...

Đây là một quyển sách rất có ích cho các nhà trồng-trĩa Việt-nam muốn sản-xuất nho để khỏi tiêu-thụ nho ngoại-quốc. Sách dày 47 trang. Giá 32\$. Địa chỉ: 155 Đề-Thám, Sài-gòn.

★ **Hoa Duyên**, *thơ của ông PHẠM-LƯƠNG*, một nhà thơ có nhiều triển-vọng, trong Thi-văn-đoàn Hoa Muôn Phương, 21/5, Thủ-Khoa-Nghĩa, Châu-Đốc. Tác-giả tự giới thiệu bằng mấy câu thơ nhẹ-nhàng dễ thương sau đây:

Tôi chép dòng thơ năm cũ
Ngập-ngừng theo lớp thời-gian
Hăm mấy năm trôi mấy chỗ?
Hồn thơ còn đọng từng trang...

v.v.

Tập thơ dày 54 trang, giá bán 25\$.

★ **Tương-Lai của Học-sinh**

Của ông NGUYỄN-TRUNG-TRƯỜNG, Tham - chánh Văn-phòng bộ Nội-Vụ. Tựa của ông Nguyễn-dinh-Hưng, Đồng-lý Văn-phòng Bộ Quốc-gia Giáo-dục.

Nội dung gồm đầy đủ chi tiết về các trường kỹ-thuật, mỹ-thuật, chuyên-nghiep, các cấp Sơ-dãng, Trung-dãng, Cao-dãng, Đại-học hiện có trong nước. Một quyển sách rất cần thiết cho các giới học-sinh, sinh-viên và phụ-huynh học-sinh để biết tất cả các chỉ dẫn về các Học-đường ở toàn-quốc.

★ **Đời Thúc - Giạ**

Thi-tập của Cụ UNG-BÌNH Thúc - Giạ - Thi, từ 1942 đến 1960, do cô Công-tằng Tôn nữ Hỷ-Khương, ái-nữ của Cụ, sưu-tập và trình-bày. Tiêu-sứ đầy đủ, do ông Phan-thế-Roanh, Giám-đốc trường Đại-học Sư-phạm, Sài-gòn. Có chêm-dung của Thúc-giạ Thi-ông, với hai câu thơ điểm-tuyệt của Cụ :

« Rượu có mùi-hương nên uống mãi,

Thi là thuốc bõ cơn ngấm chơn. »

Tồn 180 bài thơ, theo thể Đường-luật. Dày 156 trang. Giá bán 80\$, nhà Thư-Lâm Ấn-thư-quán, Sài-gòn xuất-bản.

Thơ của Cụ Thúc-giạ, chúng tôi khỏi giới thiệu nhiều. Bạn đọc PHỔ-Thông đã được thưởng thức thi tài dồi-dào và tao-nhã của nhà Thi-sĩ cổ-lão ở nơi đất Thần-Kinh, vừa tạ thế mùa thu năm nay.

★ **Mục-Lục sưu-tập Bưu-hoa**

(Catalogue : timbres-poste pour collections Việt-nam — Cambodge — Laos — Postage Stamp 1962).

Giới-thiệu đủ các loại tem Việt-nam, Cao-miên, Lào, từ 1955 đến 1961. Xuất-bản : cô Lê thị Cát, Giám-đốc hiệu chơì Tem Quốc-Tế. 71/12-G Cao Thắng. Giá 20\$.



Mơ-hỏi NƯỚC MẮT

Truyện dài tình-cảm thời-đại

★ NGUYỄN-VY

(Tiếp theo P.T. số 68)

TÓM TẮT KỲ TRƯỚC

Cô Phạm thị Toàn đã đi dạy học tại trường Nữ Trung học Mỹ-Tho. Theo thường lệ, mỗi buổi sáng Cô đi đường Lê Lợi, đến ngã tư đường Lê-đại-Hành đứng lại năm mười phút để nghe "chàng nghệ sĩ mù" hát và đờn. Giọng chàng hát rất cảm-dộng. Một buổi trưa Thứ Bảy, Cô Toàn đi dạy về, nghe tin chàng "nghệ-sĩ mù" bị tai nạn xe hơi rất trầm-trọng, cô đã được chở đi bệnh-viện.

XONG bữa cơm, Toàn vào phòng riêng nằm nghỉ như mọi hôm, theo thường lệ. Nhưng trưa nay, cô nhắm mắt để ngủ mà không ngủ được. Hình ảnh chàng nghệ-sĩ mù bị xe nhà Binh đụng giữa đường, máu chảy đầm-đìa, chưa ai biết sống chết ra sao, hình-ảnh ghê-rợn mà cô chỉ thấy trong tưởng-tượng; cứ hiện nơi góc đường Lê-đại-Hành, hát lên những lời sầu-não nhịp với điệu đàn ai-oán lâm-lý. Cô rùng mình, mở mắt ra để khỏi thấy ảnh-tượng bi-

chương ấy nữa. Cô ngồi dậy, sờ-oai, nhìn thực-tế yên-tĩnh chung quanh cô, như vừa thoát ra một ác mộng. Rồi cô lại nằm xuống.

Đề tránh các ám-ảnh cứ như đè nặng trên ý-nghĩ, cô thử dùng tâm-lý để phân tách cảm giác của cô trong lúc này. Thật ra thì tai nạn xe cô hằng ngày đâu phải là chuyện hiếm, chuyện lạ ? Quen với nhịp sống rộn-ràng náo-nhiệt giữa những đám đông muôn triệu người xen lẫn với những đám xe nghìn vạn chiếc, người ở những đô thị to lớn như Saigon không còn thấy rung-dộng dễ-dàng nữa trước những tai-nạn xảy ra thường-xuyên chung quanh mình. Chèn-chức trong quầng-đại quần-chúng đang quay cuồng theo thời-gian, hầu hết chỉ lo riêng cho cá nhân, bảo-vệ đời sống riêng của mình, còn ai đoái thương đến những đau khổ ê-chề của kẻ khác ? Một chiếc xe cán chết một người, hay một con chó, ở một ngã-từ thành-phố, thiên-hạ bu lại xem chằm qua vì tính háo-kỳ như xem một phim chít-bóng vậy thôi. Cũng

có đôi kẻ bủn-ngùi thương-hại, nhưng rồi ai-nấy cũng lo đi công việc riêng của mình, còn mấy ai ra tay tế-độ, cứu-vớt giùm ai ? Lĩnh cảnh-sát chờ xác người bất hạnh hay xác con thú chết oan, đưa đến bệnh-viện, thế là một tấn kịch hằng ngày đã bề-mạc. Đám đông khán-giả giải tán dần-dần sau khi đã thỏa-mãn được tính tò-mò, mục kích được một cảnh linh động hồi-hộp mà không tốn tiền. Họ cũng bàn tán xôn-xao, như phê bình một lớp tuồng trên sân-khấu. Với ác ý nhiều hơn là thông-cảm. Rồi trên đường đời tranh-dấu cho sinh-nhai, từng đoàn xe-cộ lại tiếp tục chiếc ngược chiếc xuôi, lớp sóng người ào-ạt không ngừng theo nhịp sống quay cuồng như guồng máy... Một phút qua là chìm trong dĩ-vãng. Còn mấy ai lắng tai nghe tiếng rên-nỉ của Đau thương ?

Cô Giáo Toàn nhớ lại những lời của ông Ngọc-Minh : « Mỗi giờ, mỗi phút, mỗi người trong chúng ta đều đi sát bên cạnh Đau khổ, nhưng chỉ có tình thương Nhân-loại, lòng Bác-ái từ-thiện là nghe thấy Đau khổ mà thôi.

Còn tất cả đều thờ-ơ, không rung-cảm. Cái ý nghĩa của đời ta, và lý-tưởng cao-cả nhất của nó, là nuôi dưỡng tình thương nhân-loại, là đem lòng Bác-ái mà cứu giúp hết thảy mọi sự Đau khổ trên đời. — không vì lợi, không vì danh, không vì mình, không vì Chúa hay vì Phật. Cứu Đau-khổ, chỉ vì Đau-khổ mà thôi.*

Cô giáo Phạm-thị-Toàn bỗng ngồi vâng dậy. Đôi mắt diễm huyền của cô đắm chìm trong trầm lặng của suy-tư. Trong tâm hồn cô như trời dậy một tiếng nói : « Tại sao ta không đi cứu giúp người nghèo-sĩ mù-lòa ? Chàng ở tỉnh này, đơn-độc bơ-vơ, không một ai an-ủi trong cơn hoạn-nạn. Nếu rồi chàng bị thương nặng, ta phải tận-tâm săn-sóc chàng. Ta phải đem tình thương nhân-loại hàn-gấu những đau khổ bi-dát của một kẻ tật huyền mà một chút ánh-sáng của mặt Trời cũng không có ! Ta đã chịu ơn ông Ngọc-Minh nhiều lắm, ta chỉ có thể vui sướng được xứng đáng ơn ấy một phần nào khi ta thực-hiện được một việc gì hợp với lý-tưởng cao-cả mà ta đã thọ-kính với ông... Phải chứ !

Ta đâu có được thờ-ơ trước thống-khổ cùng-cực của một người, dù là người ấy ta không hề quen biết. Giờ phút này, trong bệnh-viện của thành phố, một người mù lại vừa bị lâm nguy vì tai nạn, có lẽ đang hấp hối, ta không có quyền nằm nghỉ-ngoi trên nhung lụa. Ta đang mơ một lý-tưởng cao siêu, thì đây là cơ-hội để ta hy-sinh cho lý-tưởng của ta. Thương xót hân-hiện bằng lời nói suông cũng không khác gì ích-kỹ. Đó chỉ là giả-dối. Không ! Ta phải đi làm bổn phận ! »

Toàn đứng dậy, không do-dự gì nữa. Cô mặc áo dài đen, mang đôi guốc, lấy lược chải sơ mái tóc, rồi chạy ra ngoài, tìm em Ngọc, con bà Di, khoe báo nó :

— Ngọc ơi, em đi với chị, không ?

— Đi đâu, chị Hai ?

— Ra đường chị sẽ cho em biết.

Ngó đồng hồ đeo tay đã 1 giờ 30. Trời nắng chang-chang. Toàn không cần đội nón, vì từ nhà đến bệnh-viện Thủ-Khoa-Huân đường không xa mấy.

Toàn bảo với bà Tư Đen :

— Thưa dì Tư, con dẫn em Ngọc đi ra phố một tý.

— Con đi phố làm gì giờ này, đề chiều mát đi có được không ?

— Thưa dì Tư, tụi con đi một lúc rồi về ngay. Chiều con còn phải ở nhà chăm bài.

— Ừ, thôi con đi.

Ra ngoài đường bé Ngọc nghe Toàn nói đi nhà thương thăm chàng nghệ-sĩ mù, xem chàng bị thương nặng nhẹ thế nào, Ngọc mừng lắm :

— Ở phải đấy chị Hai à. Em sợ anh ấy chết rồi, chị à.

— Tụi mình không chứng-kiến tai-nạn, không thể biết được. Chỉ ngại giờ này đến nhà thương người ta không cho vô thăm.

— Nói sao đề được vô, hả chị Hai ?

— Đến đấy số liệu, om à. Nhưng phải nói là "người nhà", chứ không thì ai cho vào ! Chắc chắn là họ đề anh ta nằm khu bố thí.

— Sao em thương anh nghệ-sĩ ấy quá, chị Hai à. Anh ấy đã

dui mà nếu bị què nửa thì tội nghiệp biết mấy, chị Hai !

— Chính vì lý-do ấy mà chị muốn đến thăm người ta, đề an-ủi phần nào. Nếu cần phải cứu-giúp về phương diện gì, chị cũng không từ-nan. Đó là tình thương nhân-loại. Đó là bổn phận. Chị không muốn trốn tránh bổn-phận.

— Trong sách Luân-ly em học, cũng có dạy « Thương kẻ tàn-tật, thương người đói rách. Thương người như thể thương thân » đó.

Mười lăm phút sau, Toàn và Ngọc đã đến bệnh viện đường Thủ-Khoa-Huân, ngoài ngõ không ai canh gác. Hai chị em đi thẳng vào sân...

Gặp một chị làm-công. Toàn mỉm cười chào, nhưng chị ta ngó chăm-chăm, gãi-gõng hỏi :

— Cô đi đâu ?

— Tôi đi thăm anh mù bị tai nạn xe hơi lúc 10 giờ sáng.

— Giờ này cấm vô thăm.

— Vâng, tôi biết. Nhưng tại vì lúc sáng tôi mắc dạy học... Trưa về nhà mới hay.

— 4 giờ chiều mới được vô.

— Vâng, nhưng trường hợp đặc biệt, tôi là người nhà anh ấy, xin vô coi thử anh bị thương nặng hay nhẹ, thế thôi.

— Nặng, nhưng có đi về đi, 4 giờ chiều được vô thăm tự-do.

Cô Toàn hơi thất vọng, định hỏi rõ về bệnh tình của chàng, rồi về đợi 4 giờ vậy. Nhưng chị làm công trả lời cụt ngủn hai tiếng :

— Không biết.

May quá, có một cô y-tá đứng trong hè một bệnh-thất, hỏi với ra :

— Ai hỏi gì đó, chị Năm ?

— Thưa cô, người ta xin vô thăm người nhà, nhưng em biểu 4 giờ mới được vô.

Toàn thừa cơ hội, đi thẳng đến cô nữ y-tá và nhã nhặn hỏi :

— Xin lỗi cô, vì buổi sáng tôi mắc dạy học ở trường, trưa về nhà mới hay tin, nên vội vàng vào thăm xem anh mà bị xe nhà binh cán lúc 10 giờ sáng nay, bệnh tình có trầm trọng lắm không ?

— Chị dạy trường nào ?

— Thưa, trường Nữ Trung học.

— Ở trường Nữ, tôi có quen mấy chị. Chắc chị mới dời tới phải không ?

— Dạ.

— Xin lỗi chị, phương-dan chị là chi ?

— Toàn. Phạm-thị-Toàn.

— À... Tôi có được nghe tiếng chị. Em tôi cũng là học trò của chị đấy, nó mến chị lắm. Bây giờ chị muốn vô thăm ai ?

— Dạ... anh mà bị xe cán...

— À, cái anh « nghệ-sĩ mù » đó hả ? Chị có bà con sao ?

— Dạ... không có bà con...

— Không có bà con, sao chị đi thăm ?

Cô nữ y-tá thấy cô Giáo Toàn hơi bối-rối, cô vội nói tiếp :

— Ô, xin lỗi chị... tôi tò mò quá... Xin mời chị đi với tôi.. Anh ta nằm riêng ở phòng mờ.

Toàn hoảng hốt :

— Anh ấy bị mờ. Có sao không chị ?

— Không phải mờ ? Nhưng gãy mất một cái xương nơi ống chân, Bác sĩ phải cưa cái xương đó bỏ đi.

— Thế là nạn nhân sẽ bị què mất một chân ?

— Bác sĩ sẽ gắn vào đó một ống xương giả rồi đắp lại. Không sao.

Vừa nói chuyện vừa đi, cô nữ y tá và hai chị em cô Toàn đến một phòng kế phòng mờ. Một phòng riêng biệt... Cô y tá khê đẩy cửa, bước vào. Cô Toàn và em Ngọc theo sau. (Còn nữa).



★ Sinh-ngữ ở Ban C.

(của Lê-văn-KH. Đệ-tam C Trung-học Nha-trang).

... Theo tinh thần của chương-trình trung-học của Bộ đã ấn định, học-sinh đệ-nhứt cấp, từ đệ-thất đến đệ-tứ đều chỉ được chọn một sinh-ngữ chính mà thôi, hoặc là Pháp-văn hoặc là Anh-văn. Rồi khi lên đệ-nhị cấp mới có 2 sinh-ngữ : một chính, một phụ. Thưa ông, theo chương-trình thì thế, mà hiện tại lớp chúng tôi phải học sinh-ngữ rất khổ cực và trái với chương-trình như sau đây : Nhà trường không kể là sinh-ngữ chính hay phụ, bắt chúng tôi phải học cùng một trình độ, nghĩa là những người không biết một tí gì về Anh-văn vẫn phải học như những người đã được học Anh-văn 4 năm, và ngược lại. Thưa ông, từ chỗ không biết gì, chúng tôi bắt buộc phải theo một lối học như thế, liệu chúng tôi làm sao theo học. Và lại chúng tôi lại là học-sinh ban C, thì vấn-đề sinh-ngữ là vấn-đề trọng-yếu...

★ Triết và Sinh-ngữ trong chương-trình Tú-tài

(của một nhóm học-sinh Đệ-Nhất C trường Công-lập Sài-gòn)

Kính gửi Bác Nguyễn-Vỹ

... Chúng cháu, một nhóm học sinh Đệ Nhất C trường Công lập Sài-gòn, xin bác vui lòng cho đăng lá thư sau đây để mong Bộ Quốc Gia Giáo Dục lưu ý đến những thắc mắc mà đã gần nửa năm học, giáo sư cũng như học sinh chúng cháu vẫn sống trong tình trạng mập mờ và làm việc một cách «miễn-cường».

Thưa, chúng cháu đã đọc những bài nói về-vấn đề học ngoại-ngữ của bác trên mặt báo Phổ-Thông, chúng cháu rất tán thành những ý-kiến xây dựng ấy, tuy nhiên chúng cháu vẫn chưa thỏa-mãn vì những lời thiết tha với nền học vấn nước nhà lại chưa có một phản-ứng nào trên «thực-tế».Thí-dụ như :

— Về kỳ thi viết của Tú-Tài II, ban C, chúng cháu phải làm

bài luận Pháp-Văn S.N. I, nhưng rất tiếc là chương-trình chưa giới hạn trong phạm vi nào và những đề-nghị của giáo-sư vẫn chưa được Bộ chấp thuận hay bác bỏ.

— Về Sinh-ngữ II (A.V.) Bộ cũng chưa xác nhận quyển sách nào để dạy (ngoài cuốn *Life with the Taylors* để vào văn đáp) và không định rõ là «bài khảo sát hay bài luận».

— Về môn Triết, thật là cả một vấn đề có thể gọi là «sinh-tử» đối với chúng cháu. Hệ số cao, lập trường của giám khảo khác nhau và thường không đồng ý với học-sinh, nhất là đối với các «giáo-sư trẻ», vừa tốt nghiệp như giáo-sư hiện tại đang dạy chúng cháu nơi trường. Bác có thể tưởng tượng một giáo-sư Triết vừa ra trường, chưa kinh-nghiệm mà đã ngạo mạn nói với học-sinh như sau : « Các chị đừng quan tâm về những bài luận Triết vì các chị chỉ cần học đủ những bài vở của tôi... » và dĩ-nhiên, thưa bác, lập trường của chúng cháu đều bị bác bỏ với nửa số học-sinh trong lớp nhận 03 điểm với những nét gạch đỏ dài, không biết sai điểm nào, vấn-đề chưa rõ điểm nào ?

Thưa bác, bỡ ngỡ với bài luận Triết, phân vân với hai bài sinh ngữ, thật là cả một vấn-đề nan giải ! Chúng cháu mong bác vui lòng giúp cho ý-kiến trước khi chờ đợi Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục trả lời. Với nền học vấn chưa được chỉnh đốn hoàn bị, chúng cháu kính mong những nhà lãnh đạo về phương diện trí dục vui lòng xét đến những thắc mắc của lớp học-sinh mà đối với đất nước là lớp măng non được đào tạo lần lần để thay thế những cây tre già sắp « ngã gục ».

Kính chúc bác được khoẻ mạnh để giúp cho văn-hóa nước nhà ngày một hơn lên.

Kính chào bác

Học-sinh Đệ - Nhất C

Trường Công - Lập — Sài Gòn.

★ Sách dạy Luận Pháp-văn Tú-tài I.

(của Ô. Nguyễn-vọng-Hộ, Giáo-sư Chấn-Đức).

... Tôi muốn nói đến quyển «*Luận Pháp-văn Tú-tài I, A.B.C.*»

của quý ông N.N.D và L.T.N xuất-bản lần thứ nhất vào năm 1960. Nhìn hàng chữ *«Cử-nhân Giáo-khoa Văn chương Pháp»* đã dưới tên hai ông tôi thấy rất tin-tưởng và mến phục. Tuy nhiên, khi đọc được hơn 15 trang, tôi thấy có vài thắc-mắc mà tôi xin nêu ra đây vì tinh-thần học hỏi thêm :

Trang 12, tác-giả viết : *«Mes tympans semblent éclater dans ce chaos de bruits infernaux»*. Người Pháp có nói như thế không, thưa ông ? Viết như vậy e dịch sát nguyên-văn Việt-ngữ-quá chăng ?

Trang 14 : *«Elle (la ville de Saigon) est la plus pratique»*. *«Une ville pratique»*, là một thành-phố như thế nào, xin ông chỉ giáo cho ?

Trang 17 : *«Tandis que tous ces sentiments s'agitent dans mon esprit, j'aperçois la pluie diminuer nettement et s'arrêter»*. Thưa ông, có nên nói : *«la pluie diminue»*, *«la pluie s'arrête»* hay nên nói thế nào ?

Trên đây là vài thắc mắc của một kẻ kém sinh-ngữ muốn học hỏi thêm...

★ Thần-kinh nổi sóng

(của ông Nguyễn-X.Tĩnh, Tân-Định)

... Năm xưa tôi nghe nói bài *«Thần-kinh nổi sóng»* của Cụ Tế-Đặng, tổ phụ của B.S. Đặng-văn-Sung, làm ra. Và cũng giống như bài của ô. Hoài-Nam, trong P.T. số 65, xin chép ra đây :

Nam cụ khi không rút cái ình,
Thù-là một đồng nghè mà kình.
Bài không đeo nữa xin dâng lại
Đàn chẳng ai nghe phải dấu hình,
Liệu thế không xong binh chẳng nổi
Liềm còn giữ tiếng lẽ còn rình
Công danh sự nghiệp vương chi nữa
Đại cục xin nhường lũ trẻ ranh.

Hồi ký Cụ Vương-tứ-Đại làm thượng thư bộ Công, còn bộ Hộ thì Cụ Thái-văn-Toản.

★ Điện-tích Bình-nguyên Nam-phần.

(của *Ô. Hoàng-minh-Hải, Giáo-sư Thanh-Tâm, Quảng-Trị*).

... Trong P.T. số 65, mục «Thư-bạn-đọc» câu hỏi và thắc-mắc của ông Châu-Anh làm tôi nhớ đến giờ dạy Địa-lý lớp Đệ-tứ... Trong bài «*Bình-nguyên Việt-nam*». Học-sinh hỏi phải dùng sách nào? Thú thật, tôi không thể trả lời... Vì mỗi sách một khác, con số sai biệt quá nhiều, xin nêu lên đây để quý vị... thông cảm.

— Điện-tích Bình-nguyên Nam-phần, theo :

a) *Địa-lý giúp trí nhớ* (Đệ-Nhi, VŨ-NGỌC-ÁNH, trang 18)

là : 24.000 km².

b) *Địa-lý* (Đệ-Tứ, NGUYỄN-VĂN-MÙI, trang 38)

là : 35.000 km².

c) *Địa-lý* (Đệ-Tứ) Ô.B. TĂNG-XUÂN-AN, trang 41)

là : 40.000 km².

d) *Địa-lý* (Lớp nhất, NGUYỄN-HỮU-HỒNG, trang 50)

là : 50.000 km².

Vậy phải dùng sách nào? thưa Ông! Ông thử tưởng tượng, một khoảnh đất 26.000 km² rộng chừng nào mà các nhà soạn sách không để ý? Số sai biệt ấy (50.000 — 24.000), tôi xin lặp lại câu hỏi của ông Châu-Anh!

★ Phổ nhôn xin miễn phí xe lửa

(của *ô. Cao-Cứ, Hòa-Đa, Bình-Thuận*)

Thưa có Diệu-Huyền,

Tôi có tật chân từ thuở nhỏ. Không đi được, tôi chỉ bò bằng hai tay và hai đầu gối. Cha mẹ nghèo, mất sớm, không có của tiền gì để lại cho tôi thừa hưởng. Tôi chỉ sống nhờ người em trai làm thuê ở mướn để nuôi tôi. Tôi nhờ cơm áo của em tôi, nhờ nhà trường không lấy học phí, tôi đã học hết chương-trình trung học đệ nhất cấp và đã đỗ bằng Trung-học đệ nhất cấp. Hiện nay em tôi đã lấy vợ, theo quê vợ làm ăn, không thể nuôi tôi mãi, tôi phải thôi học để kiếm việc làm nuôi thân. Ở địa phương tôi dân cư toàn sống

về nghề nông và đánh cá, không có nghề làm hợp với sức tôi. Tôi tìm đến nơi khác để kiếm việc làm hợp với khả năng nuôi thân. Nhưng đi lại tiền xe lửa nhiều quá, người ta không miễn cho tôi phần nào, vậy :

— 1) Tôi có thể làm đơn kể rõ hoàn cảnh của tôi rồi nhờ chính quyền địa phương sát thật để xin cấp trên miễn tiền xe lửa có được không ?

2) Nếu được, thì phải gửi đơn đến xin tại đâu ? Xin miễn bất có được không ?

Mong cô làm ơn chỉ dạy cho, trân trọng kính chào cô.

Kính thư,

CAO-CỨ

Xuân Hội, Chợ Lầu

Hòa-Đo, Bình-Thuận

Lời Tòa soạn : Ông làm đơn gửi ông Giám-đốc sở Hòa-xa Việt-Nam, Saigon, nhờ ông Chủ ga địa phương chuyển đạt.

— Chúng tôi mong ông Giám-đốc sở Hòa-xa out lòng miễn phí cho người tàn-tật.

★ Trả lời cô Võ thị Duy-Hiền

(trong P.T. số 67)

Trong **PHỐ-THÔNG** sáu-mươi-hai,

Tám-Tình có hỏi rên chơi chị Huyền.

Chị là... là một nàng tiên ?

Chị là cô gái dịu hiền, ngậy thơ ?

Chị là người đẹp trong... mơ ?

Chị là cả một bài thơ diễm kiều !

Muôn ngàn nét quý, vẻ yêu,

Của người thực nữ, dễ xiêu anh hùng !

Tiếc thay, chị chỉ là nàng...

« Nàng thơ lý tưởng » của chàng... Nguyễn quân.

Thanh cao, trong giá trắng ngần.

« Người yêu lý tưởng », cõi trần, mấy ai ?

TÂM-TÌNH

(mạn phép trả lời thay chị D.H)



ĐÁP BẠN BÓN PHƯƠNG

★ DIỆU-HUYỀN

★ **Bê Huỳnh-ngọc-Anh, Ng. Trường-Tộ, Nha-Trang**

Trong những tờ báo bà hỏi, vài tờ sau đây có bán tại nhà sách Xuân-Thu đường Tự-do, Sài-gòn : *Réalités*, (nguyệt-san) không có tôn chỉ nhất định. In đẹp, giá mắc lắm, *Le Monde*, báo có tính cách chính-trị, kinh-tế quốc-tế. *Revue des deux mondes*, chính-trị, kinh-tế, văn-học. Đó là những tờ báo tương đối khách-quan nhất.

★ **Ông Đào-Tiến-Mỹ KBC 4027**

— *Cử-hành*, có nghĩa là cất lên vai, khiêng lên vai mà đi, theo như ông nói, là đúng. Thí dụ : *tống lễ sẽ cử hành ngày....* (đưa quan tài đi chôn). Nhưng *cử hành* cũng còn có nghĩa là bắt đầu, khởi-sự, (cử, như cử-chỉ, cử-động, v.v..), cho nên người ta vẫn có thể nói được : *Hôn lễ sẽ cử hành ngày....*

— Mừng đám cưới, nói «... chia vui cùng hai họ....» là *chia vui với gia-dình* có con gái gả lấy chồng, hoặc có con trai cưới vợ, chứ không phải chia vui cùng cô dâu, chú rể. Mình chia buồn với bạn có việc buồn, thì mình cũng có thể chia vui với bạn có việc vui mừng. Đó là thiển-ý của chúng tôi.

★ **Cô Tô-yến-Nguyệt, Bã-Xà, Ba-Xuyên.**

Cái «*Nô*», cũng có nghĩa là cái ná, tùy theo mỗi địa-phương quen gọi. Chỉ khác là cái ná thì nhỏ, như ná bắn chim, cái nó lớn hơn, mạnh hơn, dùng bắn thú dữ, như *Nô* của

Mọi, hoặc đánh giặc (hồi xưa), như cái «nỏ thần» của vua An-dương-Vương.

★ **Cô Trần thị Diên-Sinh, Collège Nha-Trang.**

Người ta nói : «*Dân chi phụ-mẫu*», là cha mẹ của dân, chứ không nói : «*Phụ-mẫu chi dân*».

★ **Bà Thu-Phong, Châu-đốc.**

Nếu bà biết rõ sự chăm thi tuyển vào Đệ thất có nhiều điều bất công, hay tư vị, thì bà có thể đưa bằng chứng ra khiếu-nại nơi Hội đồng Giám-khảo.

★ **Ông bạn Biên-Hòa.**

Trong *Tiểu-học Nguyệt-san* số 4, viết : «*Trịnh-Nguyễn phân-tranh, lấy sông Gianh làm địa-giới, chia nước cai-trị suốt 200 năm mới dứt*», là tính từ năm 1558 Trịnh-Kiểm tâu vua Anh-Tông cho Nguyễn-Hoàng vào trấn đất Thuận-Hóa, và từ đó họ Nguyễn xưng chúa miền Nam, cho đến năm 1788 Nguyễn-Huệ diệt được họ Trịnh, vào thành Thăng-Long, thống-nhất Nam-Bắc. Tính ra từ 1558 đến 1788, là 228 năm.

★ **Bà Thu-Lan, Trần-hưng-Đạo, Đà-nẵng.**

Về sách Việt nói đến Lịch-sử Trung-Hoa từ đời nhà Thanh, bà có thể tạm xem những quyển : «*Trung-Hoa Sử-Cương*» của Đào Duy-Anh, *Trung-Quốc sử-lược* của Phan-Khoan, sách Pháp : *Histoire de la Chine* của René Grousset, de l'Académie Française (Club des Libraires de France, 1957).

★ **Ô. Nguyễn-mai-Khôi, trường Tiểu-học Bình-Sơn, Thăng-Bình, (Quảng-Nam).**

Đây là bài thơ của Cụ Phan-bội-Châu làm trao cho N.V. đêm hội-kiến trên sông Hương trong chiếc thuyền của cụ :

*Vừa có đêm nay gặp bạn hiền,
Sông Hương lai-láng một con thuyền.
Gió trăng khéo léo trời đưa khách
Non nước tình-cờ đất gán duyên.*

Người chẳng kẻ Nam hay kẻ Bắc,
Tình không ai lạ với ai quen.
Hương-Bình Nùng-Nhị bao dấu-bết,
Lịch-sử nghìn năm há nhẽ quên !

SÀO-NAM

Bài phụng-họa của N. V. như sau đây :

Hơn đọc nghìn đêm sách Thánh Hiền,
Một đêm với Cụ, một con thuyền.
Trời, mây, trăng, gió, Dân đành phận,
Thành-quách, lâu-đài, Nước tài duyên.
Chén rượu thừa lương cười róm rộ,
Cán thơ tâm-phúc, lạ thành quen.
Nước non, non Nước, tình lai-láng,
Món nợ sơn-hà chẳng dám quên.

N. V.

Hai bài này, và bài tường thuật « Một đêm trên sông Hương với Cụ Sào Nam », đã đăng trong *Đông Tây tạp chí*, Hà nội, năm 1937-

★ **Ô. Phạm-Chánh Sài-gòn.** Theo truyện *Nam Bắc Triều* của Trung-Hoa, Vương Kinh-Tắc mắc nạn, không biết làm sao tự-cứu, Đào Công bảo : « Tam thập lục kế đi đảo vi thượng sách », trong 36 chước, chỉ còn chước trốn là hay hơn cả. Nhưng không thấy sách nào kể rõ 36 chước gì.

★ **Ô. Đỗ anh Tuấn. Thái-Phiên. Hội-An**

Về xã-giao . Bắt tay : Người có địa-vị lớn hơn đưa tay ra trước, mình mới được cầm tay người. Không nên đưa cả 2 bàn tay ra ôm lấy bàn tay người, nhưng muốn tỏ lòng tôn kính thì *khe* cúi mình (*khe* thôi) trong lúc đưa tay, (như trong các trường hợp ông kẻ : học-sinh bắt tay Thầy Giáo, thầy Giáo bắt tay ông Bộ-trưởng, v.v...)

★ **Cô H. T. B. Văn-Tứ.**— Địa chỉ ở. Quách-Tấn : Ty Kiến-Thiết Nha-Trang.

★ **Các bạn Việt-Nghĩa, Quảng-Trị** Câu các bạn hỏi, trong sách "Tứ khôn loài người" : "May-mắn mà thành-công, người ngu lấy làm mừng mà người trí lấy làm lo". Người trí đây là người có trí-khôn, chứ không phải là người trí thức. May-mắn mà thành công, thì sự thành-công ấy không phải là do tài năng mà được, cho nên người có trí khôn lo rằng sự thành công ấy không bền, và có thể sẽ thành ra thất bại. Chỉ có người ngu, không có óc suy-xét thì mới mừng mà thôi.

★ **Ô. Lê.v.Thương, 6 Bạch-Đông Đà-nẵng**

Xà-lý thường-vụ dịch tiếng Pháp là : Chargé de l'expédition des Affaires courantes.

★ **Ô. Đặng Sơn Ký, Chợ-lớn.**

Hát bội, chứ không phải hát bộ

Đại-nam Quốc âm tự-vi, của Huỳnh-tĩnh-Cửa (1895, Sài-gòn) =

Hát bội, Cơ trò bội = ca hát, đám hát, ban hát.

Việt-Pháp tự-điển, của J. F. M. Génibrel (1898, Saigon) :

Bội bè = Comédie

Hát bội = Jouer la comédie, donner une représentation théâtrale.

Pháp hoa tự-điển, của Bailly :

Bội văn = nhớ kỹ những tích đã đọc trong sách, rồi diễn lại.

Ca dao : Trồng trầu mà lộn với tiêu,

Con theo hát bội mẹ liêu con hư.

— Có Chồng say như trong chay ngoài bội,

Ngó vô nhà như hội Tầm-dương.

★ **Em Phùng-ngọc-Châu, Huế**

Em phải nhờ Bác-sĩ khám bệnh. Đừng uống thuốc nhảm-nhĩ, ịnh càng nặng thêm.

★ **Bạn Minh-Hồng, 150 Hùng-Vương; Đà-nẵng.**

Liên-Bang Mã-lai = Nhiều nước nhỏ của Dân-tộc Mã-lai liên-kết thành một quốc-gia liên-bang Mã-lai. (Như : Hiệp chúng Quốc Mỹ, Liên-bang Xô-viết). Mỗi nước nhỏ trong Liên-bang có một hành-chánh riêng, nhưng tất cả đều đặt dưới quyền kiểm-soát và bảo vệ của chính phủ Liên-bang.

★ **Bạn Nguyễn-v-Khai, KBC 4783**

Bệnh «Bạch-hầu» (diphthérie) : Một chứng bệnh rất truyền-nhiễm. Bệnh-nhân bị những chấm xám-xám, gần như trắng, nổi trên cổ họng. Rất nguy hại. Phải có Bác-sĩ khám-nghiệm.

★ **Ô. Ng. hữu-Thấu, Giáo-viên Hòa-Thắng.**

Viện Pasteur đầu tiên thành-lập tại Paris năm 1888, do tiền-lạc-quyền công-cộng quốc-tế. Các viện Pasteur ở Nha-trang, Sài-gòn, Alger, Dakar, Brazzaville, v ... đều là chi nhánh của viện Paris. Những viện Pasteur Nha trang và Sài-gòn được sáng lập do sáng kiến của Bác-sĩ Yersin. Pasteur không có sang Việt-nam lần nào.

* **Cô Diệu-Tâm, Kountum.**

— Tôi không được rõ ông Phan-văn-Hùm đã chết đúng vào ngày tháng năm nào. Có sách nói ông chết năm 1945.

— Muốn sang Thái-Lan phải xin giấy xuất-ngoại, tại Bộ Nội-vụ, Sài-gon.

★ **Cô Thu.Cúc, Dalat**

Hoa Mẫu-đơn, tiếng Pháp gọi là *Pivoine*. Đã mọc bên Tàu từ xưa. Vua Đường-Minh-Hoàng đã khen Dương-quý-Phi : «Gương mặt của khanh đẹp như hoa Mẫu-đơn». Sau, Võ-tắc-Thiên tiếm ngôi nhà Đường, lập nhà Châu. Nhân một ngày xuân, một cận thần, tên Trương-tôn-Xương tâu với Võ-hậu : «Xin Bệ-hạ ban một đạo Sắc-chỉ truyền cho trăm hoa đua nở để mừng Thánh-đế». Võ-Hậu nghe theo, lấy bức lụa trắng viết Sắc-chỉ :

Minh triệu du Thượng-Uyển

Hoa túc báo sơn chi

Hoa tu liên dạ phát,

Mạc đãi hiến phong-si

(Ngày mai chơi Thượng-Uyển, hạ sắc truyền trăm hoa, đều phải nở tất cả, không được trái lời ta). Sáng ngày Võ-Hậu dạo xem vườn, tất cả các thứ hoa đều nở và cung kính cúi chào Vua, riêng Hoa Mẫu-đơn không tuân lệnh. Võ-Hậu nổi giận, bắt tội khi quân, dìm Hoa Mẫu-đơn qua đất Giang-Nam. Do đó mà từ đời Võ-Hậu

về sau, đất Tràng-An không còn giống hoa Mẫu-đơn nữa. (Theo sự tích Tàu)

— Hoa Mẫu-đơn có nhiều màu tươi đẹp, đỏ, hồng, trắng, vàng, tím, và nhiều giống : Mẫu-đơn Giang-Nam, Mẫu-đơn Vân-Nam, v.v..., Bên Âu-châu có loại Mẫu-đơn Adonis, hoa đỏ.

Rễ cây Mẫu-đơn, nấu xi-rô uống trừ bệnh ho gà.

★ Cô Ng. thị-Thiệt trường Bán công, Huế

— “*Vẽ mây xa, tấm trăng gần & chung*” (vẽ mây chứ không phải : vẽ non). Theo câu Thơ của Đỗ-Phủ : “*Phiên Vân thiên cộng viễn, Tỉnh dạ nguyệt đồng cô*” : Làn mây xa, trời cũng xa ; ban đêm trăng cũng cô-đơn như mình. Ý nói : trời mây xa thăm-thăm, chỉ có ban đêm ta làm bạn (ở chung) với trăng.

— “*Trên chín bề, mặt trời gang tấc*”, không phải là “mặt trời chiếu nắng vào chỗ vua ngự”. Đây là nghĩa bóng : Vua là con Trời (Thiên-tử), Vua ở cao trên chín bề như gần Mặt Trời.

« Trong câu Anh-ngữ : “*One day as swift was busy with writing, the boy rushed into Swift's room, knocked some books out of the book's place...*» Chữ *Book's place* in lộn dấu. Đáng lẽ phải in : *Book's place* (chỗ để các đồng sách) Dấu ' này thay thế cho dấu gạch nối.

★ Cô Hồng Hoa, Giáo viên, Mỹ-Cày

Sáng-lạn, chứ không phải xáng-lạn. Bác-sĩ không viết sý, giâm ; không viết : dùm

★ Ô. Võ-khắc-Cán, 22/2A.Sinh-Trung, Nha-Trang

Đáng lẽ phải nói : Tý, Sửu, Dần, Mão.... (Mão là chữ, Mão là tiếng nôm), nhưng dùng quen miệng, Mão như Mão. Theo lịch Tàu, thì năm Mão là năm con Thỏ. Nhưng không hiểu vì lý-do gì các ông Thầy tướng Việt-Nam lại gọi là năm con Mèo. Trong *Lục-vân-Tiên*, như ông đã nói, cụ Nguyễn-dinh-Chiếu vẫn để Mão là con Thỏ :

Hầm vì ngựa chạy đường xa

Thỏ vừa ló bóng, Gà đã gáy tan

Bao giờ cho tới Bắc-phương.

Gặp Chuột ra đường con mới nên danh.

★ **Cô Lê thị Ngọc-Anh, Phan-văn-Trị, Gia-định**

Nhật-Hoàng Hiro-Hito tuyên-bố đầu hàng vô-điều-kiện với các nước Đồng-minh, đúng hồi 12 giờ trưa ngày 15 tháng 8 năm 1945.

★ **Em Đỗ-hoài-Nguyên, Thống nhất, Dalat**

Nhà thơ Hữu-Loan hiện ở Bắc-Việt.

★ **Một bạn đọc Tây-Đồ, Cần Thơ**

Viết « Bà và ông Nguyễn văn Xôi », là theo phép xã-giao của Âu Tây, trọng đàn-bà hơn đàn-ông. Viết « Ông và Bà Nguyễn-v-X. » là theo phong-tục Việt-Nam, trọng đàn-ông hơn đàn-bà.

Tuần-Báo NHÂN-QUYỀN

Phát hành số 1 vào ngày 9.12-1961

Chủ-nhiệm : HÀ-ĐỨC-MINH

ĐÃ TÁI BẢN

**TÁC PHẨM QUÍ GIÁ CỦA NHÀ VĂN
QUÁ CỐ NGÔ-TẤT-TỐ**

Đầu chông	95\$
Văn học đời Lý	35\$
Văn học đời Trần	40\$
Đường thi	40\$
Lão Tử	40\$
Mặc Tử	50\$
Tình sử	29\$
Tất đền	38\$

Nhà sách KHAI-TRÍ

62 Lê Lợi — Saigon

Nhân tin riêng với Bạn Đọc

★ Cô Hoàng-Lệ-Châu, Nice, (Pháp)

Tất cả các loạt bài : « Những người đàn-bà lừng danh », « Văn sĩ Thi sĩ Tiền chiến », « Danh nhân Thế giới » — « Văn-chương và tư-tưởng Việt-Nam trải qua các thời đại », — *Thơ Lên Ruột* — *Mình ơi* — *Mồ hôi nước mắt* — *Tuấn, chàng trai nước Việt* — v.v... sẽ lần lượt xuất bản thành sách, tùy theo cơ hội thuận tiện.

— Tập thơ « Hoang-Vu » sắp in. Quyền nào in xong sẽ báo tin trên P.T. Xin cô đừng gởi tiền trước. Thành thật cảm ơn thư của cô.

— Về các loại sách khác, xin cô viết thư hỏi nhà sách *Khai Trí*, đường Lê thánh Tôn. hoặc *Nam Cường*, đường Nguyễn thái Học, Saigon.

★ Ô. Trần công Khai — Di-Linh

Tuổi đã ghi trong văn bằng, không thể nào đổi được:

★ Bạn Thái Tú Hợp, 46 Lê Lợi, Hội An.

Bài của bạn còn đang xem.

★ Ô Ng. v Hoanh, 102/49 hẻm C. Quỳnh.

Tay trái có tật không quan hệ gì, ông có thể thi vào Đại-học S.P.

★ Ô. Tạ văn Thành — Kontum

Ông gởi thư hỏi Hội Tộc-ký Việt-nam, 170 Võ-Tánh Saigon.

★ Bạn Đ.M. Thuận, Sinh viên M.P.C.

Thư gửi trong phạm vi châu thành Saigon — Cholon cũng phải dán tem 2\$.

★ Bạn đọc L.K.C. — V.C.H.

Vấn-đề in một quyển sách, và xuất bản, bản kẽm, kiểm-đuyệt v. v... rất là phiền phức, rất tiếc không thể trả lời bạn được trong mục này.

★ Bạn Trần mẫn Tú — Duy Xuyên

Tôi không có làm Giám-đốc nhà Trung học Phổ-Thông L.K.V. Năm 1951, tôi ở Saigon.